



Mộ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn tại nghĩa trang Gò Dưa,
Thủ Đức

Mục lục

2 Bạn đọc và Diễn Đàn

Thời sự, những vấn đề

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 1 Quyền con người | Nguyễn Ngọc Giao |
| 4 Thư ngỏ | Bà Phạm Quế Dương |
| 5 Tin tức | |
| 9 Vấn đề Quyền con người | Laurent Schwartz |
| 11 Đọc J. Bhagwati | Trần Hữu Dũng |

Hồ sơ đặc biệt

13 Những ý kiến nội bộ

Văn hoá, Khoa học, Nghệ thuật

- | | |
|--|------------------|
| 19 Đi tìm cái <i>tôi</i> | Nguyễn Phú Phong |
| 22 Đọc Mạc Can | Mai Ninh |
| 25 Chân dung nhà văn... | Lê Minh Hà |
| 28 « Les oubliées de la piste HCM » | Văn Ngọc |
| 30 Phòng bốn giường (<i>truyện ngắn</i>) | Bùi Hoàng Vị |

Quyền Con Người

Tháng 3 vừa qua, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa đã sửa đổi Hiến pháp. Chế độ vẫn nhân danh tư tưởng Mao Trạch Đông và quan niệm Đặng Tiểu Bình (và khi cần, vẫn mạo danh chủ nghĩa Marx), từ nay thừa nhận quyền tư hữu và các quyền con người. Đó là một bước tiến, dù (mới) chỉ là hình thức, vì ngày 29-3, hội *Phóng viên không biên giới* đã trao tặng Trung Quốc « huân chương vàng » về « giải đàn áp internet » (IRW/Internet Repression Award) với con số 60 người bị cầm tù vì phổ biến tài liệu trên mạng internet.

Với con số 7 người bị giam vì cùng « tội trạng », Việt Nam được xếp hạng nhì, hơn hẳn Maldivas, Syria và Arabia Saudi. Tất nhiên, trong cuộc họp báo hàng tuần, người phát ngôn Bộ ngoại giao Việt Nam vẫn có nhiệm vụ bác bỏ những cáo trạng của hội *Phóng viên không biên giới*. Cũng như mỗi lần chính quyền Mỹ nói tới vấn đề quyền con người ở Việt Nam, ông ta có thể đối đáp bằng cách nêu vấn đề đó ở Mỹ. Quả là chính quyền Bush (và các chính quyền tiền nhiệm) không có tư cách để nói tới quyền con người. Nhưng để cho một chính quyền như thế đặt ra vấn đề quyền con người ở Việt Nam, và đặt ra có phần xác thực, thì rõ ràng là... có vấn đề. Nói cho chính xác : đó là một sự ô nhục, xúc phạm tới quốc thể Việt Nam.

Càng ô nhục hơn : thực tế mấy năm qua cho thấy, trước sức ép của chính quyền Mỹ cũng như của Liên hiệp châu Âu, nhà cầm quyền Việt Nam đã phải lùi bước, giam án hoặc chấm dứt chế độ quản chế đối với một vài nhân vật mà họ vừa kết án hay kéo dài quyết định quản chế một cách độc đoán. Ô nhục không ở bản thân những quyết định, mà ở việc quyết định dưới sức ép.

Bởi vì Quyền con người là một vấn đề cơ bản và bao trùm ở Việt Nam ngày nay, cho dù nó có vẻ không bức xúc và cấp bách như các vấn đề văn hoá, xã hội, đạo lí hay kinh tế. Nó đã đặt ra từ lâu (xem lá thư riêng của nhà toán học Laurent Schwartz gửi thủ tướng Phạm Văn Đồng năm 1978, tr.9), và nó không chỉ thu hẹp vào quyền tự do tối thiểu của một số người đang bị theo dõi, trấn áp hay cầm tù, mà đặt ra cho 80 triệu người Việt Nam, kể cả 2 triệu đảng viên Đảng cộng sản (xem *Hồ sơ đặc biệt*, tr.13). Giành chính quyền, giữ chính quyền, để làm gì ? Để xây dựng một xã hội như thế nào, với quan niệm như thế nào về con người ?

Nửa thế kỉ sau chiến thắng Điện Biên, 29 năm sau ngày thống nhất đất nước, vấn đề ấy vẫn đặt ra. Như Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường và Nguyễn Ái Quốc đã đặt ra cách đây gần một thế kỉ.

Nguyễn Ngọc Giao

DIỄN ĐÀN FORUM

Chủ nhiệm : Nguyễn Quang Đổ

Tổng biên tập : Hà Dương Tường

Ban chủ biên : Hà Dương Tường, Nguyễn Ngọc Giao,

Bùi Mộng Hùng (1932-1999), Văn Ngọc

Ban biên tập, quản lý, kỹ thuật :

Vũ An, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lê,

Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa, Thoại Phong

Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm, Thanh Thanh,

Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thủy, Đặng Tiến, Nam Trân,

Hoài Văn, Kiến Văn, Hải Văn, Hoà Văn

Nguyễn Lê lưu diễn Châu Âu

xem chương trình cập nhật tại www.nguyen-le.com

Tháng 4 : 11-19 **Nouméa** - Masterclass, Bakida trio & Hendrix ; 21 **Paris** (New Morning) giới thiệu CD Mangustao (Hương Thanh) ; 23 **Fribourg** Trio ; 24 **Livry Gargan** Hendrix ; 29 **Bagneux** và 30 **Combs la Ville** Paolo Fresu 4tet.

Chiếu phim CHUNG CÚ tại Paris

thứ sáu 16.4 (19g00) tại **FORUM DES IMAGES** (Forum des Halles, Porte Saint-Eustache, Paris 1er, M° Les Halles, Tél : 01 44 76 62 00, www.forumedesimages.net)

Đạo diễn : **Việt Linh** / Diễn viên : **Minh Trang, Hồng Anh, Mai Thành, Đơn Dương** / phụ đề tiếng Pháp.

Xem lịch sinh hoạt văn hoá cập nhật trong mục Số Tay trên mạng internet của báo Diễn Đàn
www.diendan.org

Tin buồn

Chúng tôi được tin

Ông *Nguyễn Chính Tường*

đã từ trần ngày 19.3.2004 tại bệnh viện Cochin (Paris), thọ 81 tuổi.

Diễn Đàn xin thành thực chia buồn cùng tang quyến.

Bà *Vũ Thị Phương Lãng* (Chơn Như)

đã từ trần ngày 14.3.2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh, thọ 84 tuổi.

Diễn Đàn xin thành thực chia buồn cùng chị Merle, anh Ngô Thanh Nhân và toàn thể tang quyến.

Ông *Nguyễn Ý*

đã từ trần ngày 12.3.2004 tại Kiên Giang, thọ 81 tuổi.

Diễn Đàn xin thành thực chia buồn cùng anh chị Nguyễn Văn Tuấn và toàn thể tang quyến.

Bạn đọc và Diễn Đàn

Trích dẫn, văn bản gốc và trí nhớ

Trên báo Diễn Đàn số Xuân 2/2004, có bài « Tết này có lẽ không về được » của bà Nguyễn thị Chân Quỳnh, trích dẫn nhiều thơ, mỗi lần đều có ghi xuất xứ, nhưng thường thường là sai. Tôi mách để tác giả rà lại, trường hợp in thành sách.

Bắt đầu bà trích thơ Nguyễn Bình và ở cước chú 1, bà viết : « Nguyễn Bình (1918-1966), Xuân Tha Hương, Tuyển Tập Nguyễn Bình, Hà Nội, Văn Học 1986. Mấy câu thơ trong bài tôi chép theo trí nhớ, hơi khác với bài trích trong Tuyển Tập :

Tết này chưa chắc em về được (...)

Theo Tuyển Tập thì bài đăng báo lần đầu dài một trăm câu, sau Nguyễn Bình sửa, rút ngắn, in trong Nước Giếng Thoi, rồi người biên soạn Tuyển Tập lại bớt thêm tám câu nữa. Có lẽ bài tôi ddọc là bài in lần đầu » .

Theo ý bà Chân Quỳnh thì Tuyển Tập (T.T.) khi in lại bài này đã có sai sót.

Quả thật là có sót. Nhưng sau khi in xong T.T., tháng 1/1986, nhà xuất bản Văn Học đã bổ sung ngay, bằng cách in tập *Thơ Nguyễn Bình (T.N.B.)*, tháng 5/1986, lấy lại đầy đủ «trăm câu một vản», tiểu tựa của Nguyễn Bình.

Nhưng sai thì không sai, so với những văn bản được truyền bá (*Mười Hai Bến Nước*, nxb Á Châu, 1942, Hà Nội ; in lại trọn vẹn trong *Thơ Mới*, nxb Hội Nhà Văn, 1998, Hà Nội ; bản nhiều người biết : nxb Hương Sơn, 1951, Hà Nội ; Hoài Việt, nxb Hội Nhà Văn, 1992, Hà Nội ; Bùi Hạnh Cẩn, nxb Văn Hóa Thông Tin, 1999, đều đưa ra cùng một văn bản).

Cuối bài thơ « ghi theo trí nhớ », bà ghi nơi và năm sáng tác : *Vinh 1941*. Thực ra, bài này Nguyễn Bình làm tại Huế, tháng chạp âm lịch năm Tân Ty, tức là tháng 1 dương lịch 1942 (tôi có bằng chứng để khẳng định như vậy, ở đây không cần thiết dài dòng). Phải nói đó là lỗi các nhà xuất bản. *Tuyển Tập* 1986 và Hoài Việt, 1992, ghi 1941. *Thơ Mới* ghi tháng chạp năm Ngọ (tức 1.1943), *Thơ Nguyễn Bình* ghi... 1641 !

Ở cước chú số 2, bà Chân Quỳnh đề cập đến Lan Sơn và trích dẫn ông Phạm Thanh nào đó, « cho biết nghe nói Lan Sơn mất cách đây 4 hay 5 năm. Dựa vào bài *Cảm Đề của tác giả ghi năm 1959...* tôi đoán Lan Sơn mất khoảng 1964 ». Nhà thơ Lan Sơn, tên thật là Nguyễn Đức Phòng, may thay còn sống thêm được mười năm nữa, dạy học cho đến ngày chết (thật) tại Hải Phòng, ngày 11 tháng 8 năm 1974.

Sau đó bà trích thơ Tân Đà và ở cước chú số 9, bà trích dẫn *Tuyển Tập Tân Đà*, Hà Nội, Văn Học 1986, và nhắc lại giai thoại rau sắng Chùa Hương :

Muốn ăn rau sắng chùa Hương,

Tiền đồ ngại tốn, con đường thì xa.
Người đi ta ở lại nhà,
Cái dưa thì khú, cái cà thì thâm.

Sách đó, trang 174, câu của Tản Đà không phải vậy :

Muốn ăn rau sống chùa Hương
Tiền đồ ngại tốn, con đường ngại xa
Mình đi, ta ở lại nhà
Cái dưa thời khú cái cà thời thâm

Và cũng trang ấy, là đáp từ của Đỗ Tang Nữ, tức là bà Song Khê, em bà Trương Phó :

Không đi thì gửi lại nhà
Thay cho dưa khú cùng là cà thâm

chứ không phải « Cho dưa khô khú, cho cà khô thâm ».

Bà Chân Quỳnh còn trích dẫn Vũ Hoàng Chương :

Ngày tháng thay nhau qua
Đời hiu hiu xế tà...

Vào cước chú số 10, bà dẫn chứng : « Vũ Hoàng Chương (1916-1976), *Đời Tàn Ngõ Hẹp, Mây, Sài Gòn tái bản 1959* ». Tôi hiện có trong tay non mười ấn bản khác nhau của tập thơ *Mây*, trong đó có bản 1959 mà chính nhà thơ gửi tặng, và câu thơ được nhắc đến, bình thường, phải là :

Mưa lùa gian gác xép
Ngày trắng theo nhau qua
Lá rơi đầy ngõ hẹp
Đời hiu hiu xế tà

(Bản 1959 đã dẫn, tr. 91.

Bản đầu tiên, *Đời Nay*, 1943, tr. 65)

Ca dao là thể loại truyền khẩu, ai muốn đọc kiểu gì thì tùy nghi. Nhưng khi tác giả dẫn ca dao :

Tháng giêng là tháng ăn chơi
Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè...

thì khó thuận tai vì nó ... không vần ! Tôi ngờ tác giả đã ráp câu đầu của bài :

Tháng giêng là tháng ăn chơi
Tháng hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà
Tháng ba thì đậu đã già...

với câu thứ nhì của :

Tháng giêng ăn Tết ở nhà
Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè
Tháng tư đồng đậu nấu chè...

Tôi nghĩ Diễn Đàn cũng nên cẩn trọng hơn trong việc biên tập, và mong rằng tác giả sẽ rà lại bản thảo trước khi cho xuất bản bài này trong một tuyển tập.

N. Chi (Orléans, Pháp)

Phiếu mua báo Diễn Đàn

Họ và tên :

Địa chỉ :

Email :

mua một năm báo Diễn Đàn kể từ tháng (số)

Kèm theo đây là ngân phiếu : €

Giá mua 1 năm báo (11 số)

Pháp (các tỉnh, lãnh thổ DOM TOM) : 40 €

Châu Âu ngoài Pháp : 45 €

Các nước ngoài Châu Âu : 50 €

Bạn đọc ở **Pháp** có thể chuyển thẳng vào trương mục của Diễn Đàn : CCP 4.414.16 W PARIS-DIENDAN (nhưng xin báo cho toà soạn tên và địa chỉ).

Châu Âu thuộc khối Liên hiệp Âu châu UE : có thể chuyển số tiền 45 € vào trương mục của DIENDAN FORUM, số IBAN (International Bank Account Number) đầy đủ là : FR 90 30041 00001 0441614W020 Bank Identifier Code : PSSTFRPPPAR

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi séc 45 € cho ông Trần, Am Stadtpark 6, D-92237 SULZBACH-ROSENBERG, hoặc chuyển khoản vào trương mục (Überweisung) DIENDAN-FORUM (Bank: SPARKASSE AMBERG-SULZBACH, Konto: 380 48 94 76, blz 752 500 00).

Bạn đọc ở **Thụy Sĩ** có thể thanh toán (70FS/năm) vào trương mục JOURNAL DIENDAN, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1. Xin viết thư để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bulletin de versement virement*).

Bạn đọc ở **Ba Lan**, giá đặc biệt 15\$ US, xin gửi ngân phiếu tương đương (bằng zloti) đề tên CHWISTEK và gửi về toà soạn, hoặc chuyển vào trương mục của M. CHWISTEK, Bank : SLASKI- ODDIZIAL GLIWICE,

Numer Banku :10 50 12 85, Numer Konta : 22 55 95 51 85, Pesel : 480 91 64 10 10

Bạn đọc ở **Canada** xin gửi séc 70\$ CND đề tên ông DUNG TRAN và gửi về MR TRAN, 4817 Lalande Blvd, Pierrefonds, QUEBEC H8Y 3H4.

Bạn đọc ở **Hoa Kỳ** xin ký séc 50\$ US đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (DIENDAN, B.P. 50, 92340 BOURG LA REINE, France).

Úc và các nước khác : xin gửi 50 € bằng *money order* đề tên Diễn Đàn về địa chỉ toà soạn :

DIỄN ĐÀN, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (FRANCE)

FAX : 33 1 43 68 91 44 (quốc tế), 01 43 68 91 44 (Pháp)

Email : diendan@diendan.org

Website : <http://www.diendan.org>

Bà Phạm Quế Dương

Thư ngỏ gửi các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước

Được tin Toà án nhân dân thành phố Hà Nội sắp xét xử đại tá Phạm Quế Dương, chồng tôi, với tội danh gián điệp, mặc dù đang đau yếu, tôi thấy cần phải viết thư này gửi tới quý vị.

Trước đây tôi đã gửi 3 đơn thư tới các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhưng không được một lời hồi âm. Nỗi oan này tôi biết kêu ai ? Thật đúng như lời một bài ca: “Kêu trời, trời chẳng thấu. Kêu đất, đất không thừa. Kêu Đảng, Đảng làm ngơ. Vậy nỗi oan uổng dân nhờ cậy đâu ?...”

Tôi là Đỗ Thị Cư, 38 tuổi Đảng, 62 tuổi đời. Khi tôi còn trong thường vụ công đoàn ngành lâm nghiệp Việt Nam, thì ông Nông Đức Mạnh mới là phó ty lâm nghiệp tỉnh Thái Nguyên. Tuổi đời xấp xỉ, tuổi Đảng bằng nhau. Bây giờ thì một người ở ngôi cao nhất nước, một người là phó thường dân có chồng bị bắt oan. Gửi thư kêu oan tới ông Mạnh, ông Mạnh không thèm trả lời.

Tôi là một phụ nữ, yếu kém về lý luận, nhưng chồng tôi thì tôi biết rõ. Ông Dương không bao giờ có thể làm gián điệp. Ông tham gia cách mạng từ trước 1945 được hưởng phụ cấp lão thành tiền khởi nghĩa. Trải qua nhiều cương vị công tác, ông được phong hàm sĩ quan cao cấp quân đội nhân dân Việt Nam. Những người như ông Dương mà làm gián điệp thì chẳng hoá ra công lao cách mạng giáo dục đào tạo cán bộ trên nửa thế kỷ đồ xuống sông xuống biển cả sao ? Vu cho ông Dương làm gián điệp là đã bôi nhọ cả lịch sử cao đẹp của quân đội nhân dân Việt Nam. Bôi nhọ cả lịch sử cách mạng Việt Nam.

Quý vị có thể tức tối ông Dương vì những lời phát biểu thẳng thắn, bộc trực, không kiêng nể sai lầm của cấp trên. Nhưng vu cho ông Dương làm gián điệp thì quá là độc ác.

Thấy chồng bị lâm nạn mà vợ không dám lên tiếng bênh vực chồng, thì tôi là một người đàn bà bất nghĩa. Tôi xin được hỏi, chồng tôi làm gián điệp thì làm gián điệp cho nước ngoài nào ? Nước Mỹ, nước Anh, nước Pháp, nước Đức ? Hay nước Nga, nước Trung quốc ? Xin cho chứng cứ cụ thể.

Bản thông báo của Ban Tư tưởng-Văn hoá về tội gián điệp của chồng tôi là hết sức ác độc, đầy sự vu khống mập mờ, và vi phạm luật pháp. Khám nhà thu được 902 đầu tài liệu ? Tài liệu gì thì không dám nói rõ. Xin đặt một câu hỏi: gián điệp gì mà ngó ngàng đến mức để 902 đầu tài liệu ở trong nhà. Thực ra đó là những bài viết về dân chủ, về di tích lịch sử, về danh lam thắng cảnh, về những nhân vật anh hùng xưa và nay, cùng những đơn kiện của bà con các nơi gửi đến nhờ giúp đỡ. Chồng tôi là nhà báo và nhà nghiên cứu lịch sử, phải có tư liệu để làm việc.

Gián điệp gì mà lại giữ cả những biên lai nhận tiền trong nhà ? Việc này tôi không rõ chồng tôi có bao nhiêu, nhưng số

tiền 2001 đôla (hai nghìn linh một) công an thu giữ của tôi ở Sài Gòn là số tiền của tôi dành dụm trong nhiều năm, nhân chuyến đi thăm Sài Gòn đổi giày lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng của đời tôi, đổi sang tiền đô mang theo cho nhẹ gọn cũng tiện mua sắm. Tôi đã nhiều lần làm đơn đề nghị công an trả lại để tôi chi tiêu trong gia đình vì con gái tôi sinh cháu ngoại. Nhưng công an cứ lơ đi không trả lời. Tôi xin nói một lần nữa: đó là tiền của tôi, chứ không phải tiền gián điệp nào hết. Dùng nó để buộc tội chồng tôi làm gián điệp là mưu mô độc ác, vu khống thâm hiểm, không đúng sự thật.

Gián điệp gì mà lại lên tiếng phê phán những sai lầm của Đảng và Nhà nước ? Gián điệp là phải giấu mình, bọc kín, làm cho lãnh đạo tin tưởng, làm cho công an không ngờ vực. Chứ ai lại công khai bô bô nói lên những chính kiến của mình.

Cho nên kết tội chồng tôi làm gián điệp là không đúng sự thật, nói như các cụ ta vẫn nói, là ngậm máu phun người, đẩy bạn thành thù, biến công thành tội.

Chồng tôi có những quan niệm khác với lãnh đạo Đảng và Nhà nước hiện nay. Ông phản đối việc khai trừ tướng Trần Độ. Ông trả thẻ Đảng. Ông làm đơn xin thành lập Hội chống tham nhũng. Ông lên tiếng về những bất bớ, tịch thu sách báo, và những hành động vi phạm quyền công dân và quyền con người ... Những việc làm ấy đã gây cho những nhà lãnh đạo bức mình, nhưng ông Dương không vi phạm luật pháp. Bức mình thì có thể giải quyết bằng các biện pháp khác (thí dụ như tranh luận, phê phán ...), chứ không nên là bất bớ, đưa nhau ra toà, vu khống cho nhau làm gián điệp.

Tôi cực lực phản đối việc vu khống chồng tôi làm gián điệp.

Tôi đề nghị phiên toà xét xử chồng tôi hãy mở công khai theo như luật định, cho mọi người vào dự tự do, cho báo chí trong nước và ngoài nước tham dự và đưa tin.

Đừng xử kín như vại phiên toà trước đây, xử những người khác chính kiến, quy kết tội danh gián điệp bừa bãi, là bất công, là một tội ác. Không ai có thể chấp nhận một kiểu xử án như thế, không tâm phục, khẩu phục được.

Tôi mong các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước suy xét.

Tôi mong toà án nhân dân thành phố Hà Nội suy xét.

Hà Nội ngày 1 tháng 3 năm 2004

Người làm đơn: vợ đại tá Phạm Quế Dương

Đỗ Thị Cư

Địa chỉ: 37 Lý Nam Đế-Hà Nội

Nơi gửi:

*Văn phòng Tổng bí thư, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Thủ tướng, Văn phòng Quốc hội, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Toà án Nhân dân Tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Các cơ quan thông tấn và báo chí...

Tin Tức - Tin Tức Tin Tức - Tin Tức Tin Tức - Tin Tức

Kinh tế quý 1 : giá cả đảo chiều ?

Các số thống kê chính thức của quý 1 năm nay cho thấy biến động của giá cả Việt Nam đang đảo chiều. Chỉ mới ba tháng đầu năm nay, giá cả tiêu dùng đã tăng 4,9 %, tức xấp xỉ mức chính phủ dự kiến cho cả năm là 5 %. Bình thường, sau mỗi mùa Tết nguyên đán, giá cả đều giảm trên thị trường, song năm nay chỉ số giá tiêu dùng chẳng những không giảm mà còn tăng 0,8 % trong tháng ba (năm 2002 : - 0,8 % ; năm 2003 : - 0,6 %).

Lý giải điển biến của giá cả trong quý 1, các chuyên gia đưa ra nhiều nguyên nhân. Về phía hàng tiêu dùng, theo một giám đốc siêu thị ở Thành phố Hồ Chí Minh, giá cả tăng từ 5 % đến 20 % tùy mặt hàng. Một yếu tố đáng kể là dịch cúm gia cầm – đã làm cho 40 triệu con bị chết và tiêu huỷ 970 triệu quả trứng – trong lúc thịt gia cầm chiếm tỉ lệ 25 % trong cơ cấu thực phẩm. Nhưng mặt hàng mà giá tăng cao chóng mặt là thuốc tây : gần 25 % trong ba tháng đầu năm. Về phía tư liệu sản xuất, giá cả thế giới của phần lớn nguyên liệu đều nhích lên ít nhiều như xăng dầu (+7,5 %), phân bón (+20 %), hạt nhựa (+25 %), sắt thép (+ 50 %), trong khi tỷ lệ nhập khẩu của Việt Nam đối với các mặt hàng này chiếm từ 80 đến 90 %. Hai yếu tố thường được nêu lên là đồng đô la Mỹ mất giá và nhu cầu nguyên liệu tăng vọt ở Trung Quốc do phát triển quá nóng.

Nhiều chuyên gia còn nhấn mạnh rằng mức lạm phát hiện nay không phải do nền kinh tế Việt Nam phát triển quá nóng như Trung Quốc, mà một phần nào là do sự chủ quan của cấp trách nhiệm kinh tế vĩ mô đã quen quản lý những tình hình giá cả không tăng, thậm chí giảm phát. Chính sách tỷ giá ngoại hối là đeo theo đồng đô la Mỹ và tận dụng nó mất giá. Các quyết định tăng giá hàng loạt vào đầu năm nay (xăng dầu, giao thông) đã không được cân nhắc kỹ, tưởng rằng « *giá cả có tăng cũng nằm trong tầm kiểm soát, lại có lợi cho xuất khẩu kia mà !* ». Chính phủ đã không nắm bắt tâm lý lo ngại về lạm phát cao và phản ứng của người dân lo sợ đồng tiền Việt Nam mất giá, nhất là sau khi nhà nước phát hành tiền mới với mệnh giá lớn : các tác nhân kinh tế đã mua và trữ đô la, đưa tỷ giá lên đến 16000 đồng/USD ở thị trường tự do (cao hơn tỷ giá chính thức khoảng 300 đồng) vào trung tuần tháng ba. Tuy vậy, vụ trưởng quản lý ngoại hối của Ngân hàng nhà nước, ông Trương Văn Phước, vẫn khẳng định rằng « *không có áp lực nào lên tỷ giá vào thời điểm này* », sự lo ngại đồng tiền Việt Nam mất giá không có cơ sở và tốc độ lạm phát cả năm sẽ ở mức « *dưới 5 %* ». Và mặc dù tỷ giá đồng đô la Mỹ đã tăng 0,7 % trong hai tháng đầu năm, một quan chức cho

biết Ngân hàng nhà nước vẫn dự kiến mức độ trượt giá của đồng Việt Nam sẽ khoảng 1,5-1,6 % cho cả năm.

Theo dự đoán của hầu hết các chuyên gia trong nước, giá cả sẽ tiếp tục tăng trong các tháng tới. Duy chỉ có các quan chức là khẳng định khả năng kiềm chế lạm phát của chín tháng cuối năm ở mức 0,1 %. Họ được sự ủng hộ của trưởng đại diện Quỹ tiền tệ quốc tế IMF ở Việt Nam, bà Susan Adams, khi bà nhận định rằng việc giá cả tiêu dùng tăng trong quý 1 vừa qua, chủ yếu, là do tác động của dịch cúm gia cầm, cho nên đó « *chỉ là nhất thời* » và « *không đặc trưng cho biến động của cả nền kinh tế* ». Bà Adams còn cho rằng lạm phát cả năm sẽ dừng lại ở mức 3,5-4 %. Song bà cũng cho biết IMF đang nghiên cứu và đánh giá « *tác động dài hạn đối với sản xuất công nghiệp của việc giá cả đầu vào leo thang* » (?).

Theo dư luận chung, sức ép tăng giá của 9 tháng còn lại là rất lớn. 1/ Với sự tăng giá cả đầu vào như xăng dầu, tác động dây chuyền từ giá cả sản xuất sang giá cả tiêu dùng sẽ thấy ngay trong các tháng sắp tới : chiều hướng tăng giá đang chuyển từ cục bộ sang toàn diện, và sẽ không có hàng hoá hay dịch vụ nào mà giá sẽ không phải điều chỉnh lên. 2/ Sau giá cả sẽ đến lãi suất cho vay : hiện nay, khi chỉ số giá lên đến 4,9 %, với lãi suất huy động tiền gửi kỳ hạn ba tháng là 1,95 %, người gửi tiền đã không bảo toàn được vốn. Vụ trưởng chính sách tiền tệ của Ngân hàng nhà nước, ông Nguyễn Đồng Tiến, tuyên bố : « *Thời gian tới, nếu có điều chỉnh thì các ngân hàng chỉ tăng nhẹ lãi suất huy động, chứ không thể tăng lãi suất cho vay* ». Khó ai có thể tin điều đó và giới ngân hàng đang chuẩn bị cuộc chạy đua về lãi suất huy động, bắt buộc lãi suất cho vay không thể không tăng : các doanh nghiệp vay vốn sẽ phải chi trả nhiều hơn và tất cả sẽ được tính vào giá bán. 3/ Đang tiềm tàng là sức ép tăng giá từ yếu tố tỷ giá : với xu hướng đồng đô la Mỹ hồi phục trở lại, tỷ giá sẽ phải nhích lên, và dù có nằm trong mức kiểm soát của Ngân hàng nhà nước, nhưng sẽ đẩy giá hàng nhập khẩu tăng theo. Ngoài ra, còn phải tính đến tác động về mặt tâm lý của quyết định chính phủ sẽ điều chỉnh tiền lương và trợ cấp vào tháng 4 và tháng 10 sắp đến.

Trung tuần tháng 3, chính phủ tuyên bố sẽ tiến hành chính sách bình ổn giá 10 nhóm hàng hoá và dịch vụ nếu xảy ra biến động bất thường, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và xã hội cả nước : đó là các mặt hàng xăng dầu ; khí hoá lỏng ; xi măng và sắt thép xây dựng ; phân urê ; thóc ; gạo tẻ ; cà phê, mía cây và muối ; bông xơ ; thuốc tây ; vận chuyển đường sắt. Các biện pháp gồm có : qui định giá tối đa và giá tối thiểu ; sử dụng công cụ tiền tệ và tài chính ; điều chỉnh cung và cầu hàng hoá ; điều chỉnh dự trữ quốc gia ; kiểm soát hàng tồn kho ; kiểm soát các yếu tố hình thành giá khi có đầu cơ và liên kết độc quyền...

Dự luận đặc biệt chờ xem thái độ của chính phủ sẽ như thế nào đối với các doanh nghiệp nhà nước đang nắm thế độc quyền – như trong các ngành điện, nước hay viễn thông – và làm sức ép để tăng giá dịch vụ, với lập luận là giá hiện nay ở Việt Nam « *thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực* », nghĩa là bất luận mọi tính toán về ngang bằng sức mua giữa

lượng Việt Nam và lượng ở các nước khác. Song, cấp bách nhất là việc bình ổn giá thuốc tây mà chính phủ đã cam kết quản lý từ một năm nay nhưng không hề có kết quả. Một lý do là các quan chức bộ y tế bao che các công ty nhập thuốc độc quyền, đến nỗi mà thứ trưởng tài chính Nguyễn Ngọc Tuấn đã phải thốt ra : « *Chúng tôi khá đau đầu với bộ y tế. Không hiểu vì sao có người lại thích tù mù buộc bệnh nhân đưa cổ cho họ chém !* ». [theo tin các báo *Tuổi Trẻ* 2, 10, 12, 20 và 23.3 ; *Thanh Niên* 19 và 26.3 ; *Thời báo Kinh tế Sài Gòn* 4.3 ; *Đầu Tư* 16 và 18.3 ; *Lao Động* 12.3 ; *VnExpress* 2, 11 và 12.3.04. Hải Vân tổng hợp và bình luận]

Khống chế dịch cúm gia cầm

Một em bé 12 tuổi ở tỉnh Tây Ninh đã chết vì virus cúm gà H5N1 ở VN ngày 15.3, tại một bệnh viện tỉnh, sau khi nhập viện hai ngày trước đó. Đây là nạn nhân thứ 16 của virus H5N1 trong dịch cúm gà ở VN hai tháng vừa qua, và cũng là trường hợp tử vong đầu tiên vì bệnh này kể từ ngày 20.2. Thông tin này cho thấy những lời kêu gọi cảnh giác của những bác sĩ phụ trách y tế dự phòng, hay của các tổ chức quốc tế như WHO, FAO, vẫn không thừa khi một số người hữu trách Việt Nam tỏ ra nôn nóng muốn tuyên bố nạn dịch đã được khống chế. Như trong một cuộc họp báo chiều 2-3 tại Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN và PTNT), chính bộ trưởng Lê Huy Ngọ đã nói : “ *Tính đến thời điểm này, Việt Nam đã khống chế dập tắt được toàn bộ dịch cúm gia cầm. Như vậy mục tiêu khống chế và dập tắt dịch trong tháng hai đã thành công* ”. Lời khẳng định đó cũng mâu thuẫn với những thông tin mà ông Ngọ cho biết trong cùng buổi họp : *Tính đến ngày 1-3, cả nước có 53 tỉnh không có ổ dịch mới phát sinh từ 6 đến 26 ngày, và dự kiến đến cuối tháng ba, tất cả các tỉnh trong cả nước sẽ công bố hết dịch cúm gia cầm.*

Trên thực tế, đến chiều ngày 25.3, theo cục Thú y, mới có 30 tỉnh, thành công bố hết dịch. Tuy nhiên, cục trưởng Thú y Bùi Quang Anh cho rằng các địa phương vẫn phải hết sức thận trọng trước nguy cơ tái dịch, đặc biệt là những tỉnh giáp biên giới Campuchia - quốc gia đang bùng phát dịch cúm gà.

Tại Hà Nội, đến chiều ngày 25.3, khi UBND chính thức công bố hết dịch trên địa bàn thành phố, một số siêu thị như Intimex, Marko... vẫn chưa bán thịt và trứng gia cầm. Nhưng ở các chợ trong thành phố, thị trường gia cầm sống lại rất sôi động. Điều đáng lo ngại là nhiều gia cầm được bày bán không hề có tem kiểm dịch. Chị Đỗ Thị Thêu, cán bộ thú y tại chợ Long Biên, cho biết, mỗi ngày có khoảng 2 tấn gia cầm được bày bán tại đây trong khi lực lượng thú y chỉ có 2 người. Do vậy, cán bộ thú y chỉ dán tem kiểm dịch cho một lồng gà vài chục con, thay vì dán trên từng con gia cầm. “ *Chúng tôi không dám bảo đảm độ an toàn của tất cả gia cầm bày bán tại chợ. Nếu hộ kinh doanh đem gia cầm bệnh nhốt vào lồng đã dán tem kiểm dịch thì chúng tôi cũng đành chịu* ”, chị Thêu thừa nhận.

Để khôi phục ngành gia cầm sau dịch cúm, bộ Tài chính đã đề nghị Chính phủ hỗ trợ hộ chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh bằng cách gia hạn nợ 6-12 tháng và hỗ trợ 50 % lãi suất

ngân hàng. Biện pháp này cộng thêm vào những hỗ trợ của chính quyền các địa phương có dịch. (theo Nhân Dân đt 2.3, AFP 20.3, VnExpress 20, 22 và 25.3.2004)

Việt Nam đang chịu nhiều thách thức về nước

Kỷ niệm Ngày Nước thế giới (22/3) và Ngày khí tượng thế giới (23/3), bà Kanni Wignaraja, Phó Đại diện Thường trú UNDP, khẳng định: "Tài nguyên nước của Việt Nam chỉ có hạn và đang chịu một sức ép nghiêm trọng trước tình trạng ô nhiễm, sử dụng quá mức cho phép".

Bà cho rằng đây là hậu quả của sự bùng phát về dân số, các hoạt động kinh tế gia tăng và công tác quản lý chưa thoả đáng. Ở Việt Nam, mức chênh lệch về khả năng tiếp cận nước giữa các tỉnh, thành phố đã trở nên rõ rệt hơn. Tỷ lệ hộ được dùng nước sạch ở khu vực thành thị là 78 %, trong khi ở nông thôn chỉ có 44 %.

Việt Nam phấn đấu cung cấp nước sạch cho 85 % dân số vào năm 2010 và 100 % vào năm 2020. Để đạt được mục tiêu này, UNDP cho rằng Việt Nam cần giải quyết ba yếu tố. *Thứ nhất* là phải tạo ra nhiều hơn nữa các nguồn đầu tư trong và ngoài nước (khoảng 147 triệu USD mỗi năm). *Thứ hai*, kế hoạch quản lý tài nguyên nước phải được xây dựng dựa trên quan điểm phát triển con người, đòi hỏi phải tăng cường năng lực, kỹ năng cho cấp cộng đồng. *Thứ ba*, công tác quản lý tài nguyên nước cần tới sự phối hợp của nhiều ngành, trước hết là y tế, nông nghiệp và công nghiệp.

Bà Kanni Wignaraja cho biết thêm, trên thế giới hiện còn 1,1 tỷ người không được sử dụng nước sạch và khoảng 2,5 tỷ người không đủ phương tiện vệ sinh môi trường. Đại bộ phận trong số họ sống ở các nước đang phát triển. (VnExpress 22.3.2004)

Một công dân thắng kiện báo Pháp Luật

Theo báo **Tuổi Trẻ điện tử** ngày 22.3.2004, hội đồng xét xử vụ công dân Trương Xuân Đại kiện báo Pháp Luật TP.HCM đã tuyên buộc báo này phải cải chính, công khai xin lỗi và bồi thường danh dự cho ông Đại số tiền 10 triệu đồng.

Theo đơn khởi kiện của anh Đại thì nội dung bài báo “ *Hậu vụ đường liên cảng A5 - Một âm mưu tống tiền ?* ”, đăng báo PL ngày 28-10-2002, có nhiều thông tin sai sự thật, bôi nhọ danh dự, uy tín và nhân phẩm của anh và vi phạm Luật khiếu nại tố cáo.

Theo trình bày của anh Đại tại tòa, trong khi anh đang tố cáo tiêu cực bằng việc cung cấp thông tin cho một số tờ báo để đưa vụ tiêu cực ra ánh sáng và đang bị đe dọa tính mạng thì báo PL lại tiết lộ tên tuổi, địa chỉ của anh. Cũng theo anh Đại, báo PL cho rằng anh đã gửi thư nặc danh và điện thoại cho ông Đoàn Văn Thanh, nguyên giám đốc Công ty Xây dựng số 2 (người bị tố cáo tiêu cực), là không đúng sự thật. Bài báo nêu tên anh với hàng tít “ *Một âm mưu tống tiền ?* ” rõ ràng làm cho người đọc hiểu rằng anh đã có âm mưu đó.

Trong phần nhận định bản án, ông Nguyễn Hoàng Đạt, chủ tọa phiên tòa nêu : Ông Đại và nhóm công nhân của mình có gửi đơn cho ông Đoàn Văn Thanh nhưng nội dung đơn là để

phản kháng lại sự đe dọa, chứ không có tình tiết nào thể hiện một âm mưu tống tiền. Còn về việc ông Lưu Đức Toàn (tác giả bài báo) cho rằng ông Đại có những cuộc điện thoại vởi vĩnh tiền, thì tại toà ông Toàn cũng không có chứng cứ chứng minh !

Từ nhận định trên, HĐXX quyết định báo PL TP.HCM có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Trương Xuân Đại 10 triệu đồng, phải đăng lời cải chính xin lỗi công khai đối với ông Trương Xuân Đại với nội dung : bài viết “ Một âm mưu tống tiền ? ” đăng trên trang 5 báo PL TP.HCM, số ra ngày 28-10-2002 là thông tin sai sự thật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông Trương Xuân Đại.

Đây là lần đầu tiên một tờ báo Việt Nam – cơ quan của một tổ chức chính quyền – bị công dân kiện theo Luật khiếu nại tố cáo, và bị xử thua kiện.

Việt Nam - châu Âu

Hai sự kiện đã đánh dấu quan hệ ngoại giao Việt Nam - châu Âu trong tháng 3.2004 : chuyến đi thăm Đức, Bỉ vào đầu tháng của tổng bí thư Nông Đức Mạnh, và việc tổ chức hội nghị Đối tác Nghị viện Á - Âu (ASEP) lần thứ 3 tại Huế trong hai ngày 25- 26.3.

Việt Nam cũng sẽ tổ chức Hội nghị cấp cao Á - Âu (ASEM) lần thứ 5, tại Hà Nội vào tháng 10 tới.

ASEP-3 mở ra trong bối cảnh thế giới còn bàng hoàng trước vụ đánh bom khủng bố ở Madrid ngày 11.3, làm gần 200 người chết và hàng ngàn người bị thương. Trong diễn văn khai mạc, ông Nguyễn Văn An, chủ tịch quốc hội VN, đã thay mặt hội nghị lên án những hành động khủng bố, cụ thể là vụ thảm sát tại các nhà ga của thủ đô Tây Ban Nha. Ông cũng nhấn mạnh lần nữa yêu cầu chống “ bạo lực vì bạo lực ” trong diễn văn bế mạc hội nghị, ngày hôm sau.

Đề thúc đẩy vai trò của mối quan hệ đối tác nghị viện Á - Âu trong việc tăng cường hợp tác ASEM, ASEP-3 đã nhất trí đưa ra các biện pháp như thiết lập những kênh thông tin để chia sẻ kinh nghiệm về mọi mặt, tăng cường giao lưu giữa nghị viện hai châu lục và các kênh hiện hành của ASEM. Các nghị sĩ cũng khuyến nghị các chính phủ ASEM xem xét lại hàng rào kỹ thuật đối với thương mại nhằm gia tăng trao đổi mậu dịch và đầu tư giữa các quốc gia thành viên. Thúc đẩy sự hợp tác tiến tới thu hẹp khoảng cách phát triển, đặc biệt là sự ngăn cách về kỹ thuật số. Đặc biệt, ASEP-3 đã đề nghị các chính phủ ASEM cung cấp sự trợ giúp cần thiết để Việt Nam sớm hoàn tất việc gia nhập WTO.

Việt Nam cũng đã nhận được sự hỗ trợ này từ thủ tướng Đức Gerhard Schroder, thủ tướng Bỉ Guy Verhofstadt hay chủ tịch Ủy ban châu Âu (EC) Romani Prodi, khi những nhà lãnh đạo này tiếp tổng bí thư Nông Đức Mạnh trong chuyến công du của ông vào đầu tháng. Ông Mạnh đã thăm Đức trong 3 ngày 1-3.3, thăm Bỉ và EC trong hai ngày 10-11.3. Giữa hai chuyến thăm châu Âu, ông đã bay sang La Habana, thăm Cuba từ 4 đến 9.3.2004.

Chủ tịch EC Romano Prodi đã khẳng định " Sẽ tạo điều kiện hơn nữa cho hàng hóa Việt Nam vào EU ". Ông Prodi cho biết sẽ dành cho Việt Nam tất cả những ưu đãi của quy

chế đối với một nước có nền kinh tế thị trường, đồng thời ủng hộ Việt Nam trong tiến trình đàm phán gia nhập WTO.

Tại Đức, ông Mạnh cũng đã gặp ông Wolfgang Kroh - thành viên ban giám đốc Ngân hàng Tái thiết Đức và ông Heirich Von Pierer - lãnh đạo cao cấp nhất của Siemens, để trao đổi về sự hợp tác của Đức với Việt Nam trong dự án tàu điện ngầm ở thành phố HCM và xe điện trên cao tại Hà Nội.

Việt Nam – Thái Lan : hợp nội các chung

Sự kiện lịch sử này đã diễn ra trong hai ngày 22 và 23.2.2004, ngày hôm trước tại Đà Nẵng (VN) và hôm sau tại Nakhon Phanom (TL). Hai bên đã ký kết 10 văn kiện về hợp tác song phương, từ những chuyện cụ thể như hợp tác y tế (chống dịch bệnh cúm gà, bệnh sida), tới những địa hạt chính trị như củng cố hoà bình và ổn định trong khu vực, hợp tác chống khủng bố, chia sẻ thông tin về an ninh, quốc phòng...

Tại Nakhon Phanom, nơi có chủ tịch Hồ Chí Minh có một thời sinh sống, hai thủ tướng Thaksin Shinawatra và Phan Văn Khải đã đồng khánh thành một làng hữu nghị Thái- Việt. Trong dịp này, thủ tướng Thái cũng hứa sẽ xem xét việc nhận vào quốc tịch Thái khoảng 3000 Việt kiều sinh sống từ lâu năm ở Thái.

Quan hệ giữa hai nước không ngừng được cải thiện từ năm 1991, sau khi VN rút quân khỏi Cam Bốt, và nhất là từ khi VN gia nhập ASEAN. Kim ngạch trao đổi song phương năm 2003 lên tới 1,55 tỉ USD. (Theo The Nation, 22-23.2, VnExpress 22.2.2004)

Giáo sư Tôn Thất Bách từ trần

Giáo sư Tôn Thất Bách, một chuyên gia hàng đầu của Việt Nam về ngoại khoa, đặc biệt trong phẫu thuật tim mạch, đã đột ngột qua đời đêm 26.3 tại Lào Cai. Buổi chiều hôm đó, với tư cách là phó chủ nhiệm Ủy ban các vấn đề xã hội của quốc hội, ông đến Lào Cai để chủ trì một hội thảo về tài chính y tế cho người nghèo. Ông bị nhồi máu cơ tim.

Ông sinh ngày 25/2/1946, tại xã Dương Xuân Thượng, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, là con trai của cố giáo sư Tôn Thất Tùng.

Giáo sư Tôn Thất Bách từng làm hiệu trưởng trường Đại học Y Hà Nội trong 10 năm. Năm 2003, ông chuyển sang giữ cương vị giám đốc bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức. Ngoài ra, ông còn là phó chủ tịch Hội ngoại khoa Việt Nam, viện sĩ Viện hàn lâm phẫu thuật Paris, giáo sư danh dự của trường đại học Ukraina và đại học Lille (Pháp)...

Nhưng trên hết, người Việt Nam trong cũng như ngoài nước biết tới ông như một bác sĩ tài năng luôn luôn tận tụy với bệnh nhân, một trí thức đầy tâm huyết trước những vấn đề của đất nước. Một nhân cách lớn mà sự ra đi để lại biết bao tình cảm tiếc thương vô vàn cho gia đình, bè bạn, và cho rất nhiều người từng mến mộ ông.

Bê bối các công trình SEA Games 22

LTS : Lần đầu tiên đón tiếp Đông Nam Á vận hội tháng 12 năm vừa qua, Việt Nam đã chi trên ngân sách nhà nước 145 triệu USD để đầu tư vào 43 công trình xây dựng. Cho đến nay, có đến gần 2/3 công trình tuy đã cất bằng khánh thành nhưng vẫn chưa có biên bản bàn giao và còn ở trong tình trạng chỉnh sửa tiếp. SEA Games 22 kết thúc mới hai tháng, thủ tướng Phan Văn Khải đã phải ra quyết định thanh tra toàn bộ các công trình bắt đầu từ khâu chuẩn bị, lập dự án, đấu thầu, tổ chức thi công... Dự luận trông đợi điều này từ khi báo chí lên tiếng về những bê bối hàng loạt xảy ra trong xét thầu, xây dựng hay bảo trì các công trình. Sân vận động quốc gia Mỹ Đình ở Hà Nội và nhà thi đấu thể dục thể thao Phú Thọ ở Thành phố Hồ Chí Minh là những trường hợp điển hình như hồ sơ mà báo Lao Động (các ngày 3-7.3.2004) tập hợp cho thấy.

Phú Thọ : sai từ... thiết kế

Tại thành phố Hồ Chí Minh, tổng kinh phí đầu tư cho các công trình phục vụ SEA Games lên đến 320 tỉ đồng, trong đó gần một nửa dành cho đề án xây dựng nhà thi đấu Phú Thọ, qui mô lớn nhất nước và có thể chứa đựng 5000 người xem. Công ty Meinhardt của Đức trúng thầu thiết kế, tổng công ty Xây dựng 1 thuộc bộ Xây dựng trúng thầu thi công, công ty Kiểm định xây dựng Sài Gòn làm tư vấn giám sát. Khi thi công hơn phân nửa, các bên mới phát hiện có sự không trùng hợp về kích thước giữa móng và giàn kèo. Hệ thống giàn kèo hụt mất 2m, và sai sót này có từ bản vẽ thiết kế kỹ thuật đã được thẩm định ! Công ty Meinhardt đã đưa ra giải pháp « nối thêm » giàn kèo một đoạn cho đủ kích cỡ, ảnh hưởng đến chất lượng chịu lực của giàn mái nặng hàng ngàn tấn. Kinh phí bổ sung đối với ngân sách nhà nước là 13 tỉ đồng.

Khi công trình gần hoàn tất, người ta lại phát hiện nhiều sai sót khác. Như khoảng cách các bước cột không tuân thủ kích thước dự kiến : chỗ thì 20m, chỗ thì 18m và có chỗ chỉ còn 16m. Nhưng nghiêm trọng nhất là các cột đỡ giàn kèo thấp hơn dự kiến đến hơn 1,5m, và công ty Meinhardt đã cho « nối thêm » phần thiếu hụt này rồi cho gác giàn kèo lên thi công tiếp tục !!

Mỹ Đình (1) : Tường rở hoá đất

Sân vận động quốc gia Mỹ Đình ở thủ đô Hà Nội là dự án xây dựng lớn nhất của SEA Games 22. Sau một quá trình đấu thầu đầy tranh cãi và bị huỷ đến hai lần - vì vi phạm quy chế đấu thầu và báo cáo khả thi -, nhà thầu HISG (Hanoi International Group) của Trung Quốc đã vượt qua các nhà thầu Philipp Holzman của Đức và Bouygues của Pháp, và hùng hồn khẳng định « sẽ hoàn thiện công trình với giá trúng thầu 52,983 triệu USD ».

Tuy giá chào hàng của HISG thấp hơn của các đối thủ gần 4 triệu USD nhưng, theo báo cáo đánh giá của bộ xây dựng, nhà thầu Trung Quốc có điểm thấp nhất về kỹ thuật. Song, nó vẫn trúng thầu vì, theo giải thích của ông Phạm Sĩ Liêm, thành viên hội đồng chuyên môn, « đơn vị tổ chức đấu thầu kém, làm không đến nơi đến chốn, thiếu minh bạch, không ai kiểm tra năng lực, hoàn toàn do chủ đầu tư quyết định ».

Chủ đầu tư là Ủy ban thể dục thể thao (UBTDTT) mà chủ nhiệm lúc ấy là bộ trưởng Hà Quang Dự và phó chủ nhiệm phụ trách xây dựng cơ bản là ông Lương Quốc Dũng (hiện bị khởi tố và tạm giam về tội hiếp dâm trẻ em vị thành niên - xem Diễn Đàn số 138). Tháng hai vừa qua, người ta mới được biết số tiền thực tế nhà nước chi vào xây dựng sân vận động Mỹ Đình là 64,2 triệu USD (khoảng 1000 tỉ đồng), tức là bị đội lên hơn 20 % so với giá mà HISG đã bỏ thầu...

Mỹ Đình (2) : mới hoàn thành... đã bị võng mái

Trong buổi tổng nghiệm thu công trình Mỹ Đình vào tháng 8. 2003, người có mặt đã phải giật mình khi thấy mái che sân vận động quốc gia đã võng đến mức tối đa (20 mm) trong chỉ số cho phép : đây cũng là một trong 42 vấn đề ‘tồn đọng’ được nêu lên trong buổi họp này. Theo báo cáo nghiên cứu khả thi được Liên đoàn bóng đá FIFA và tư vấn nước ngoài (Anh và Bỉ) thẩm định trước khi chính phủ phê duyệt, vật liệu sử dụng lợp mái là vải PVC là chất chịu được mưa nắng, có khả năng chống nóng hiệu quả, phù hợp với điều kiện mưa nhiều, không cần phải chống ồn, nhẹ và bền, dễ thi công và thay thế. Vì lý do nào không rõ, UBTDTT đã cho nhà thầu thay thế mái vải PVC bằng mái tôn kim loại Alucobond, giá thành rẻ hơn song rất nặng, hấp nhiệt cao, khả năng cách âm không tốt trong mùa mưa. Mái võng chỉ là một trong những hậu quả của quyết định đó...

Được chất vấn về các vấn đề tồn đọng, chủ tịch hội đồng nghiệm thu là thứ trưởng bộ xây dựng Nguyễn Văn Liên đã lý giải rằng : « Công trình nào cũng có tồn đọng, đó là chuyện bình thường. Có những tồn đọng mà hội đồng đã yêu cầu nhà thầu khắc phục ngay để phục vụ SEA Games, nhưng cũng có những tồn đọng phải có tiền mới thực hiện được ». Điều này có nghĩa là kinh phí xây dựng sân vận động Mỹ Đình chắc chắn sẽ không chỉ dừng lại ở mức 64,2 triệu USD đã được công bố.

Mỹ Đình (3) : không đạt tiêu chuẩn sân vận động quốc tế

Trong hồ sơ mời thầu, công ty tư vấn VNCC Sài Gòn đã cung cấp thông số và có lưu ý nhà thầu về thời tiết Hà Nội, đặc biệt là gió mùa đông bắc, nhiệt độ nóng nhất mùa hè, tia chiếu của mặt trời, góc nghiêng của mặt trời... để nhà thầu tính toán. Tuy vậy, HISG đã thiết kế các khán đài bắc - nam thấp hơn các khán đài đông - tây và đã không tính độ dốc khán đài nam, bắc đủ để chắn gió : kết quả là lòng sân vận động trở thành « thung lũng » gió ! Cho dù đầu tư đến hàng ngàn tỷ đồng, sân vận động quốc gia Mỹ Đình cuối cùng không đạt chuẩn quốc tế.

Dự án sân vận động Mỹ Đình, từ lúc thai nghén đến ngày bước vào hoạt động, đã gây hàng loạt tai tiếng trong dư luận. Những ‘ru ổi’ của UBTDTT với nhà thầu HISG khiến báo Lao Động đã nêu câu hỏi : Có hay không có đường dây chạy thầu ? Vừa qua, trước quốc hội, thủ tướng Phan Văn Khải có nêu yêu cầu « ngăn chặn các đường dây đòi hỏi hối lộ, đặc biệt trong việc chạy dự án, chạy thầu... ».

Sự vào cuộc của cơ quan pháp luật liệu có sẽ mang đến câu trả lời cho người dân ?

Thư Laurent Schwartz gửi Phạm Văn Đồng

Vấn đề Quyền con người

LTS. Tạp chí *Gazette des mathématiciens* (GM) của Hội Toán học Pháp, trong số 98, tháng 12.2003, có in kèm một tập san chuyên đề tưởng niệm nhà toán học lớn Laurent Schwartz, từ trần hơn một năm trước. Như Diễn Đàn (số 121) đã nhắc lại, ngoài sự nghiệp toán học, LS còn là một nhà hoạt động không mệt mỏi cho độc lập của các dân tộc và tự do cho con người, một người suốt đời gắn bó với nhân dân Việt Nam. Bức thư ông gửi thủ tướng Phạm Văn Đồng ngày 31 tháng 10 năm 1978, mà tạp chí GM công bố khi tìm được trong hồ sơ lưu trữ của LS tại trường Bách Khoa Paris, một lần nữa nói lên tấm lòng của ông (và của nhiều trí thức khác, bạn của VN). Ngoài giá trị lịch sử, bức thư chứa đựng nhiều phân tích sâu sắc mà, thiết tưởng, ngày hôm nay những nhà cầm quyền còn có thể rút ra nhiều bài học bổ ích. Diễn Đàn trân trọng giới thiệu bức thư với bạn đọc tiếng Việt qua bản dịch của Kiến Văn. Tựa đề là của ĐD.

Paris, ngày 31 tháng 10-1978
Đồng chí Phạm Văn Đồng thân mến,

Tôi thấy Việt Nam một lần nữa lại ở trong một tình thế hiểm nghèo, một trong những tình huống hiểm nghèo nhất trong lịch sử của mình. Thiên tai nặng nề, viện trợ quốc tế không là bao, Hoa Kỳ thì tìm cách ngăn cản không cho Việt Nam xây dựng lại trên những hoang tàn mà chính họ đã gây ra, Trung Quốc và Campuchia đe dọa Việt Nam dọc theo tuyến dài biên giới, buộc các bạn phải bỏ ra bao nhiêu công sức cho việc quốc phòng trong khi lẽ ra các bạn có quyền hưởng cuộc sống hoà bình ! Những người bạn chí cốt của Việt Nam sẽ cố gắng ủng hộ Việt Nam về mặt nhân đạo và chính trị trong tất cả phạm vi có thể. Nhưng chúng tôi gặp phải những khó khăn thực sự, mà tôi muốn trình bày trong thư này. Quan điểm của tôi, có thể đồng chí có những bất đồng lớn ; điều đó không mấy quan trọng, chúng ta có thể vượt qua được, điều quan yếu là tôi mong đồng chí được thông tin về dư luận Pháp nói chung cũng như về ý kiến của những người bạn tốt của Việt Nam ở Pháp nói riêng, và tôi mong đồng chí hiểu rõ tâm tư của chúng tôi. Thư này là thư riêng, của tôi gửi riêng đồng chí, của một người bạn gửi người bạn. Song trước khi viết thư, tôi cũng đã thảo luận rất nhiều về tình hình Việt Nam với những người khác, như Léo Matarasso, Didier Dacunha-Castelle, Madeleine Reberieux (1), là những người đã từ lâu luôn luôn ủng hộ Việt Nam ; về đại thể, tuy có những dị biệt nhỏ, họ cũng nghĩ như tôi.

Khó khăn đầu tiên mà chúng tôi gặp phải là ở Pháp có

bàng bạc một thị hiếu “sính Trung Quốc”, một tâm lí không mấy thuần lí si mê bất cứ cái gì liên quan tới Trung Quốc. Đồng thời, đối với giới doanh nghiệp, thị trường Trung Quốc hấp dẫn hơn hẳn thị trường Việt Nam ; trong lúc kinh tế châu Âu đang gặp khó khăn, Trung Quốc có thể đặt giá chính trị cho sự hấp dẫn ấy. Nếu xảy ra xung đột giữa Trung Quốc và Việt Nam, nhiều người sẽ chọn Trung Quốc. Đó là một chướng ngại lớn, song chúng tôi nghĩ có thể khắc phục bằng những giải thích minh bạch và khách quan.

Thứ nữa là dư luận để đánh đồng Campuchia và Việt Nam, và điều này thật tai hại cho các bạn. Đây là một sự đánh đồng thậm chí vô lí và không thể chấp nhận, nhưng nó tồn tại trong đầu óc nhiều người. Từ mùa xuân năm nay, một vài người trong chúng tôi đã phát hành một bản tin về Campuchia, trình bày thực trạng kinh hoàng ở đó. Jean Lacouture cũng vừa xuất bản một cuốn sách có nhiều tư liệu về đề tài “Survive le Cambodge !”, mong rằng cuốn sách sẽ giúp hiểu rõ tình hình Campuchia và phân biệt Việt Nam với Campuchia. Tôi cũng nói thêm là người Pháp thật không biết cuộc chiến tranh mà các bạn vừa trải qua tàn khốc tới mức nào để hiểu rằng mức sống ở Việt Nam tất nhiên là rất thấp, thấp hơn mức sống của người Trung Quốc chẳng hạn, và việc này giải thích một phần lớn những khó khăn mà các bạn gặp phải ; điều ấy, chúng tôi nghĩ có thể giải thích rõ ràng trong những tuần lễ tới đây.

Song lớn hơn cả là khó khăn này : vấn đề Quyền con người. Từ vài ba năm nay, vấn đề Quyền con người nổi bật lên ở châu Âu, và nó sẽ tồn tại như một dữ kiện bao quát trong một thời gian dài ; xét cho cùng, cũng chính Quyền con người đã động viên phái tả ở Pháp trong cuộc chiến tranh Algérie và trong hai cuộc chiến tranh Đông Dương. Thế mà hiện nay ở Việt Nam, có nhiều điều đáng tiếc về Quyền con người. Mọi người đều khâm phục là khi hoà bình trở lại, đã không có những sự trả thù hay trừng trị nặng nề (trong khi ở Pháp và ở châu Âu, sau thế chiến thứ nhì, đã xảy ra rất nhiều vụ bạo hành). Tuy nhiên ở Việt Nam hiện nay, và dường như bây giờ lại nhiều hơn hai năm trước, có những vụ giam cầm vô đoán, người vô tội bị bỏ tù, quyết án không xét xử. Từ thế chiến thứ nhì đến nay, đối với người châu Âu, hình ảnh những trại giam là những hình ảnh không thể chịu đựng. Chính sách đối với những người đối lập và với những dân tộc thiểu số trở nên cứng rắn hơn ; những người của chính quyền Thiệu lại bị vào tù trở lại ; những người Thượng trước đây đã cùng chống Mỹ chống Thiệu cùng với các bạn, nay lại bị đánh. Trước đây, các bạn tính tới một quá trình xã hội hoá chậm rãi, từng bước một, và ở miền Nam thì chia sẻ quyền lực với Thành phần thứ ba. Nay cuộc xã hội hoá được tăng tốc và đảng cộng sản nắm trọn quyền lực trong tay. Toàn bộ những luận điệu tuyên truyền chống Việt Nam, tôi không tin và chính tôi cũng phải chịu đựng ; song luận điệu ấy cũng dựa vào những thực tế mà các nhà lãnh đạo Việt Nam cũng rất ý thức, và chính đồng chí cũng đã nói với tôi. Chắc hẳn điều đó nằm trong sự quan liêu hoá toàn bộ xã hội một cách quá đáng. Ngày nay, các nhà kinh tế học châu Âu, kể cả các nhà kinh tế học mác-xít, dường như đều nghĩ rằng muốn phát triển kinh tế một cách hiệu quả, nhất thiết phải mở rộng khả năng cho các sáng kiến cá nhân. Trong hoàn cảnh bi đát như hiện nay, khi mà, trong chừng mực nào đó, kẻ thù tiềm ẩn có mặt ở mọi nơi, thiết tưởng vẫn có thể

lựa chọn một trong hai đường lối : đường lối cứng rắn là đập tan kẻ thù và do đó, kẻ thù ngày càng đông, và đường lối hoà hoãn, mềm dẻo, cởi mở, tự do hoá, kẻ cả đối với kẻ thù tiềm thể hay hiện thực (chiến lược đối với Trung Quốc và Campuchia cũng vậy). Lịch sử cho thấy nhiều tiền lệ như vậy. Với chính sách NEP, Lenin đã chọn lựa đường lối mềm dẻo, và không nghi ngờ gì nữa, NEP đã cứu nguy cho Liên Xô. Và ở Ba Lan, cho đến tận bây giờ, nông dân vẫn không theo chủ nghĩa xã hội, không chịu đóng thuế ; tuy nền kinh tế bị lung lay, chính phủ Ba Lan đã chọn giải pháp từ bỏ dài hạn hay vĩnh viễn con đường hợp tác hoá nông nghiệp, và để bảo đảm sự sống còn, đã tìm cách cởi mở về đối nội cũng như đối ngoại (cách đây một năm, Ba Lan còn có tù nhân chính trị, nay đã thả hết). Ngược lại, thí dụ điển hình về sự chọn lựa đường lối cứng rắn là việc Liên Xô đột ngột chấm dứt chính sách NEP và đã hợp tác hoá cưỡng bách năm 1927 ; hậu quả của sự lựa chọn này đến nay vẫn còn rành rành ! Tình hình Việt Nam hiện nay cũng nghiêm trọng như tình hình Liên Xô những năm sau 1917, chúng tôi lo ngại rằng một chính sách cứng rắn sẽ dẫn tới những kết quả tai hại tương tự, càng lo ngại hơn khi biết rằng ở Việt Nam vẫn chưa phân tích đầy đủ tình hình xã hội Liên Xô để tìm cách ngăn ngừa một sự suy thoái tương tự.

Chính sách đúng đắn nhất phải chăng là, trước hết, cho phép tự do xuất ngoại tất cả những ai muốn ra đi. Họ sẽ đi nhiều, và nhiều người sẽ gặp trở ngại. Fidel Castro đã để cho hơn 400 000 người chống đối đi sang Florida. Tuy biết trước rằng những phần tử này sẽ là một hiểm hoạ quân sự, nhưng Castro đã chọn như vậy, còn hơn là dùng bạo lực để giữ họ ở lại. Trong trường hợp Việt Nam, thì ngược lại, những người đi sang châu Âu hay châu Mỹ sẽ chẳng có gì là nguy hiểm. Cho dù các bạn sẽ mất đi những “chất xám”, nhưng sự mất mát ấy sẽ được bù trừ bởi sự ủng hộ của các nhà khoa học và kĩ thuật Việt kiều tại Pháp mà từ lâu tôi biết rõ là họ rất gắn bó với đất nước. Chứ còn ngày nay, hình ảnh những người vượt biển trên những con thuyền mảnh mai, nhiều người chết đuối, người sống sót thì kiệt lực, tiêu tụy, có tác động phản tuyên truyền mạnh mẽ chống lại Việt Nam ! Tôi không có ý “giảng bài về chủ nghĩa Marx” cho đồng chí, và cũng chẳng muốn từ xa mà bày mưu tính kế một cách vô trách nhiệm : nhưng những điều mà người ta trách các bạn, người ta cũng trách luôn cả những ai, như tôi và nhiều người, đã và đang ủng hộ Việt Nam ; điều này khiến chúng tôi trở thành bất lực khi muốn giúp các bạn. Trong những năm qua, những người phái tả đã gặp quá nhiều thất vọng, ảm ức ; có thể chính vì họ đã hết sức gắn bó với Việt Nam, nên ngày nay nhiều người lại đổ tất cả những ảm ức tích tụ lên đầu Việt Nam. Thật là bất công, và chúng tôi cố gắng vạch rõ điều đó ; trước tiên là bọn thực dân Pháp, rồi đến máy bay Mĩ đã gieo rắc bao nhiêu tang thương và kinh hoàng trên đất nước Việt Nam, bây giờ chúng bỏ đi. Pháp và Mĩ ngày nay sống tương đối thoải mái, sung sướng, còn Việt Nam thì bị tàn phá tan hoang ; bỏ mặc Việt Nam và phui tay, mũ ni che tai là một thái độ quá dễ dàng. Song vấn đề nhân quyền vẫn đặt ra một cách nghiêm ngặt, và tôi thiết tha mong rằng đồng chí sẽ lắng nghe mọi người trên vấn đề này, như đồng chí vẫn luôn luôn biết lắng nghe với tất cả sự cởi mở.

Một khó khăn chót : Liên Xô. Từ hai ba năm nay ở khắp châu Âu, có một sự động não sâu sắc về Liên Xô. Ngày nay,

đur luận (kể cả các đảng cộng sản) đều hầu như nhất trí lên án các chính sách đàn áp của Liên Xô, những vụ xử án, những ngăn cản tự do trong đời sống kinh tế và chính trị thường ngày, sự thiếu vắng toàn diện về dân chủ, chủ nghĩa Stalin và những tàn dư của nó. Đối với các bạn, Liên Xô ở xa ; đối với chúng tôi, Liên Xô ở gần kề, áp chế đè nặng lên các nước Đông Âu, và ngăn cản khả năng xây dựng một chủ nghĩa xã hội độc đáo ở Tây Âu chúng tôi ; Liên Xô chiếm đóng Praha, chỉ cách Strasbourg vòn vẹn 500 km. Nếu như chúng tôi có được một chế độ xã hội chủ nghĩa ở Pháp, nó sẽ bị Hoa Kỳ đe dọa cũng như các bạn vẫn còn bị Hoa Kỳ đe dọa, song đe dọa từ Liên Xô sẽ còn lớn hơn đe dọa của Mĩ, cũng như hiện nay đe dọa từ Trung Quốc lớn hơn đe dọa của Hoa Kỳ đối với Việt Nam. Để bảo đảm sự sống còn của đất nước, các bạn sẽ phải lệ thuộc Liên Xô nhiều hơn nữa về vật chất, và điều này, Liên Xô sẽ cho các bạn cảm thấy rất rõ, rồi các bạn sẽ phải trả giá trong đường lối đối ngoại, thậm chí cả về đối nội như theo mô hình Liên Xô, cán bộ chỉ đạo tạo ở Liên Xô, chuyên gia Liên Xô dần dà bắt rễ sâu chuỗi khắp nơi. Mà dư luận Pháp, bên hữu cũng như bên tả, đều đồng ý trên một điểm là phê phán những khía cạnh tiêu cực của Liên Xô, nên việc các bạn nhận Liên Xô là kiêu mẫu, mà chỉ phê phán chế độ chính trị Trung Quốc, sẽ dẫn tới việc dư luận châu Âu đánh đồng Việt Nam với Liên Xô, chán ngán Việt Nam như họ đã chán ngán Liên Xô. Trong thời kì chiến tranh, các bạn đã áp dụng chiến lược Hồ Chí Minh, giữ được cân bằng giữa Liên Xô và Trung Quốc và đã thành công một cách phải nói là kì diệu. Chính sách độc lập này của các bạn đã chinh phục được cảm tình của toàn thế giới. Ngày nay, Trung Quốc đe dọa hay tấn công các bạn, tất nhiên các bạn sẽ nghiêng cân về phía Liên Xô, và cố nhiên dư luận sẽ trách các bạn.

Bản thân tôi được biết và theo dõi tiến trình của Việt Nam đủ lâu (tôi tham gia ủng hộ phong trào giành độc lập của Đông Dương từ năm 1936 !) để hiểu rằng cuối cùng các bạn sẽ gìn giữ được sự độc lập ; tôi cũng hiểu trong tình hình hiểm nghèo hiện nay, các bạn không thể trực tiếp làm tất cả những điều mà các bạn mong muốn. Và lại, điều đó mọi người cũng hiểu. Nhưng hậu quả sẽ vẫn còn đó ! Cho nên một lời nói, một cử chỉ của Việt Nam, khẳng định lại sự độc lập của mình trong đường lối đối ngoại sẽ làm cho người ta hiểu hơn, do đó sẽ giúp các bạn bảo vệ hiệu quả hơn sự độc lập của mình.

Cũng như trong quá khứ, chúng tôi sẽ làm những gì có thể để thể hiện tình đoàn kết với Việt Nam. Nhưng chỉ cần đọc qua báo chí Pháp, đồng chí đã hiểu ngay rằng lập trường ấy của chúng tôi sẽ còn đơn độc và khó khăn. Tôi tin rằng đồng chí không trách tôi đã muốn thông báo tường tận như vậy ; bạn chân chính là những người bạn nghĩ sao nói vậy.

Với tất cả tình cảm tốt đẹp nhất,

Laurent SCHWARTZ

(1) Léo Matarasso là luật gia, Didier Dacunha-Castelle nhà toán học, Madeleine Reberieux nhà sử học là những trí thức hoạt động trong phong trào ủng hộ Việt Nam chống Mĩ (ĐĐ)

Đọc sách

“ Biện hộ cho toàn cầu hoá ”(*)

Trần Hữu Dũng

(*) Jagdish Bhagwati, *In Defense of Globalization*,
New York, Oxford University Press, 2004, 308 tr., 28USD

Tuy ít được biết ngoài giới kinh tế gia các nước dùng tiếng Anh, Jagdish Bhagwati (70 tuổi) một giáo sư gốc Ấn Độ, hiện dạy ở đại học Columbia (Mỹ), là một người rất được nể trọng trong giới kinh tế gia chính thống, đã có nhiều đóng góp quan trọng vào lý thuyết kinh tế ngoại thương từ những năm 60 đến nay. Ông là người ôn hoà, chín chắn, được hầu hết đồng nghiệp và sinh viên mến phục.

Không giống đa số những người hay bình luận lớn tiếng về toàn cầu hoá, Bhagwati sinh trưởng ở một nước nghèo, đã được đào tạo chuyên môn thuần thành (tốt nghiệp thủ khoa đại học Cambridge). Từ khi ra trường, ông đã có nhiều kinh nghiệm sống và làm việc ở các quốc gia kém phát triển, giữ liên lạc thường xuyên với quê hương ông (anh ruột của Bhagwati hiện là chánh án tối cao pháp viện Ấn Độ), và cũng không xa lạ với hoạt động của các tổ chức quốc tế (từng làm cố vấn cao cấp cho UNCTAD và WTO)

I

Như ở tựa đề quyển sách, trong tác phẩm này Bhagwati duyệt qua những chỉ trích thường nghe về toàn cầu hoá và giải thích tại sao phần lớn những chỉ trích ấy là sai. Bhagwati xếp các người chống toàn cầu hoá làm hai nhóm. Một nhóm muốn “ giết ” hẳn toàn cầu hoá, còn nhóm kia thì muốn toàn cầu hoá được sắp xếp lại, tiến hành cách khác, cho những mục đích mà họ cho là đúng hơn. Bhagwati từ chối đối thoại với nhóm thứ nhất mà ông cho là quá cực đoan, giáo điều, không gì thuyết phục họ được. Cuốn sách này là để trao đổi với nhóm thứ hai mà đa số, Bhagwati nhìn nhận, thật sự có thiện chí và sẵn sàng nghe những phản biện, những phân tích khoa học khách quan.

Quyển sách nói đến ảnh hưởng của toàn cầu hoá trong hầu hết mọi lãnh vực : từ thương mại, công nghệ, môi trường, lao động, trẻ em, đến phụ nữ, văn hoá, thể chế chính trị. Dù rằng, đọc kỹ, Bhagwati thật sự là biện hộ cho tự do thương mại (khác với tự do đầu tư, chẳng hạn, mà ông đề dặt hơn về lợi ích), quyển sách vẫn là một cẩm nang quý báu cho những người ủng hộ cũng như những người chống toàn cầu hoá, thật tâm muốn kiểm điểm, rà soát lý luận của mình. Bhagwati luôn cố gắng trình bày trung thực quan điểm của những người

mà ông không đồng ý. Nói tóm tắt, đây là phản biện quan điểm cho rằng toàn cầu hoá là nguyên do của mọi tệ hại thời hiện đại. Bhagwati không phải là người cực đoan cho “ laissez-faire ”. Như Bhagwati nhấn mạnh, tự do thương mại (free trade) không đồng nghĩa với “ laissez-faire ”.

Đối với Bhagwati, tự do thương mại không là một cứu cánh nhưng là một phương tiện “ xóa đói giảm nghèo ”. Song, như “ laissez faire ” có thể để lại những hậu quả không tốt, tự do thương mại cũng thế. Tuy nhiên cách đối phó hữu hiệu với các hậu quả xấu của toàn cầu hoá, hoặc những “ méo mó ” nội bộ khác, là dùng những biện pháp giải quyết tận gốc (cải cách thể chế nếu cần). Trừ vài trường hợp (chẳng hạn như nước lớn, có mãi lực cao) thì cách điều chỉnh tốt nhất những méo mó trong cơ cấu kinh tế không phải là can thiệp vào thương mại, như thuế quan hoặc hạn ngạch.

Bhagwati đồng ý là có nhiều phương diện (ví dụ y tế, môi trường, hay lao động) cần tiêu chuẩn toàn cầu, song ông cho rằng những vấn đề ấy nên được giao cho những tổ chức quốc tế (như WHO) bàn cãi, không nên dùng các biện pháp thương mại (kể cả cấm vận) để áp đặt. Cụ thể, Bhagwati chống lại việc các nước giàu (nhất là Mỹ) muốn dùng WTO cho những mục tiêu ngoại vi, ví dụ như thu lệ phí bản quyền (sở hữu trí tuệ). (Bhagwati cũng cho rằng đa số luật về quyền sở hữu trí tuệ là thái quá, bất công cho nước nghèo.)

Bhagwati có những đề nghị thoạt nghe có vẻ “ hợp ý ” những người ủng hộ toàn cầu hoá, nhưng xem kỹ thì lại không khác những người chống toàn cầu hoá. Chẳng hạn như ông khẳng định rằng thương mại sẽ dẫn đến tăng trưởng, và tăng trưởng là cách tốt nhất để nâng mức sống của dân nghèo. Song, Bhagwati nhấn mạnh, muốn thế, người thu nhập thấp phải có tiếng nói trong đời sống chính trị.

Đối thủ của Bhagwati không chỉ là các chính phủ tham ô, bắt lạt, bắt tài ở các quốc gia chậm tiến nhưng cũng gồm, không kém, nhiều thành phần ở các quốc gia tiên tiến (công đoàn, nông dân, chính trị gia kiểm phiếu, v.v.). Bhagwati cũng không quên chỉ trích sự độc đoán thiếu dân chủ, đạo đức giả, của nhiều tổ chức phi chính phủ (NGO). Cách hoạt động của họ lắm lúc rất mờ ám, và họ ít khi chịu khó tìm hiểu nguyện vọng thật sự của dân các nước nghèo.

Tuy Bhagwati ủng hộ toàn cầu hoá và cải cách kinh tế, ông cảnh giác là đừng nhằm lẫn tốc độ tối hảo và tốc độ tối đa. Ông lưu ý là tốc độ thực hiện những cải cách xã hội phải nhanh hơn tốc độ toàn cầu hoá. Bhagwati không tin tưởng ở “ liệu pháp sốc ”.

Đặc biệt, Bhagwati nhấn mạnh sự khác biệt giữa thương mại hàng hoá và dịch vụ, và các luồng vốn quốc tế. Cụ thể, trái với sự hồ hởi của ông đối với tự do thương mại, Bhagwati cho rằng các quốc gia nghèo cần kiểm soát đầu tư (nhất là đầu tư gián tiếp) nước ngoài, khi cơ cấu tài chính và ngân hàng của họ còn phôi thai, chưa phát triển vững chắc.

Một điều thích thú cho độc giả người Việt là Bhagwati đơn cử nhiều nghiên cứu về Việt Nam để chứng minh quan điểm của ông (chẳng hạn như về ảnh hưởng của mở cửa kinh tế đến lao động trẻ em).

II

Muốn biết một nhà kinh tế nê nếp sẽ biện hộ cho tự do thương mại ra sao thì không gì hơn là đọc quyển sách này. Bhagwati viết dễ hiểu, dí dỏm. Ông là một kho giai thoại vô tận, một học giả thông thạo mọi ngõ ngách của môn kinh tế ngoại thương hiện đại. Tuy nhiên, Bhagwati không phải là một lý thuyết gia có những ý kiến cách mạng độc sáng (có lẽ vì thế mà Bhagwati vẫn chưa được giải Nobel, dù năm nào trong giới kinh tế cũng có lời đồn là đến phiên ông).

Tuy không nói ra trong quyển này, căn bản lý thuyết cho các phân tích và đề xuất của Bhagwati là dựa vào hai định lý (đã được chứng minh trong toán kinh tế) về (1) “ cái tốt bậc nhì ” (second best), và (2) cách can thiệp tối hảo (optimal intervention). Hai định lý này rất hữu ích trong việc xếp hạng các nền kinh tế bị “ méo mó ” (distortion), và xác định biện pháp tốt nhất để điều chỉnh những méo mó ấy (chẳng hạn như có những công ty độc quyền, hay môi trường bị ô nhiễm quá mức).

Theo quy tắc “ cái tốt bậc nhì ”, khi nền kinh tế (thị trường) có những méo mó thì, trừ khi *tất cả* chúng biến mất *cùng lúc* (đó là “ cái tốt bậc nhất ”), không chắc là càng ít méo mó càng tốt. Ví dụ nền kinh tế có hai công nghiệp độc quyền thì, theo quy tắc này, loại bỏ một độc quyền chưa chắc sẽ làm tăng phúc lợi chung (dù rằng nếu loại được cả hai thì chắc chắn là tối hảo).

Dựa trên quy tắc trên, Bhagwati bác bỏ ý kiến cho rằng khi chưa có tự do thương mại toàn cầu thì các hiệp ước song phương, các khu vực mậu dịch tự do, chắc chắn sẽ nâng cao phúc lợi quốc gia. Nhiều độc giả sẽ ngạc nhiên khi thấy Bhagwati nã nỏ chống lại các tự do hoá thương mại cục bộ (giữa vài nước) không kém hăng say ủng hộ tự do thương mại toàn cầu. Nhưng đây là một cái bẫy của Bhagwati mà chính ông có thể bị vướng. Thử đặt thẳng câu hỏi : nếu phải lựa chọn giữa một thế giới chằng chịt những hiệp định song phương, và một thế giới triệt để “ phân toàn cầu hóa ” như lập trường những người chống đối, thì ông sẽ chọn thế giới nào?

Định lý thứ hai là về cách tốt nhất để nhà nước điều chỉnh thị trường. Theo định lý này, muốn điều chỉnh một méo mó kinh tế thì phải nhắm càng gần chỗ méo mó càng tốt. Lấy một ví dụ thật đơn giản : giả sử nền kinh tế hiện là hoàn hảo mọi mặt trừ một méo mó duy nhất là em Tư không đủ tiền đi học. Biện pháp can thiệp tối hảo trong trường hợp này là tặng học bổng cho chính em Tư, và chỉ em thôi. Nếu thể chế (xã hội, phong tục, luật pháp) không cho phép giúp riêng Tư thì biện pháp thứ hai có thể là giúp gia đình em (nhưng như vậy là cũng kém tốt rồi, vì cha em Tư có thể dùng một phần số tiền đó để cờ bạc chẳng hạn). Và nếu thể chế lại cũng không cho phép tặng tiền cho gia đình em Tư, thì biện pháp thứ ba có thể là tăng ngân quỹ trường em (để hạ học phí cho tất cả học sinh, trong đó có Tư), nhưng như vậy thì lại càng kém tốt hơn nữa vì biện pháp này sẽ giúp những em không cần giúp (gây một méo mó khác), hoặc là trường có thể dùng tiền ấy vào những mục đích khác không dính líu đến học sinh.

Cải cách xã hội trước hoặc song song với toàn cầu hoá, là một ứng dụng của nguyên tắc “ can thiệp tối hảo ” như nói

trên bởi lẽ, nếu tệ nạn là thuộc loại xã hội hay thể chế thì biện pháp điều chỉnh tốt nhất phải là biện pháp xã hội, hoặc thể chế, không phải thương mại. Tương tự, nói rộng ra cho toàn cầu, cũng không nên dùng tổ chức thương mại hoặc tiền tệ quốc tế để áp đặt những mục tiêu xã hội, y tế, hoặc lao động cho các quốc gia.

Song, có thể hỏi Bhagwati : trong một bối cảnh mà những xơ cứng thể chế không cho phép thực hiện những cải cách xã hội cần thiết để hỗ trợ toàn cầu hoá, thì có thể chẳng can thiệp vào tự do thương mại là giải pháp nếu không là tốt nhất thì cũng tốt hơn không làm gì cả ?

Nói chuyên môn kinh tế hơn một chút, lý luận của Bhagwati có thể đưa đến nhiều nghịch lý (dù chỉ quy chiếu trong nội bộ khung lý thuyết của ông). Hãy xem trường hợp này : hiển nhiên, độ mở (openness) của các nền kinh tế là khác nhau, và tốc độ tự do hoá thương mại thích hợp cho mỗi nước cũng rất khác nhau, như vậy thì mỗi nước phải có một chính sách *riêng* cho nước đó (nhất là, như Bhagwati nói, rất đúng, cải cách xã hội phải đi trước toàn cầu hoá). Vậy chắc là có thể, *có thể*, trong một kịch bản nào đó (vì những rào cản xã hội và kinh tế chẳng hạn), một nước có nên làm *chậm lại* tốc độ toàn cầu hoá của mình ?

Sang qua vấn đề đầu tư ngoại quốc (nhất là đầu tư gián tiếp) thì quan điểm của Bhagwati là gần với quan điểm của phe chống toàn cầu hoá hơn, và ông nghiêng về chủ trương phải kiểm soát luồng vốn xuyên biên giới. Song chính trong phần này (hơi nằm ngoài lãnh vực chuyên môn của Bhagwati) mà quyển sách của ông gây nhiều thất vọng nhất. Phân tích của ông quá sơ sài (chỉ 10 trang trong 308 trang), không đủ chú trọng đến những nguyên do khác nhau của khủng hoảng tài chính, và do đó biện pháp thích hợp của mỗi nước cũng phải khác.

III

Về phương pháp luận, một nhược điểm của kinh tế tân cổ điển là nó có thể được mở rộng để hội nhập mọi giả định, mọi thông số. Và chính vì thế mà sức tiên đoán của nó rất yếu (trong tay một nhà kinh tế tân cổ điển hạng khá, bất cứ kịch bản nào cũng có thể được chứng minh là “ có thể xảy ra ”). Nhược điểm đó có trong quyển sách của Bhagwati.

So với Joseph Stiglitz trong “ *Toàn cầu hoá và những người bất mãn nó* ” (xem *Diễn Đàn* số 120, tháng 7/2002) thì Bhagwati có cái nhìn rộng hơn, tinh tế hơn, ít cảm tính cá nhân hơn. Tuy vậy, chắc sẽ có ít người đọc quyển sách của Bhagwati hơn của Stiglitz. Sách Stiglitz là “ best seller ” vì nó giải đúng chỗ ngứa phe chống kiểu toàn cầu hoá mà họ cho là IMF (và các nước giàu) áp đặt. Bhagwati mia mai cho rằng tựa sách của Stiglitz đáng lẽ phải là “ IMF và Stiglitz ”. Ông cũng nêu vài điểm đáng để ý, ví dụ như đa số các nước nghèo không phải bao giờ cũng từng phục IMF như Stiglitz tưởng. Theo Bhagwati, Stiglitz là một nhà kinh tế rất giỏi về lý thuyết, nhưng về chính sách thì hơi xoàng !

Trần Hữu Dũng

26/3/2004

HỒ SƠ ĐẶC BIỆT

NHỮNG Ý KIẾN NỘI BỘ

LỜI TOÀ SOẠN : Cách đây một năm, Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra nghị quyết (số 23-NQ/TƯ ngày 12-3-2003) về công tác dân vận và Mặt trận. Như thường lệ, dự thảo báo cáo (mang tựa đề cũng rất văn bìa thường lệ là « *phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân vì 'dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh'* ») được phổ biến trong những cuộc họp nội bộ để nghe ý kiến. Trong khuôn khổ đó, Ban dân vận Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức một cuộc họp nhiều ngày với sự tham gia của những cán bộ cấp cao nay đã về hưu (Mai Chí Thọ, Trần Trọng Tân, Trần Bạch Đằng, Dương Đình Thảo...).

Các ý kiến nêu ra một cách thẳng thắn trong cuộc họp này không hề được ghi nhận : chúng hoàn toàn vắng bóng trong bản nghị quyết kể trên. Có lẽ vì vậy, mà một tài liệu đang được chuyển tay trong giới cán bộ Thành phố, với ghi chú trên đầu : « *dựa trên băng ghi âm Cuộc họp do Ban Dân vận Thành uỷ TP. Hồ Chí Minh mời : chưa được các đồng chí tác giả xem lại, chỉ để Ban chỉ đạo soạn thảo văn kiện phục vụ Hội nghị Trung ương 7 tham khảo* ». Do tính chất của tài liệu này, rất khó khẳng định độ trung thực, mặc dầu người ta có thể nhận ra khẩu khí của nhiều người phát biểu và kiểm tra các sự việc được nêu lên.

Cho đến nay, Diễn Đàn chỉ công bố những tài liệu « nội bộ » sau khi kiểm tra tính trung thực. Lần này, tuy chưa thể xác minh chắc chắn độ trung thực của bản ghi chép, chúng tôi quyết định trích đăng những phần chính của tư liệu, vì đó là những ý kiến khá phổ biến trong giới cán bộ lão thành đứng trước tình hình hiện nay. Để bạn đọc dễ theo dõi, chúng tôi in đậm một số đoạn đáng chú ý, và trong phần chú thích, cung cấp thông tin về một số nhân vật và sự kiện.

Diễn Đàn sẽ trở lại những vấn đề quan trọng được nêu lên trong một dịp khác.

Đồng chí Mai Chí Thọ ⁽¹⁾ :

- Khi nói đấu tranh giai cấp thì cái gì cũng giai cấp đấu tranh, chí cốt như vậy, chửi phong kiến, chửi đủ thứ hết nhưng mà phong kiến nước mình lại không triều đại nào lại không có ông vua, ông quan yêu nước và anh hùng. Trong mười mấy vua nhà Nguyễn hơn một nửa là yêu nước, cho nên phải đánh

giá nhà Nguyễn cho đúng.

Ở nước ta, đấu tranh giai cấp mà đối kháng là không có cơ sở biến thành mâu thuẫn địch ta, mà chủ yếu *xuyên suốt cả lịch sử nước mình kẻ thù luôn luôn từ bên ngoài xâm lược*, cho đến bây giờ, *chứ không phải bên trong*. Chính vì cái áp lực bên ngoài, sự xâm lược bên ngoài luôn luôn rình mò chúng ta đến tận bây giờ, *cho nên dân tộc ta mới đoàn kết, mới có hội nghị Diên Hồng, với tất cả những cái này mà vua cũng anh hùng*, vì không giữ được nước thì không giữ được ngai vua, tuyệt đối không để bị xâm lược, xem ra ý nghĩa đó đối với dân tộc ta hết sức là hay. *Lúc nào chúng ta chỉ để cao đấu tranh theo kiểu địch ta thì đều thất bại, đều tổn thất (cải cách ruộng đất này, cải tạo xã hội chủ nghĩa này...) tiến hành đấu tranh giai cấp một cách thô bạo đều thất bại, đều trái với hoàn cảnh đất nước ta và tình hình dân tộc ta*. Cho nên ta có mâu thuẫn chứ không phải là không đấu, nhưng mà mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân lấy hiệp thương để giải quyết chứ không phải là đấu tranh vũ trang, trừ trường hợp đối với thiểu số ngoan cố. Đây chỉ là các lực lượng nhỏ không đáng kể. Cho nên tôi thấy rằng xuất phát từ tình hình hiện nay, bọn tư sản nó muốn tạo ra một thế lực tư sản mại bán. Nó muốn từ cái cá thể mà xây dựng thế lực tư sản mại bán nhưng mà nó không thực hiện được bởi vì những người tư sản Việt Nam, mặc dù họ chạy theo lợi nhuận, có người bóc lột nhưng mà họ yêu nước, cho nên đối với chúng ta, một dân tộc mà tôi cho là rất đặc biệt, mấy ngàn năm bị xâm lược trong một hoàn cảnh khắc nghiệt như thế, cho nên nó hun đúc nhân dân ta lòng yêu nước. Cho nên Đảng ta phải giáo dục cho thật kỹ cái này. Trong cán bộ đảng viên, phải thấy được những thắng lợi về vang của mình là do đâu, mình có những cái thất bại gì trong cách mạng. Tôi muốn nói, trước hết tôi nói về tính chất, về bản chất đại đoàn kết của dân tộc ta, vì lịch sử có nhiều cái, vua hỏi xưa còn triệu tập hội nghị Diên Hồng mà bây giờ chúng ta còn phải kỷ niệm các ông vua. Nhân dân còn thần thánh hoá ông Trần Hưng Đạo.

Bên cạnh những thành công vĩ đại thế kia, cũng nhiều sai lầm hạn chế, thậm chí gây khó khăn cho cách mạng. Thường là khi nào mình có chính quyền, chúng ta lại xa rời quần chúng. Chúng ta nói độc quyền lãnh đạo, nhưng rồi độc quyền cách mạng luôn. Đảng chỉ có thể độc quyền lãnh đạo khi nào Đảng thực hiện được đại đoàn kết dân tộc. Xây dựng được đoàn kết rộng rãi trong nhân dân, đưa nhân dân làm cách mạng. Như thế mới độc quyền chứ. Càng rộng bao nhiêu thì Đảng càng lãnh đạo được nhiều bấy nhiêu. *Còn bây giờ ta giành hết, không cho ai làm cả, một mình một chợ. Tôi chỉ kể ngay ở trên thành phố mà thôi, vấn đề Hương Đạo nói hoài cũng không ai giải quyết*, các vị lãnh đạo cũ của tổ chức này là đều đi theo kháng chiến cả, như ông Tạ Quang Bửu, ông Hoàng Đạo Thuý, Bác Hồ là chủ tịch danh dự hay cố vấn gì đó tôi quên mất rồi. Bây giờ xin lập, không cho, xưa chúng tôi ở cấp thành phố muốn tìm một hình thức tập hợp quần chúng để mà kêu gọi. Quần chúng người ta có nhu cầu, người ta theo tình cảm, theo sở thích theo quyền lợi của người ta thì là chính đáng. *Tôi đề nghị lập mấy cái hội, thứ nhất là Hội Bảo trợ trẻ em mồ côi và người tàn tật* (Bí thư Thành uỷ và Thường trực Thành uỷ không cho mấy năm rồi, 2, 3 năm trời, *tại sao, sợ « tàn tật » bao gồm cả thương phế binh nguy ? họ là nạn nhân chiến tranh mà*). Tôi nói anh quản lý ở thành phố

này mà anh không hiểu những cái đó, không thông cảm với những cái đó thì thế nào, còn thương bệnh binh của mình có chế độ riêng. Cái thứ hai là **Hội Khuyến học** thì đã được thành lập trên cả nước. Ở đây các anh mời tôi, phía Ủy ban đề nghị tôi phụ trách, nhưng mà **ra đời hơn một năm mới được giấy phép, hai năm sau mới xin được giấy phép để hoạt động cấp quận, huyện**. Tôi lại nói với các anh cái mới, tờ báo **An ninh thế giới** đang : ông Phan Bội Châu là một con người nhân sĩ yêu nước hết sức được nhân dân tôn trọng mà bây giờ cái nghĩa trang đó không ai chăm sóc, rêu phong mà trong đó có Nguyễn Khoa Văn (Hải Triều) ⁽²⁾ cũng nằm ở đó. Tôi hỏi đoàn kết gì mà nhà ở, **đền thờ cụ Huỳnh Thúc Kháng bị lấn chiếm**, dân người ta nói là **mộ Nguyễn Du để « sè sè nằm đất bên đường » cả nhiều năm**. Tôi nói các anh hùng của cách mạng thì đáng quý thật, nhưng mình không thể nào bỏ quên tất cả những anh hùng dân tộc khác được. **Tại sao Thích Quảng Đức ở đây thành phố không kỷ niệm. Lúc người ta tự thiêu thì mình hết sức xúc động, hết sức ca ngợi, tại sao thành phố này, Mặt trận này lại không cùng kỷ niệm với sư sãi, phật giáo hoặc như Nhất Chi Mai cũng tự thiêu**. Thế thì Nhất Chi Mai cũng là thanh niên thì đoàn thanh niên của chúng ta không kỷ niệm, tôi cho là bây giờ mình hết sức kiêu ngạo, kiêu ngạo cộng sản. Thế thì xưa nay độc quyền lãnh đạo, mình không phát được ngọn cờ dân tộc một cách đầy đủ thì mình không thể nào thắng lợi. Nói đến « Phật giáo thống nhất », người ta đấu tranh như thế nào, tiêu biểu như thế. Mình có chính quyền rồi thì lại loại người ta ra.

- Bây giờ tôi nói hoà hợp dân tộc. Sau khi giải phóng, cái hay của mình là không có giết một ai, nhưng mình cho đi học tập cải tạo lâu quá cho nên nhiều gia đình họ đã đứt bỏ, cho nên tan tác, vợ đi lấy chồng, con gái đi bán bar. Cho nên cái hận thù của người ta là nặng nề, tội nó thù mình lắm chứ không phải không. Thế thì mình lãnh đạo đất nước, mình lãnh đạo thành phố, mình có hiểu những cái ấy không ? Mình có thấy trách nhiệm của mình ở đó không ? Có chiến thắng rồi, chiếm lĩnh toàn quốc rồi thì mình coi khẩu hiệu hoà hợp dân tộc hết rồi. Đáng lẽ theo tôi, cái khẩu hiệu đó rất hay. Đáng lẽ theo tôi phải thả họ sớm hơn, động viên họ tham gia xây dựng lại đất nước, vì trong họ có nhiều người giỏi chuyên môn. Thế thì những chính sách của mình sẽ rất là hay.

- Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ đều có đặc điểm riêng và mỗi cuộc kháng chiến ở mỗi nơi đều mang cái tính đặc biệt đó bên cạnh, tính chung, tính cơ bản. Thế thì nếu không nghiên cứu con người Nam Bộ thì làm sao hiểu được cuộc kháng chiến Nam Bộ. Tôi muốn nói mình muốn đoàn kết tốt, trước hết theo tôi là mình phải thật hiểu về con người Việt Nam. Thật hiểu về dân tộc Việt Nam. Thậm chí hiểu từng khu vực, từng địa phương một. Bây giờ đối tượng lãnh đạo mà mình không tìm hiểu thì làm sao mình có thể vận động cho nó đúng cái tâm trạng của người ta. Tôi thấy rằng nên kiểm điểm kỹ và đặt từ những vấn đề cơ bản cho đến những vấn đề cụ thể. Cái đó theo tôi đưa vào trường học, trường đào tạo. Hồi xưa thàng Mỹ nói rằng là các anh cộng sản thì lý luận, chúng tôi thì tâm lý chiến coi ai thắng ai ? Mà về tâm lý học thì Mỹ nó phát triển từ hơn một nửa thế kỷ, nó rất quan tâm đến nghiên cứu tâm lý, Liên Xô chỉ mới quan tâm từ những năm 60. Cho nên chúng ta phải hiểu con người Việt Nam, hiểu từng tầng lớp và từng địa

phương mà vận động.

Anh Trần Hồng Quân ⁽³⁾ :

Tôi xin phép hỏi anh Năm ⁽⁴⁾. Tôi thấy gần đây dường như Đảng ta có phần chặt chẽ hơn, hẹp hơn, độc quyền hơn. Anh có thấy vậy không ? Và tại sao vậy ? Có phải chăng ta thiếu tự tin ở chân lý của mình, thiếu tự tin ở bản lĩnh chính trị của mình ?

Anh Mai Chí Thọ :

Trước hết là do ta quá kiêu ngạo Cộng sản, không cần ai. Mặt khác cũng có phần thiếu tự tin ở bản lĩnh lãnh đạo của mình.

- Bây giờ tôi nói đến lý tưởng cộng sản bị phai nhạt. Chi tiền thôi, mà lý tưởng cộng sản phai nhạt là nó có cái lý khách quan của nó. Cuộc khủng hoảng CNXH đã là một cú sốc tâm lý, một cú sốc hết sức lớn lao đối với lý tưởng cộng sản. Không còn cái CNXH thực tế, thuyết phục và khả thi để nêu cao được ngọn cờ lý tưởng. Bây giờ thì người ta đâu có lý tưởng cái gì nữa ; mà bây giờ là đồng tiền không tình nghĩa, lời cuốn người ta vào kinh tế thị trường, trong khi đó thì đồng lương chính thức không đủ sống. Mặt trái của kinh tế thị trường thì thật sự phát triển, nó là những cái rào cản nguy hiểm cho hoà hợp toàn dân. Bây giờ cán bộ toàn là nghe tổ trưởng, nghe nòng cốt không, chứ đâu có nghe ai đâu. **Đại biểu Quốc hội nghe người dân, người dân đâu dám nói hết, mà nói hợp ý cấp trên hay là được nói khác thì chết, mà anh nghe rồi anh đi, còn người ta ở lại (rau răm ở lại chịu lời đắng cay) sao chịu nổi, với một hệ thống áp bức người ta, cai trị người ta, còn những nhà cầm quyền, có chức, có quyền có ai đi làm dân vận đâu ?** Cũng như với mấy ông trong Mặt trận, Liên minh, trong Chính phủ cách mạng lâm thời trước đây, khi nào cần thì mình xài, khi nào không cần thì quên họ luôn. Còn trong MTTQ, toàn là cán bộ đảng viên, không có ông nhân sĩ nào. Có thời kỳ họ nói : **« Chúng tôi không có vị trí, không có chân đứng »**. Tôi cho là chúng ta còn mắc nhiều khuyết điểm rất nặng nề, phải kiểm điểm nghiêm túc. Tôi mong rằng kỳ này là một cái thời cơ, để Đảng ta nhìn lại toàn bộ, để ra những biện pháp cụ thể để chấn chỉnh lại, phát huy thế mạnh của mình đồng thời khắc phục những cái sai sót chứ nếu không thì, **nói thật với các anh tôi có cảm giác, chẳng bao lâu nữa Đảng mất quyền lãnh đạo**. Có thể lúc đó tội tôi còn sống hay đã chết. Tôi nói thật suy nghĩ của một người đã chiến đấu tuy không được lâu như khai quốc công thần nhưng cũng gần 70 năm tuổi Đảng và **nhiều người cũng nói với tôi như thế chứ không phải một mình tôi**.

(Anh Trần Hồng Quân hỏi : Ý anh là nếu không sớm khắc phục tình trạng này thì không bao lâu ta sẽ mất chính quyền ?)

Đúng vậy. Bây giờ tôi hỏi các anh, xã hội mình bây giờ sẽ đi theo hướng nào ? XHCN hay TBCN ? Hai khuynh hướng đang đấu tranh nhau ghê gớm. Nhưng xem ra khuynh hướng TBCN đang thắng thế, ở ngay tại nước mình chứ không phải đâu xa. Nhưng mà không phải mình không thể tiến lên theo con đường XHCN được. Tôi thấy rằng hoàn toàn mình có khả năng. Tôi xin góp một số ý như vậy.

Đồng chí Trần Bạch Đằng ⁽⁵⁾ :

- Tôi xin phát biểu về các dự thảo của các đồng chí. Hôm trước đã có một lần họp có anh Trương Quang Được, anh Nguyễn Minh Triết, chị Tòng Thị Phóng tôi đã góp ý. Xét chung nếu nói là bổ sung cái dự thảo này, tôi không có cái gì để bổ sung cả. Cái gì cũng nói đủ hết rồi, tôi nghĩ là không có cái gì để thêm cả. Nhưng dự thảo không có gì mới, tôi xin nói thẳng, dự thảo lặp lại một số khẩu hiệu, mọi chuyện đã nói từ trước đến nay không biết bao nhiêu lần rồi và coi như thuộc lòng và bằng lòng với cách diễn đạt. Thực tiễn thì thay đổi dữ dội mà chúng ta cứ lặp lại hoài và đặc biệt không bao giờ chúng ta truy lại xem tại sao mà không đạt được cái đã nói, mà tình hình càng ngày càng xấu đi. Lý do là gì, và một nghị quyết của Trung ương phải giải quyết điều gì trong thực tế.

Tôi thấy rằng dự thảo này được thông qua thì sẽ không giải quyết được cái gì, cả khi chúng ta tổ chức học, nghiên cứu từ trên xuống dưới, rồi tất cả trở thành những con kết, cứ nói lại. ...

Tôi thấy cái này các anh đại diện Ban Dân vận TƯ, anh xử ghi thôi bởi vì nếu nói đây không phải với cá nhân anh. Tôi cho đây là một cái nguy, một cái cực kỳ nguy hiểm, triệu chứng này chúng ta phải thấy có cái gì gần như sợ hãi, vội vã, và lại củng cố cho phe cánh của mình.

- Chúng ta đã từng đạt được đại đoàn kết cao nhất trong hai cuộc kháng chiến, trong đó ai cũng sẵn sàng hy sinh cả, tên Đảng còn phải hy sinh cơ mà, hy sinh hết và lao trận chiến. Nếu không có cái đại đoàn kết toàn dân thì làm gì làm nổi Cách mạng Tháng Tám, làm gì chúng ta kháng chiến chống Pháp thắng lợi. Cái đó nghĩa là đã có tiền lệ từ trước rồi, thế thì tại sao bây giờ cứ loanh quanh, loanh quanh mãi. Các ông tiếp xúc dân, tôi nói thật, tôi khó chịu lắm. **Đại cử tri phát biểu tuyển chọn thì khen 80 %, 20 % chê rất chung và đề xuất một vài cái gì đó thế cái ông Trung ương đứng lên trước hết động viên, phấn khởi v.v... tiếp nhận những cái ý kiến này rồi. Tiểu cử tri thì xếp hàng ở dưới (con nít ấy mà) quơ cờ lên. Thế là xong.** Tôi đọc sách Trung Quốc tôi thấy nhiều cái cũng na ná như thế này. Tôi muốn nói với các anh như thế và thật sự, mà lo lắm. Những đồng chí mà còn có máu huyết ở trong người, khi trao đổi (như tôi, anh Mai Chí Thọ, anh Hai Tân ⁽⁸⁾) không thể nào chịu nổi. Chúng tôi phải qua lý trí mà tính toán tất cả các điều, chúng tôi không phải là loại mà nói ào ào để mà nói cho thoả mãn đâu. Vì sự nghiệp này gắn với cả máu thịt, sinh mạng chúng tôi mà ở đây toàn là người trên 60 tuổi Đảng. Tôi muốn nói với các đồng chí một cái chuyện cụ thể, về **đám tang anh Trần Độ**, đây là tôi nghe anh em Hà Nội vô nói nhưng tôi không thể nào hiểu được. Anh Trần Độ có nhiều quan điểm sai, tôi là người rất chống anh ấy mà chống bằng giấy tờ đảng hoàng, mà cả thư riêng tôi gửi anh Trần Độ và đặc biệt tôi không tán thành anh Trần Độ ở chỗ để để quốc lợi dụng, để tụi xấu bên ngoài lợi dụng, đòi phát thanh nó la tùm lum, chứ không phải một số điều anh Trần Độ nêu là không đáng suy nghĩ đâu. Nhưng mà khi anh chết, đã chết làm tang lễ, chúng ta có bài điệu văn, lại đi nêu tội của ông Trần Độ trong đám tang trước linh cữu của anh. Thế gia đình làm sao chịu được, và **người trước đây họ không đồng tình ông Trần Độ thì bây giờ họ lại cảm tình với ông.** Tôi cho rằng đó là một sự đại dột, tôi nói thẳng một

sự đại dột khó tưởng tượng. Anh ấy là đồng chí hoạt động cùng thời với anh Mai Chí Thọ, cống hiến nhiều mà cương vị trong quân đội khá cao, tuy cuối đời anh có sai lầm. Còn anh Nguyễn Hộ, bây giờ anh ấy nói trời ơi đất hỡi, anh ấy còn sống đó. Sau này anh ấy mất cũng không thể xử sự như vậy. Cách cư xử truyền thống của dân tộc mà lại bỏ đi thì hỏng.

- Khi nói đại đoàn kết toàn dân có nghĩa là để các tầng lớp đại đoàn kết với nhau, nhưng mà chủ yếu là Đảng làm trung tâm đại đoàn kết như thế nào, trước hết phải trách mình. Cuối cùng rồi chúng ta lại thành ra cái hẹp hòi, một cái tổ chức chỉ lo lợi ích của riêng mình thôi. Hôm họp ở chỗ T78 ⁽⁶⁾ có anh Trương Quang Được, tôi có nhắc một câu của Mác - Ăngghen: **« Giai cấp vô sản khi giành được chính quyền mà chỉ lo cho nó thôi thì nguy hiểm, là không được ».** Đó là trong lời tựa của tuyên ngôn Đảng Cộng sản. **Ngay trong Đảng, anh cũng không đoàn kết với nhau được. Thế thì còn nói gì đến đoàn kết bên ngoài nữa. Bây giờ trong Đảng không đoàn kết, lại không phải từ những vấn đề về quan điểm đường lối..., nếu có thì cãi nhau rồi thông nhất thôi, nhưng lại khổ vì tiền, địa vị, thăng cha này ngồi chỗ này, thăng cha nọ ngồi chỗ kia... tất cả nó chi phối toàn bộ cái rồi loạn trong nội bộ Đảng. Hết sức là nguy hiểm, là chết thôi.** Khi có tội, đưa ra thì cũng cần nhắc ông đảng viên người ta xử thế này, ông Trung ương người ta xử thế kia, đại khái không có cái đó thì xử lý thẳng. Tôi nói dư luận thành phố này họ không đồng ý với bản kết tội Bùi Quốc Huy ⁽⁷⁾, tại sao Bùi Quốc Huy chỉ là thiếu trách nhiệm, trong khi đó tài liệu và căn cứ mà báo chí nêu thì ông này cũng là « tay tổ ». Có một việc mờ mờ trong cái này không ? Tôi nghĩ là Đảng mà không đoàn kết thì này sinh ra vấn đề thôi. Đảng là trung tâm mà. Chủ thể trung tâm của đoàn kết là Đảng, anh xử lý đi, chứ bây giờ anh đứng lên kêu gọi người ta đoàn kết mà anh lại bầy hầy. Nói thật với các đồng chí mỗi ngày tôi nhận được rất nhiều thư tố cáo. Có lẽ chỗ này là chỗ người ta còn có thể nói được. Đọc xong rồi tôi nhúc đầu ghê lắm. Ăn hiếp dân từ cái tay khóm trường, tổ trưởng quá lộng hành. Rồi thì thư tay can thiệp của mấy ông, tôi nói cả mấy ông Bộ Chính trị can thiệp nữa. Thì buồn cười thiệt, những cái chuyện như thế anh dính vào làm gì, để cho luật pháp người ta xử lý. Mình làm một hồi nó không còn ra làm sao cả. Tôi nói giữ đạo mạo ở trên truyền hình hay là tại hội trường Ba Đình không thôi là chưa đủ, dân người ta cũng biết hết rồi, ngay cái Quốc hội của mình cũng đủ thứ chuyện. Người ta nói tư bản nó dở nhưng cái gì nó cũng đưa ra, còn mình thì giấu, cái đó là cái rất không tốt. Trong khi đó những cái công cụ để chúng ta làm đoàn kết trước hết là chính quyền và chính sách, cái đoàn kết lớn nhất hiện nay là chính sách, bằng chính sách, anh thực hiện và anh cầm quyền. Không có gì lớn hơn, làm ruộng đất đúng, đất đai đúng, nhà cửa đúng, thuế má đúng thì đoàn kết, mà làm trật thì rã. Ban Dân vận này nói là nói khô lưỡi, khô cổ cũng chẳng giải quyết được gì đây nếu chính sách sai. Chúng ta phải nhìn cái đó một cách rõ ràng. Rồi thì cái tổ chức dân cử, lúc này Mai Chí Thọ nói Mặt trận, tôi nói ngay Quốc hội thôi, người ta nhìn vô, người ta thấy ngay. Do chỗ đó không được, phải chuyển một cách cơ bản.

- Về các tổ chức quần chúng, anh Mai Chí Thọ nói rõ ràng là độc quyền, mà độc quyền đến mức quá hẹp hòi, hôm trước tại hội nghị, anh Mai Chí Thọ có nêu cái vụ Hướng Đạo, tại

sao cảm, nhắc anh Đồng, anh Tạ Quang Bửu, anh Hoàng Đạo Thúy và Bác Hồ là Chủ tịch danh dự. Nhân hôm qua, tôi có viết một bài. Trong đó tôi có nói việc này trong báo Thanh Niên, nó cắt nguyên cái đoạn đó. Lý do là anh sợ thua người ta, cái thằng đó mà đọc quyền thì sợ thằng khác giỏi hơn nó. Nhân cái vụ cháy Trung tâm Thương mại Quốc tế chết nhiều người, tôi nói có những kỹ năng của hướng đạo thì cứu được nhiều người lắm, leo dây lên rồi điều người ta xuống, nhưng chúng ta không có vì cái ông đoàn viên tới, ông có biết kỹ năng nào đây, ông diễn thuyết thì được, còn đây xông vô lửa thì phải học cái đó chứ, đây lại không có dạy, trong khi đó chủ nhật nào, ở chỗ Tao Đàn cũng tập hợp lại. Anh Trần Hữu Khuê (trước anh Linh đưa anh Trần Hữu Khuê vô làm Đảng đoàn và lãnh đạo Hội Hướng đạo), là nhà giáo thế thì bây giờ tự nhiên hồng nhắc tới nữa. Tôi thấy cái đó không thể nào nói chúng ta có khả năng lôi kéo quần chúng. Với người trong Đảng đã thế thì với người ngoài Đảng lại càng dở hơn nữa. Rốt cuộc Đảng trở thành cái chỗ giành nhau vô để có địa vị, có quyền lợi chứ không phải vì lý tưởng gì cả. Nhiều người rất tốt, họ cũng muốn vô Đảng nhưng mà không được, coi như suy nghĩ có mặt này, mặt khác họ không tán thành là không được. Tôi thấy anh **Phan Đình Diệu** tâm trạng về cái này rất nhiều. Trong điều kiện toàn bộ xã hội, các bộ phận khác yếu. Anh cao lên thì phải để người ta cao lên chứ không phải anh để cái đầu cho ngang nhau để anh cao hơn. Một nguyên lý giản đơn như thế mà kiếm không ra cho nên cái bảo thủ, hẹp hòi bây giờ trong Đảng quá lớn.

Ngay như **Dương Văn Minh** đó, tôi cùng với anh Mai Chí Thọ đấu tới, đấu lui mới làm dự đi không kết án, không chửi. Cái công của người ta, bảo đảm giải phóng thành phố đến độ không đổ máu thì công đó nhỏ à. Anh có thể khen thằng cha nào nổ súng vào nhà thì anh tặng nó huân chương, trong khi cái người bảo vệ cái thành phố này cho nguyên vẹn thì anh coi như không. Tôi cho rằng đây chứng tỏ cái lạc hậu về mặt quan điểm, về mặt tư tưởng rất là nặng nề. Còn tôn giáo, dân tộc v.v... cái này nhiều chuyện lắm nhưng thực ra trong này, chúng ta đi vô trong từng vấn đề, từng tổ chức, theo tôi không nêu tổ chức. Không phải Hội Phụ nữ làm cái này, Đoàn Thanh niên làm cái kia, Công đoàn làm cái nọ. Nêu vấn đề với những đối tượng, những tầng lớp... Với những quan điểm nhìn của Đảng thì mới được, chứ cái này tôi thấy cũ quá chẳng khác gì nghị quyết cũ. Rồi một vấn đề rất lớn nhưng chúng ta nói vừa phải là chúng ta huy động tài năng, nhưng với cách nhìn này thì tài năng là cái gì. Rốt cuộc tài năng là thằng nào nịnh giỏi, thằng nào bợ dít hay, dạ dạ, dạ dạ, vâng vâng, chí phải, chí phải thì thằng đó « tài năng ».

Đồng chí Trần Trọng Tân ⁽⁸⁾ :

- Theo tôi nên có điểm gọi là *tâm trạng hiện nay của những người gọi là nạn nhân do sai lầm của những chính sách của Đảng*. Cái tâm trạng này còn nặng lắm đây, các loại nạn nhân của chính sách cải tạo. Ví dụ như **Nguyễn Huy Thiệp**, tâm trạng của nó là rất khổ tâm về chuyện gia đình bị quy oan trong cải cách ruộng đất. Viết thành văn chương, chữ nghĩa ghê gớm lắm. Cho nên cái gì khi đã đi sâu vào lòng người ta. Những cái bất mãn về những sai lầm và động chạm vào nhà người ta mà oan thì mình phải thấy cho sâu mà gỡ chứ không phải dễ đâu. Cái này kể ra thì nhiều chuyện lắm, thế rồi sinh ra phản ứng khi viết, rồi từ chỗ đó

mình chụp thêm nữa, thế là cứ vòng xoáy, bất mãn càng ngày càng nặng thêm. Cho nên theo tôi đề nghị là có một nội dung gọi là nạn nhân của các loại oan sai, mình nói sao cho thấu đáo được, cho khéo, bởi vì cái này cũng tế nhị. Không khéo lại quật trở lại rồi sửa sai một loạt mà thành một cái phong trào cũng chết. Tại sao Trung Quốc dám làm, họ sửa đến mức mà trong Đảng ai bị oan thì được khôi phục hết, khôi phục từ danh dự và các chế độ. Tại sao một nước 1,3 tỷ dân mà dám sửa sai đến cái mức như vậy. Công khai hóa hết mà sửa, sửa đâu ra nghị quyết đó. Nghị quyết sửa sai, khôi phục danh dự thì tôi cho là rất được lòng dân. Rồi sau đó họ dám đề xướng cái rất mới là « hiện thực phê phán những sai lầm của Đảng ta » cho giới văn nghệ viết lên thành tiểu thuyết, thành phim các thứ để cho những người Cộng sản kẻ tục không thể phạm phải những sai lầm đó, họ ra nhiều cái rất là mới. Họ viết quyển sách mà tôi đọc gọi là gì... « Vú và mông » ⁽⁹⁾ đó, sau mình dịch lại đổi cái đề cho lịch sự hơn. Hấn nói, mình không thể tưởng tượng nổi cái ác khi mà Đảng sai lầm. Nhưng mà cái hay là khi đọc xong thì mới thấy tác giả rất xây dựng. Hấn lên án để cảnh tỉnh những người Cộng sản tránh những cái sai lầm đó, tránh đập đổ, chỉ đề mà lên án : « Hiện thực phê phán về những sai lầm của Đảng ta » mà bây giờ phải theo cho kịp cái mới của thời đại tư bản mà các nước anh em người ta làm hay hơn. Mình ráng coi làm sao đó, cho nên, tôi cho cái ý thứ nhất của tôi là trong mục kiểm điểm tình hình nên có phần đánh giá lại tâm trạng ngậm mà có hại cho khối đại đoàn kết bởi những nạn nhân của sai lầm do chính sách của Đảng.

Thứ hai, tôi cho là phân tích những cái tác động mới, đặc biệt là xu thế dân chủ của thế giới ngày nay đang tác động vô dân. Nếu mình không thức thời, không hiểu để ráng làm những cái gì có thể làm được để đáp ứng được khát vọng dân chủ thì mình sẽ lạc hậu và không thể đoàn kết nổi. Ta cứ nói chủ nghĩa tư bản nó tàn tệ. Vậy mà không phải ra con cá ngon mà nó mua rẻ là nó mua đầu, mà người làm ra cá có đời sống thế nào, có điều kiện lao động như thế nào thì nó mới mua. Những cái đó mình đã theo kịp đâu, phải bắt kịp tất cả những xu thế mới, nên văn minh mới này để đưa vô trong Nghị quyết phải đáp ứng những tác động đó vô trong dân mình. Lãnh đạo mình phải nghiên cứu. Hôm tôi đi ghé qua Đài Bắc, đang ngồi, tôi mới tìm hỏi một cái cô Việt kiều, tiện thể có cái gì mình nghe, mình học, ngồi để chờ máy bay quá cảnh thôi. Cô ấy mới nói nghề bán cơm hộp, hai vợ chồng bán hộp vừa rồi mất trộm hết, nhưng 3 tháng sau thì được thông báo là bắt được thằng trộm đó, đi hầu toà để lãnh lại. Thế là đi máy bay, ở khách sạn để hầu toà thì nó trả tiền luôn. Còn cái mục này nữa: là trong thời gian đi hầu toà thì phải vắng mặt ở nhà, nếu có mặt ở nhà thì thu nhập bao nhiêu, thì cô ấy khai ra, hấn trả luôn phần mất thu nhập. Mình nghe lạ lắm, nhưng lạ hơn là tiền lấy đâu ra để trả cái đó, thì ra hấn bắt cái thằng ăn cắp đó trả hết, trả tiền đồ rồi, trả tiền vé máy bay, tiền thuê khách sạn và tiền vắng mặt mà mất thu nhập nữa. Nếu nó không trả thì lại bị kiện. Cho nên tôi nói nên có cái mục, nói giản dị là những xu thế về nhân đạo, dân chủ.

Tôi chỉ nêu gần đây thôi, một quy định hết sức bất ngờ, *quy định là ai lấy chồng, lấy vợ, có dâu, có rể, người nước ngoài hoặc ở nước ngoài, coi như là đặt thành vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ, cảnh giác rồi phân tích, loại thì xoá tên, loại thì khai trừ, loại thì vẫn là đảng viên nhưng không thể vô Ban Chấp hành*. Như vậy là vi phạm điều lệ

rất nghiêm trọng, quyền nào cho phép tước quyền của đảng viên. Tại sao cái này không thấy có ai đánh giá chứ. Phải nói toạc ra chứ. Và lại, nếu có một con dâu, có một con rết là bác học, một chuyên gia giỏi thì không tốt sao? Đảng này rút lại chỉ toàn là đóng một phía không thôi, trong khi sống trong một cái thế giới mở. Phải có những cái tính toán chứ để như vậy là chết. Anh phải mở ra cái này, anh là đảng viên, anh có người vợ là Nhật Bản. Làm sao để cho bà vợ Nhật Bản đó có cảm tình với Việt Nam, họ tuyên truyền cho Việt Nam, đem của đem cái về đóng góp cho Việt Nam lợi hơn chứ. Bây giờ thì trở lại vấn đề mà bao nhiêu năm đã sửa sai, cái vụ « lý lịch rõ ràng ». Người đáng ngờ thì phải ngờ, người đáng tin thì phải tin. Người ta đáng tin nhưng anh lại cứ ngờ.

Thứ hai, nói về đoàn thể « chính trị xã hội » là cái gì đây. Đáng lẽ chính trị đầu tiên phải bênh dân, mà bênh dân là khi chính quyền làm oan người ta, anh phải đứng ra quyết liệt bênh chứ. Sao để họ đi kiện một mình không rồi cuối cùng thân cô thế cô, về họ kết tập nhau lại đi kiện tập thể, thì cảm không cho đảng viên xen vô, thế rồi cuối cùng một bộ phận oan đó không ai lãnh đạo cả. **Hồi trước giải phóng, dân bị chính quyền ngay hành hạ thì Cộng sản đứng ra lãnh đạo, còn bây giờ thì dân bị oan có thấy mấy ông Cộng sản dâu.** Tôi đề nghị đưa kiến nghị này vô trong Nghị quyết lần này. Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ phải thừa nhận là một cơ chế thống nhất có mâu thuẫn, chứ không phải thống nhất một chiều. Chính nhờ mâu thuẫn đó mới phát triển được, tức là đoàn thể phải bênh dân, phải đấu với Nhà nước để giữ cho dân không bị oan. Đảng phải lãnh đạo chứ không ai bênh dân cả. Chính ra người dân dưới chế độ mình không ai bênh ai cả, chứ **đứng ra một hội viên, một người phụ nữ thì nếu đứng bị oan thì Hội phụ nữ phải thuê xe mà chở người ta đi kiện. Như vậy mới được, đảng viên cộng sản có lương tâm phải xông vô bảo vệ dân. Nhưng bây giờ xông vô thì cảm rồi, 19 điều cấm, xông vô một tý để kiện cũng không được.** Đảng ngoài hết để cho dân bơ vơ một mình mà thôi, nhưng mà lương tâm nào mà để dân như vậy được. Cái điều đó là rất hại. Đáng lẽ phải cho tham gia khiếu kiện đứng. Chi bộ phải phân công mấy anh cộng sản đi với dân kiện cho ra để giải oan cho người ta, phải làm sao để đấu với nhau. Còn cứ cho một cái chuyện coi như trong Đảng hết, đấu với nhau không có được. Người dân trong chế độ mình bị oan là chịu bơ vơ. Bây giờ lại xuất hiện nhiều cái hình thức rất đáng lo. Ở Thủ Đức, một cái nhà máy thải các chất ô nhiễm, dân kêu mấy lần cũng không xử, thế là xông vô đập hết cửa người ta vậy thôi. Vậy mà để bạo loạn cục bộ làm cho tá hỏa tam tinh, rồi khi đó mới tới can thiệp. Bây giờ luật rừng xuất hiện rồi, hở ra là thuê người giết nhau rồi. Cho nên tôi cho rằng là lần này phải có hướng giải quyết việc dân bị oan, dân bị áp bức bóc lột. Dân bị chèn ép mà chính quyền chèn ép thì đoàn thể phải làm sao? Quy định cho rõ, rà soát, đừng cho anh cơ hội tập hợp dân đi đấu nạn, nhưng những người cộng sản chân chính, người có lương tâm chịu không được, thì cho người ta phụ với dân để lãnh đạo dân và bảo vệ dân. Như vậy, người ta mới thấy cái Nghị quyết rất là mới mà phấn khởi, chứ cứ giữ 19 điều cấm là chết.

Tôi nói 19 điều cấm vừa rồi hại cho dân chủ trong Quốc hội lắm. Nào là đề cử rồi « xét tôi tự thấy không có khả năng » rút hết, Trung ương không giới thiệu thì làm sao mà anh ra. Bây giờ tất cả những cái đó phải tháo gỡ thế nào chứ,

quy định trở thành cái công thức chung của toàn Trung ương, đưa 3 chọn 1, cứ dứt khoát đi. Đưa 2 ông Bộ Chính trị chọn 1 ông thì cũng nhận gọi là làm vui. Thế bây giờ đưa thì đưa 1, ra 19 cái điều cấm, ai dám ứng cử. Thế rồi không cho công bố số phiếu nữa chứ. Minh cứ vo như vậy thì cuối cùng cái xã hội chẳng ra làm sao cả. Mắc gì mình cũng phải có một cái tiền lệ. Mà cái độc diễn thì dân Sài Gòn bêu riếu ghê lắm. Ngoài Bắc có khi không thấy cái đó đâu. Đưa ra cái độc diễn ra là người ta ghét ngay. Tôi còn nhớ Trung ương họp đồng ý đưa ra 3 người ứng cử Thủ tướng đó chứ, ông Thạch, ông Kiệt, ông Đỗ Mười. Sau cuối cùng sợ phân tán phiếu nên để 2, rất vui về đã tạo cái tiền lệ từng làm như vậy, nhưng rồi cuối cùng bỏ hết, rồi cuối cùng độc diễn.

Đồng chí Nguyễn Văn Hanh (10) :

- Vấn đề thứ ba là kiểm điểm lại chính sách của chúng ta đối với nhân sĩ, chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản... Những người này có vai trò rất lớn trong quần chúng, nhưng chính sách đãi ngộ họ chưa thỏa đáng. Bình thường những con người này đã quan trọng, nhưng khi có điểm nóng thì vai trò của họ càng cực kỳ quan trọng hơn. Mình cần có chính sách, thái độ trân trọng rõ ràng để thu phục họ. **Nhiều người đã bị chúng ta bỏ quên, khi về hưu chẳng có ai tới thăm, cả Lý Chánh Trung, Vũ Văn Mẫu, Trần Ngọc Liễng, Bà Vân Trang... ta quên hết.** Chúng ta phải lên danh sách, Ban Dân vận tham mưu để lễ tết thăm hỏi, chăm sóc. Chúng ta phải xem lại những đối tượng này.

- Vấn đề viên chức chế độ cũ thì những gia đình hoà hợp thì đã tốt, nhưng cái diện ở nhà 2/4 là chưa rõ ràng dứt khoát, mình cho người ta lưu cư thì bao nhiêu đời? Những sĩ quan cải tạo tốt thì giải quyết nhà ở của họ thế nào? Về quản lý thì mình có can thiệp được gì? Nếu không khéo thì bất ổn ngay. Hàng ngàn căn nhà của ngay quân thì xử lý thế nào? Đây không thuận tuy là vấn đề nhà ở mà còn là vấn đề chính trị.

- Đối với vấn đề Tây Nguyên thì nổi lên vấn đề hành chính cấm đoán Tin lành vì cho là liên hệ với Mỹ, Fulro... cái đó thì không nên. **Chính sách phải thống nhất, chủ trương thì phải đảm bảo, Tin Lành ở miền xuôi, miền Nam, miền Bắc được hoạt động, Tây Nguyên bị cấm để rồi lắm.**

Đồng chí Phan Minh Tấn (11) :

- Vấn đề dân tộc là cực lớn, dân tộc trên 1 triệu ở Việt Nam có 13 dân tộc nhưng chiếm cực lớn. Tình hình dân tộc đã có biến động. Ở Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ đều đang có chuyện các dân tộc di cư, bỏ trống vùng biên giới trọng điểm, không xây dựng được Mặt trận nhân dân. Dân mà di cư quá 4% hộ dân là có vấn đề rồi (12). Vấn đề dân tộc mà nghiêm trọng, dễ rã quốc gia.

- Các mâu thuẫn bây giờ ghê gớm lắm, chủ yếu là sự va chạm giữa nhân dân lao động với chính quyền. Do quan liêu, hách dịch, tham nhũng nên mâu thuẫn với nhân dân. Đây là vấn đề nóng bỏng. Chính quyền giải quyết không tốt là mất. Khâu thực thi chính sách cũng là quan trọng. Nếu sai bước đi thì sẽ tác hại vô cùng.

- Thứ hai là Đảng của giai cấp công nhân thì thái độ của

Đảng với giai cấp như thế nào phải cho đúng ? Bác Hồ nói hai vấn đề chính trong Đảng là đoàn kết và dân chủ.

- Thứ ba Mặt trận muốn rộng đoàn kết thì phải có cái nền của nó. Mặt trận phải có thực quyền, trong khi mình không bao giờ cho người ngoài Đảng được làm. Cho nên Đảng nói thì phải sửa, chính quyền của dân, do dân, vì dân mà Đảng phải làm hết trội. Khi mình có rồi, không làm theo mà làm trái, dân nhìn thấy thì chê trách. Tôi đề nghị ta tập trung bàn đại đoàn kết dân tộc có cả dân tộc, tôn giáo. Tình hình Mỹ đánh Iraq thì tâm trạng quần chúng như thế nào, mình phải tìm hiểu chứ. Mình phải làm cho cái đại đoàn kết lần này thật rung động như ngày xưa Nhà Trần đã làm ở hội nghị Diên Hồng, như Bác Hồ họp hội nghị chính trị đặc biệt vậy. Còn Đảng sai thì phải sửa sai, chứ nêu sai trái chỉ qua câu chữ mà không chịu sửa thì không kết quả, không lấy được niềm tin của dân. **Vụ Trần Độ là thất bại chính trị vô kể, gây một cái xấu trong Đảng, những người ngoài Đảng cũng e dè và bất mãn. Hành động đó trái với đạo lý, vô nhân đạo. Khi con Trần Độ phát biểu đáp lại diếu văn thì hàng ngàn người đứng vỗ tay hoan hô rõ là mình thất bại.**

Đồng chí Dương Đình Thảo (13):

Tôi coi đây là vấn đề sống còn mà thời điểm này là chậm, không còn bao lâu. Bây giờ nó có những cái chuyển biến là không lường trước được. Đảng Cộng sản Trung Quốc đang đại hội cho ta nhiều bài học. Ví dụ nó nêu vấn đề Đảng Cộng sản trước ngã ba đường, Đảng Cộng sản Trung Quốc trước nguy cơ mất quyền lãnh đạo... Xét lại mình thì sau Đại hội VI là kỳ diệu. Nhân tố quyết định sự thắng lợi phải bao gồm cả yếu tố Đảng và dân, vậy mà hệ Đảng thì viết hoa còn dân thì viết thường. Rồi hệ xuân về thì mừng Đảng, mừng xuân. Xuân là của cả dân tộc, chứ không phải chỉ của riêng Đảng.

Tất cả các Nghị quyết đều có nói đến, nhưng tới bây giờ mới làm, dự thảo lần thứ 10 rồi. Tôi cũng muốn thông cảm tiếp cận tâm lý và đặt vấn đề mà giải quyết. Nhưng mà như các anh đã nói, thể hiện đường mòn.

Nghị quyết lần này, dân vận không chỉ ở đối nội mà thôi, trong tình hình hiện nay phải hết sức chú ý đối ngoại. Khi Mỹ đánh Xôviê cho rằng : Dân tộc, chủ quyền không bằng nhân quyền, nghĩa là chỗ nào thiếu nhân quyền thì Mỹ sẽ can thiệp ở đó. Chính các nước bè bạn trên thế giới không chỉ trông chờ Việt Nam giàu lên, văn minh hiện đại đâu mà mình đối với dân như thế nào để người ta xem chế độ đó là dân chủ, người ta trông chờ cái đó. Chúng ta làm không chỉ trong nội bộ, mà còn là tín hiệu để cho người ta có niềm tin, người ta cũng đổ xương, đổ máu để ủng hộ Việt Nam. Người ta trông chờ XHCN ở Việt Nam, nếu nói về XHCN thì trước hết nói là ngọn cờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, rồi dân tộc, văn hoá. Cho nên, không chỉ có đối nội mà còn phải có đối ngoại.

Nghị quyết phải đi vào đối tượng cụ thể, mình chỉ mới nói chung chung. Trong những cái thuyết phục người ta về đối ngoại là độc lập và trung lập, còn đối nội thì đoàn kết hoà hợp dân tộc. **Cho nên cần nói đến hoà hợp dân tộc. Máy chữ hoà hợp dân tộc, có đồng chí đã nói rằng : « Nước mình có nội chiến đâu mà hoà hợp dân tộc ». Nếu bây giờ mà đọc lại đồng chí Lê Duẩn nói : Cuộc kháng chiến ở miền Nam là cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm, đồng thời**

mang một số yếu tố nội chiến. Nếu nhìn lại dân tộc mình thì phải tính đến lịch sử, Pháp đã chia nước ta ra làm Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ. Mình cải cách ruộng đất, ở miền Nam có nguy quân, nguy quyền, người không kháng chiến và người kháng chiến, cải tạo tư sản, vấn đề Tây Nguyên... Đừng tưởng những cái đó không dội vào vấn đề đại đoàn kết. Đảng ta có những quy định hết sức cũ kỹ, hồi từ giải phóng đến bây giờ về tiêu chuẩn kết nạp Đảng, có những người con mà cha của nó là một đại úy nguy, thì dù tốt đến đâu cũng không kết nạp Đảng, nhưng mà không chú ý thái độ của cha nó, mà nếu ta kết nạp vào thì hết sức quý. Chúng ta cần kết nạp Đảng rộng rãi đã chuyển biến tích cực, trong vấn đề dân tộc có vấn đề Đảng trong đó.

Chú thích của toà soạn :

- (1) Mai Chí Thọ : nguyên chủ tịch Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh, uỷ viên Bộ chính trị, bộ trưởng Bộ nội vụ, đại tướng công an, em ruột của các ông Lê Đức Thọ, Đinh Đức Thiệu.
- (2) Hải Triều Nguyễn Khoa Văn (1908-1954), cây bút lí luận của Đảng cộng sản VN, có con trai là Nguyễn Khoa Điềm, hiện nay là uỷ viên Bộ chính trị. Có thể hiểu hàm ý của ông Mai Chí Thọ là mộ của ông Hải Triều được chăm sóc đảng hoàng, trái ngược với mộ cụ Phan Bội Châu.
- (3) Nguyên bộ trưởng Bộ giáo dục, uỷ viên Trung ương ĐCSVN
- (4) Năm Xuân, bí danh của ông Mai Chí Thọ.
- (5) Nhà văn, nhà báo, cây bút lí luận của ĐCSVN, từng phụ trách Tuyên huấn miền Nam, nguyên bí thư thành uỷ Sài Gòn.
- (6) Trụ sở của Trung ương ĐCSVN ở miền Nam.
- (7) Uỷ viên Trung ương, thứ trưởng Bộ công an, nguyên giám đốc công an TP Hồ Chí Minh, liên can trong vụ Năm Cam.
- (8) Nguyên uỷ viên Trung ương, năm 1990 được cử làm trưởng ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương, thay thế ông Trần Độ, đề « uốn nắn » văn hoá văn nghệ, chấm dứt thời kì « cời trời ».
- (9) Phong nhũ phi độn (*Vú to mông nảy*), tiểu thuyết của Mạc Ngôn (Mo Yan), bản dịch tiếng Việt của Trần Đình Hiến đã được nhà xuất bản sửa tên thành *Vật báu của đời*. Bản dịch tiếng Pháp *Beaux seins, belles fesses* của L. và N. Dutrait cũng vừa phát hành (Le Seuil, 2004). Bản tiếng Anh *Big Breasts and Wide Hips* sẽ ra mùa hè (Arcade).
- (10) Nguyên thành uỷ viên đảng bộ TP HCM, chủ tịch Mặt trận Tổ quốc TP Hồ Chí Minh.
- (11) Nguyên thành uỷ viên đảng bộ TP HCM.
- (12) Theo những thông tin đáng tin cậy, hiện nay ở các tỉnh Tây Nguyên, 70 % dân số là người Kinh, 15 % là đồng bào các dân tộc thiểu số miền Bắc di cư vào (một cách tự phát) ; đồng bào các dân tộc Tây Nguyên chỉ còn 15 %. Hiện tượng mà ông P. M. Tánh nói tới, theo chúng tôi hiểu, là việc một số đồng bào Tây Nguyên đã di cư sang vùng cao nguyên đồng bắc của Campuchia.
- (13) Từng làm người phát ngôn Đoàn đại biểu Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Paris, giám đốc Sở văn hoá thông tin TPHCM, thành uỷ viên, trưởng ban tuyên huấn TPHCM.

Đi tìm (cái) tôi

Nguyễn Phú Phong

1. Tôi, tôi và tôi

Trong bài biên khảo này, *tôi* khái niệm về *bản ngã* thường thể hiện qua danh từ (*cái*) *tôi* trong tiếng Việt. *Tôi* ‘bản ngã’ (xin ghi là *tôi*³) có thể được xem là xuất phát từ *tôi* ‘đại từ chỉ ngôi 1, số ít’ (*tôi*²); *tôi*² lại phái sinh từ danh từ *tôi* ‘đầy tớ, tôi đòi’ (*tôi*¹). Thứ tự phái sinh của các khái niệm *tôi*: *tôi*¹ > *tôi*² > *tôi*³ có thể kiểm nhận được qua sự có mặt sớm muộn hay trước sau theo thời gian của các từ *tôi* trong các văn bản.

Trước thế kỷ 17, không có tài liệu văn xuôi nào súc tích viết bằng tiếng Việt; lý do này khiến chúng tôi dùng các thi tập để nghiên cứu ngôn ngữ tiếng Việt ở thời kỳ này. Trong 254 bài thơ *Quốc Âm thi tập* của Nguyễn Trãi thế kỷ 15, cũng như suốt 100 bài trong *Bạch Vân Am thi tập* của Nguyễn Bình Khiêm thế kỷ 16, không hề thấy *tôi* được dùng như *tôi*², và như thế lại càng tìm không ra chữ *tôi* hiểu theo nghĩa *tôi*³. Ở các tác giả trước thế kỷ 17, khái niệm ‘đại từ chỉ ngôi 1’ mà người phát ngôn dùng để tự chỉ chính mình, được thể hiện với từ *ta*; *ta* xuất hiện 36 lần trong *Quốc Âm* của Nguyễn Trãi, và 27 lần trong *Bạch Vân Am* của Nguyễn Bình Khiêm. Từ *tao* chắc chắn đã có trong tiếng Việt nhưng không được dùng trong văn học viết. Từ *tôi* có xuất hiện sáu lần trong *Quốc Âm* nhưng với nghĩa *tôi*¹ ‘tôi đòi’.

2. Ta và tôi

Ta nằm trong hệ thống các *chỉ thị từ* (*déictique*) gồm có *đại danh từ chỉ ngôi* (*pronom personnel*) và *chỉ định từ* (*démonstratif*). *Ta* là một đại từ chỉ ngôi chính thực, không đồng nghĩa với *tôi*² trên mặt sở chỉ (*référent*), nghĩa là nếu *tôi*² [đại từ ngôi 1, số ít] chỉ đến người nói và chỉ một người này thôi, thì *ta* [đại từ ngôi 1, số nhiều] có thể bao gộp cả người nói [ngôi 1] và người nghe [ngôi 2]. Ví dụ (1) và (2) sau đây chứng minh sự khác biệt ở trên:

(1) *Tao* với *mày*, *ta* cùng làm (*Ta* gồm *tao* [ngôi 1] và *mày* [ngôi 2])

(2)* *Tao* với *mày*, *tôi* cùng làm (Câu này sai ngữ pháp vì *tôi* không thể gồm cả *tao* và *mày*)

3. Ngôi, ngôi và ngôi

Để khu biệt hai đại từ *tao* và *mày*, chúng ta phải nắm vững khái niệm ngữ pháp thể hiện bằng từ *ngôi*. *Ngôi* xét về từ nguyên là xuất phát từ động từ *ngồi*, và có nghĩa là ‘nơi ngồi’, có khi dùng để chỉ *ngai* (*vua*), lại có lúc dùng như loại từ như trong *ngôi nhà*, *ngôi sao*, v.v. Có từ điển giải thích rằng *ngôi* là *chỗ ngồi của người có chức vị* và trong nhiều từ

điển *ngôi* còn có nghĩa là *địa vị, chức vị*. Như vậy từ một ‘chỗ ngồi trong không gian’, *ngôi* còn có thể là biểu trưng cho ‘chỗ ngồi theo một thang cấp bậc, địa vị nào đó’.

Từ *ngôi* dùng trong tiếng Việt để chỉ một phạm trù ngữ pháp (từ đây viết là *ngôi**) xuất hiện rất muộn. Theo sưu tầm của chúng tôi, *ngôi** được dùng lần đầu trong cuốn *Văn phạm Việt Nam* của Trần Trọng Kim (có Bùi Kỳ và Phạm Duy Khiêm cộng tác), in lần thứ nhất năm 1941. Cuốn *Từ điển tiếng Việt* (Văn Tân, 1967) là cuốn từ điển đầu tiên đưa *ngôi** vào để giải thích như ở mục từ: *Ngôi thứ nhất: danh từ ngữ pháp chỉ người nói*. Nhưng *danh từ ngữ pháp* là gì, định nghĩa *ngôi** như vậy thật quá khó hiểu.

Khái niệm *ngôi** bắt nguồn từ *persona* tiếng Latinh mà A. de Rhodes dùng để diễn nghĩa các đại từ *tôi, tao, mày...* (xem *Brevis Declaratio*, Chương IV, De pronomibus). *Persona* ban sơ có nghĩa là ‘mặt nạ sân khấu (masque de théâtre)’ mà diễn viên mang vào, rồi sau đó chỉ nhân vật mà diễn viên đó đóng. Vì văn phạm/ngữ pháp tiếng Việt ở buổi sơ khai được dựng nên dựa theo mẫu văn phạm/ngữ pháp tiếng Pháp nên *ngôi** dùng để định nghĩa *đại từ chỉ ngôi* dịch từ chữ *personne* tiếng Pháp ra, chỉ đến vị thế/vai trò của các thành viên trong cuộc hội đàm (interlocution): *ngôi 1* chỉ vị thế/vai trò chính yếu nhất trong hội đàm, tức *vị thế/vai trò người nói*; thứ đến là *ngôi 2* chỉ *vị thế/vai trò người nghe*; sau cùng *ngôi 3* chỉ *vị thế/vai trò nằm ngoài ngôi 1 và ngôi 2*, tức nằm ngoài hai *ngôi đối thoại*. *Ngôi** và *personne* hiểu như thế thì không dính dáng đến thứ bậc tôn ti trong xã hội của các thành viên trong hội đàm. Nhưng trước khi *ngôi* đạt đến cái khái niệm *ngôi thuần ngữ pháp* qua cách dịch chữ *personne* trong văn phạm Pháp thì khái niệm *ngôi* qua chữ *persona* Latinh đã có mặt trong văn phạm tiếng Việt với nghĩa *ngôi vị, thứ bậc*. Mở đầu chương IV "Về các đại từ" (*Brevis Declaratio*, De pronomibus), de Rhodes đã chẳng viết: « Tuỳ địa vị khác nhau và tuỳ sự khác biệt của người ta với nhau mà có rất nhiều đại từ nguyên thủy (primituorium pronominum) ». Từ *ngôi** với cả hai nghĩa ở trên đã được dùng một cách không phân biệt trong cuốn *Việt-Nam Văn Phạm* của Trần Trọng Kim. Đúng vậy, các tác giả cuốn *Văn Phạm* đã viết (tr. 61):

Người ta chia nhân-vật đại danh tự ra làm ba ngôi:

1. *Ngôi thứ nhất dùng để khi nói, mình tự xưng mình...*
2. *Ngôi thứ nhì dùng để chỉ người nói với mình.*
3. *Ngôi thứ ba dùng để chỉ người mình nói*

Cái định nghĩa chữ *ngôi** như vậy là dịch sát theo định nghĩa chữ *personne* trong các sách văn phạm cổ điển Pháp và tả đúng một phạm trù ngữ pháp diễn đạt vị thế, vai trò đối tác của các thành viên trong một cuộc hội thoại đối với hành vi phát ngôn và không dính dáng gì đến chức vị, thứ bậc xã hội khinh trọng của các thành viên này. Nhưng thay vì dùng *đại từ chỉ ngôi** để dịch *pronom personnel* thì *Văn Phạm* lại dùng *nhân vật đại danh từ* mà *nhân vật* thường được hiểu là ‘người có tiếng tăm, có địa vị hoặc vai trò quan trọng’. Hoá ra *ngôi/personne* khi thì được dùng như một khái niệm ngữ pháp chỉ đến vai trò đối tác, khi thì được dùng như *ngôi vị, thứ bậc, hoặc cả hai*. Cái đa nghĩa của *ngôi* làm cho việc định nghĩa đại danh từ chỉ ngôi ở nhiều tác giả văn phạm Việt Nam thêm

lúng túng, không rõ ràng. Nhưng việc dùng chữ *ngôi* để dịch chữ *personne* tiếng Pháp thì không những là tài mà còn sáng tạo nữa : hai chữ *ngôi* và *personne* đều đa nghĩa và có thể dùng để diễn tả những khái niệm khác nhau (ngữ pháp và thứ bậc) như nhau.

Thật ra thì de Rhodes cũng đã dùng từ *ngôi* để dịch chữ *persona* Latinh ; xem *Cathechismvs*, Saigon, 1961, tr.97 : *non tamen sunt tres Dii, sed tres personae...*[song le chẳng phải ba đức Chúa trời, thật là ba **ngôi**...]. *Ngôi* ở đây rõ ràng là ‘ngôi tôn giáo’ nhưng sau này với sự ra đời của văn phạm tiếng Việt theo mẫu văn phạm tiếng Pháp, *ngôi* sẽ nạp thêm một nghĩa khác là ‘ngôi ngữ pháp’.

4. Tôi trong A. de Rhodes (1651)

Cái nghĩa nước đôi của *tôi* khiến A. de Rhodes trong tập *Brevis Declaratio*, phụ lục cho cuốn *Dictionarium* (1651) đã phải bàn luận khá chi tiết về việc sử dụng từ *tôi* như một đại từ chỉ ngôi. De Rhodes ở chương *De Pronominibus* nêu rõ trường hợp khi một người bề trên nói với kẻ dưới thì dùng từ *tao* để tự xưng, còn từ chỉ ngôi 2 là *mày*. De Rhodes nhận xét rằng thời đó người chồng tự xưng mình là *tao*, gọi vợ bằng *mày* mà không có ý nhục mạ. Ngược lại người vợ phải dùng *tôi* ‘ancilla (nữ tỳ)’ để tự chỉ mình khi nói chuyện với chồng. Vì phải để tâm đến cái nghĩa từ vựng ‘nữ tỳ’ còn đậm nét của đại từ *tôi* nên de Rhodes đã xét đến cách dùng *tôi* trong hai trường hợp tế nhị : vua nước Đông Kinh (tức là vua Lê hay chúa Trịnh) dùng từ gì để tự chỉ mình khi hầu chuyện với mẹ vua ; và Đức Mẹ Đồng Trinh (Virginem Matrem) có thể dùng từ gì để tự xưng mình khi đối thoại với người Con nhưng đồng thời cũng là Đức Chúa Trời (Filio Deo). Trong cả hai trường hợp này, de Rhodes cho rằng *tôi* đều sử dụng được.

Vì sao de Rhodes phải đắn đo nhiều về việc dùng từ *tôi* như một đại từ như thế ? Ất là vì *tôi* lúc bấy giờ chưa ngữ pháp hoá mạnh, còn lưu lại cái nghĩa từ vựng *tôi đòi* đậm nét. Lý do này khiến chúng tôi nghĩ rằng sự ngữ pháp hoá danh từ *tôi* ‘tôi đòi’ để biến *tôi* thành đại từ chỉ ngôi 1 với ý khiêm nhường có thể mới tiến hành ở thế kỷ 17.

Qua suy nghĩ của de Rhodes về cách dùng đúng và tế nhị của đại từ *tôi*, chúng ta có thể kết luận rằng từ *tôi* đã đưa vào hệ đại từ chỉ ngôi một kích thước đặc biệt, không chỉ hiểu theo nghĩa *vai trò đối tác* (*participant-role*, tức là ngôi 1-người nói) và *số lượng* (*number*) – ở đây là số ít – như *tao* đã được định nghĩa, mà còn theo một thông số có tính cách cấp bậc địa vị. Vì vậy đặc tính của đại từ *tôi* không những là chỉ *ngôi 1, số ít*, mà còn mang thêm sắc thái *khiêm nhường* nữa. Cái khác biệt rất rõ giữa *tao* và *tôi* là đối diện với *tao*, ngôi thứ 2 chỉ là *mày* thôi, còn đối diện với *tôi* thì ngôi 2 có thể thể hiện dưới hình thức hàng loạt danh từ, gần như hầu hết các danh từ chỉ quan hệ thân thuộc họ hàng, những từ chỉ quan hệ đẳng cấp hoặc những từ chỉ nghề nghiệp thuộc loại tương tự.

Vì nghĩa từ vựng gốc của *tôi* là ‘tôi đòi’ thuộc ngữ nghĩa có tính chỉ đẳng cấp xã hội nên tất cả những từ quan hệ họ hàng bây giờ được dùng như đại từ ngôi 2, cặp đôi với *tôi* [ngôi 1, ít, khiêm nhường] đều có ngữ nghĩa bị thay đổi để diễn giải một vị trí hoặc đẳng cấp xã hội tương thích đối với *tôi*. Như vậy từ *ông* sẽ có nghĩa là ‘bố của cha’ nếu như cặp

đôi với từ *cháu*, nhưng *ông* lại phải được hiểu là ‘người đàn ông đã trưởng thành không thân với mình’ (*Từ điển tiếng Việt*) nếu đi với *tôi*. Quả nhiên, quan hệ cú pháp và ngữ nghĩa giữa cặp đại từ Ngôi 1-Ngôi 2 rất là kháng khí và những danh từ chỉ quan hệ gia tộc khi dùng như đại từ thì ngữ nghĩa phải được giải thích đối ứng với *tôi*. Ngữ nghĩa theo kiểu này, chúng tôi gọi là *ngữ nghĩa cặp đôi* (*sémantique de paire*). Ngữ nghĩa cặp đôi N1-N2 có thể khái quát để áp dụng vào việc nghiên cứu các từ đôi ghép, các từ kép láy, v.v.

Với việc ngữ pháp hoá *tôi* thành một đại từ ‘ngôi 1, ít, khiêm nhường’ thì bây giờ trong tiếng Việt chúng ta có tới hai hệ thống đại từ chỉ ngôi số ít, hệ tung T phản ánh phân biệt đẳng cấp xã hội và hệ hoành H không phản ánh sự phân biệt này. Hai hệ T và H được tóm tắt lại trong bảng 1 dưới đây :

Bảng 1. Đại từ chỉ ngôi số ít hệ H và T

	Ngôi 1	Ngôi 2	Ngôi 3
Đại từ H	<i>tao</i>	<i>mày</i>	<i>nó</i>
Đại từ T	<i>tôi</i>	(trống)	

Hãy lưu ý rằng hệ T chỉ có một đại từ thành viên thực thụ duy nhất là *tôi*. Ô thuộc ngôi 2 hệ T còn bỏ trống. Để điền vào ô trống này và dùng với tư cách một đại từ ngôi 2 chỉ kẻ đối thoại trong một tình huống nào đó, chúng ta có thể sử dụng một danh từ với sự lựa chọn khá rộng rãi, nhưng thường là một danh từ chỉ quan hệ họ hàng hay đẳng cấp. Vì *tôi* có thể đối diện với vô số danh từ/danh ngữ dùng trong chức năng đại từ chỉ ngôi 2, các từ ngữ này có thể chỉ đến người, hoặc vật, hay sự vật nên bây giờ từ *tôi* nạp thêm được cái khái niệm chỉ *bản ngã* (*ego*) *đối diện với vạn vật, vũ trụ* (*tôi est le moi face à l'univers*), khác xa với *tao* chỉ đối diện với *mày* như ngôi 1 đối với ngôi 2 trong một hệ đại từ chỉ ngôi. Vì vậy để biểu đạt cái *bản ngã/ego* trong triết học, văn học, người ta nói đến *cái tôi*, chứ không dùng *cái tao* bao giờ.

Hãy lưu ý rằng các đại từ chỉ ngôi chính thực (như *tao, tôi, mày, nó...*) không phân biệt giới tính, nam hay nữ, còn danh từ dùng với chức năng đại từ chỉ ngôi có khả năng đưa đến sự phân biệt này (như *ông* đối với *bà*). Vì rằng từ ở hệ T có tần số sử dụng cao hơn nhiều so với từ ở hệ H, và cũng vì số lượng khá lớn những danh từ có khả năng sử dụng nhất thời chỉ ngôi 2 ở hệ T, nên người ta có khuynh hướng cho rằng tiếng Việt không có một hệ đại từ chỉ ngôi chính hiệu. Hơn nữa rất ít người chịu phân biệt đâu là đại từ thực sự, đâu là danh từ sử dụng nhất thời ở tư cách đại từ chỉ ngôi. Về việc xác định và miêu tả hệ thống đại từ chỉ ngôi một cách đầy đủ, xem Nguyễn Phú Phong, 1995 : 183-202.

5. Bản ngã : ta hay tôi ?

Sự gia nhập của *tôi* vào hệ đại danh từ tiếng Việt đã đưa đến hậu quả là làm đảo lộn toàn bộ cả hệ thống này đến cái mức mà một tác giả như H.J. Pinnow (1965) đã nhận xét rằng : « ... trong tiếng Việt đại từ ngôi 1, số ít chính gốc đã hoàn toàn biến mất, *tôi* được dùng thay thế có nghĩa là ‘đầy tớ, tôi đòi’... ». Hãy lưu ý rằng dưới dạng ngữ âm *tôi* thì *tôi* còn lưu giữ cái vết ngữ nghĩa gốc là *tôi đòi* nhưng dưới biến thể ngữ âm *tui* của *tôi* như trong các phương ngữ Bình Trị Thiên, Quảng Nam, v.v. thì *tui* phải được công nhận là một đại danh từ chính hiệu, ngôi 1, số ít, chứ không thể là một

danh từ vì lí do rất dễ hiểu là trong tiếng Việt không có danh từ *tui* nào cả. Sự xuất hiện và phát triển của chữ *tôi* như một đại từ chỉ ngôi còn đưa đến sự phái sinh ra từ (*cái*) *tôi* chỉ bản ngã. Trong bài "Đi thuyền", *Thơ thơ*, 1938, Xuân Diệu có hai câu sau đây :

Cái bay không đợi cái trôi

Từ tôi phút trước sang tôi phút này

Rõ ràng *tôi* ở đây tức là *cái tôi*, danh từ dùng để chỉ bản ngã. Trong tiếng Việt không có sự phân biệt giữa *đại từ động từ* và *đại từ danh từ* như *je* đối với *moi* trong tiếng Pháp. Các đại từ chỉ ngôi tiếng Việt mang đặc tính của một danh từ hơn là một động từ (*je* trong tiếng Pháp luôn luôn phải đi đôi với một động từ). Còn sự khác biệt giữa *tôi đại từ* và *tôi danh từ* nằm trên mặt ngữ pháp : *tôi đại từ* là ở ngôi 1 ; còn *tôi danh từ* ở ngôi 3 nên vì thế có thể thêm *cái* vào danh từ *tôi*.

Có thể nói (*cái*) *tôi* là một khái niệm thời thượng thời *Thơ thơ*, trong trào lưu văn học muốn nâng cao cá nhân, tách cá nhân ra khỏi cộng đồng. Theo thiên ý, danh từ (*cái*) *tôi* dùng để dịch khái niệm 'bản ngã' có thể xuất hiện sớm hơn nhiều, vào đầu những năm 1920 với sự ra mắt của tiểu thuyết *Tổ Tâm*. Tác giả là Hoàng Ngọc Phách và những thanh niên cùng trang lứa theo học các trường Pháp-Việt lúc bấy giờ, trong việc học tập thường thức văn học Pháp chắc đã từng gặp câu nói của Pascal « *Le moi est haïssable* » và đã không khỏi kiểm cách chuyên qua tiếng Việt danh từ *le moi*. Đặc điểm của giai đoạn *Tổ Tâm* là *cá nhân chủ nghĩa*, *cá nhân tự do*, *bất chấp luật lệ cổ điển...* *Cái tôi được đề cao triệt để.* (*Tuyển Tập Hoàng Ngọc Phách*, tr.190).

Nhưng khái niệm (*bản*) *ngã* diễn đạt qua từ (*cái*) *tôi* được cảm nhận khác với từ (*cái*) *ta* như thế nào ? Trong *Từ điển Phật học* (Chân Nguyên và Nguyễn Tường Bách, 1999), không thấy có mục từ *tôi* hoặc *ta*, nhưng có mục từ *ngã* 我 và theo *Từ điển* 'ngã' tức là *cái ta*. Tuy vậy, ở mục *vô ngã* 無我 các tác giả lại dùng *cái tôi* để dịch *cái ngã*. Chắc là đối với hai tác giả, không có gì khác biệt giữa *cái tôi* và *cái ta*. Theo nhận xét của chúng tôi thì trong văn học Phật giáo, các vị sư thường dùng *cái ta* để chỉ *bản ngã* ; các tác giả cựu học cũng thường dùng *ta* để dịch *ngã* (xem các *Từ điển Hán-Việt* của Thiều Chửu và của Đào Duy Anh) khác với phái tân học thì hay dùng *tôi*. Chuyện này là đương nhiên vì *ta* đại từ ngôi 1 có trước đại từ *tôi* rất lâu.

Nhưng từ khi danh từ *cái tôi* xuất hiện, dùng *cái tôi* dịch *bản ngã* có lẽ chính xác hơn chăng ? Từ *ngã* viết ra chữ Hán là 我 mà chữ này giải nghĩa theo Hán ngữ là *đại danh từ ngôi 1, số ít*, rất tương thích với từ *tôi* tiếng Việt cả về ngôi lẫn số, lại không hoàn toàn tương đồng với *ta*, vì ngôi của *ta* như đã nói ở mục 2 phía trên, là *ngôi 1+2* và như thế số lượng của *ta* là *số nhiều*. Từ tương đương với *ta* trong Hán ngữ phải là *ngã môn* 我們. Như vậy (*bản*) *ngã* qua *tôi* là bản ngã đơn, cá thể, còn *bản ngã* qua *ta* là bản ngã kết, nếu không nói là tập thể. Cứ xét các cặp từ *nhà tôi/nhà ta*, *nước tôi/nước ta*, v.v. tức thấy ngay cái khác biệt ngữ nghĩa *cá thể/tập thể* giữa *tôi* và *ta* ngay.

Nếu dùng tiếng Pháp làm siêu ngôn ngữ thì *cái tôi* dịch thành *le moi*, còn *cái ta* phải dịch thành *le nous*. Khu biệt

tôi/ta song song với *moi/nous*. Mà *ego/(bản) ngã* trong tiếng Pháp là *le moi* chứ chưa bao giờ là *le nous*. Tuy vậy phải công nhận là cũng như *nous* trong Pháp ngữ, từ *ta* có thể dùng để chỉ ngôi 1, số ít nhưng lại là một ngôi 1, số ít, để tự xưng một cách *oai nghi, kẻ cả*. Vì thế những bậc bề trên thường dùng *ta* tự xưng khi nói với kẻ dưới. Nhưng khái niệm về *bản ngã/ego* trong triết học, văn học, tôn giáo, có gì là hàm ý cái nét *oai nghi, kẻ cả* ấy ?

6. Tôi trong các phương ngữ Mường

Còn trong tiếng Mường, một ngôn ngữ rất gần với tiếng Việt thì sao ? Trong công trình của mình về tiếng Mường, Nguyễn Văn Tài (1982) đã kê khai *tôi* như một đại từ khả thị 'ngôi 1, ít' trong 10 phương ngữ trên tổng số 30 phương ngữ mà tác giả đã quan sát, và *tui* một biến thể của *tôi* trong 4 phương ngữ. Phải nhìn nhận rằng với *tôi* thì chúng ta có một ví dụ ngữ pháp hoá rõ ràng của một danh từ *tôi* thành một đại từ *tôi*, chứ với *tui* thì chúng ta lại gặp một trường hợp tạo từ mới.

Sự gia nhập của *tôi/tui* trong các phương ngữ kể trên chắc cũng đưa đến một hậu quả là làm gia tăng thập bội những từ dùng để chỉ ngôi 2. Chiều hướng đáng quan tâm là khái niệm *ngôi* (personne) như một *phạm trù ngữ pháp* càng ngày càng biến thành khái niệm *ngôi* như là *phạm trù chỉ thị có tính xã hội* (social deixis category).

Và có một điều có thể tiên đoán được là đại từ *tôi* trong tiếng Mường sẽ cho phái sinh danh từ *tôi* chỉ '(bản) ngã' như trong tiếng Việt.

7. Lời kết

Ở trên chúng tôi đã cố gắng trình bày những giai đoạn phái sinh các từ *tôi*, từ một danh từ với nghĩa là *tôi tớ*, qua đại danh từ *tôi chỉ ngôi 1, số ít, khiêm nhường*, đến danh từ (*cái*) *tôi* chỉ *bản ngã*. Kết toán là trong ba ngôn ngữ Trung Quốc, Pháp và Việt, danh từ chỉ bản ngã và đại danh từ ngôi 1 là một và như vậy hai khái niệm này có quan hệ rất mật thiết với nhau.

Tưởng như vậy là có thể xếp lại một bài biên khảo khá đầy đủ về từ *tôi* thì tai chợt nghe văng vẳng tiếng hát của Lê Thu :

Tôi ơi ! đừng tuyệt vọng

Đây là đề một bài hát của Trịnh Công Sơn và cách dùng từ *tôi* của T CS thoạt tiên gây ngỡ ngàng không ít : TCS đã dùng một đại danh từ ngôi 1 trong chức năng một đại danh từ ngôi 2, để thông báo rằng người nói với người nghe cũng là một, và để nói lên lời tự nhủ. Nhưng đó là cách dùng từ trong thơ ca mà ngữ pháp và ngữ nghĩa uyển chuyển hơn, khác hơn, so với ngôn ngữ bình thường, để vươn tới việc diễn tả một cách nghệ thuật những hình tượng, những cảm xúc trong vũ trụ thi thơ.

Nguyễn Phú Phong

Thư mục

Chân Nguyên & Nguyễn Tường Bách (1999), *Từ điển Phật học*. Huế, Nhà xb Thuận Hoá.

De Rhodes, Alexandro (1651), *Dictionarivm Annamiticvm*

Lvsi-tanvm, et Latinvm, Rome, Sacre de Congregationis.

De Rhodes, Alexandro (1651), *Lingvae Annamiticae sev Tynchi-nensis brevis declaratio*, Rome, Sacre de Congregationis.

De Rhodes, Alexandro (1651), *Cathechismvs*, Saigon, Tinh Việt (Bản in lại năm 1961 có Tóm tắt Tiểu sử do Claude Larre và Phạm Đình Khiêm).

Létoublon, Françoise (1994), *La personne et ses masques, Faits de Langues. La personne*, 3/1994, 7-14, Presses Universitaires de France.

Nguyễn Huệ Chi (1989), *Tuyển tập Hoàng Ngọc Phách*, Hà Nội, Nhà xb Văn Học.

Nguyễn Phú Phong (1995), *Questions de linguistique vietnamienne. Les classificateurs et les déictiques*, Paris, Presses de l'EFEO. Bản tiếng Việt (2002), *Những vấn đề ngữ pháp tiếng Việt. Loại từ và chỉ thị từ*, Hà Nội, Nhà xb Đại Học Quốc Gia.

Nguyễn Phú Phong (1996), *Personal pronouns and pluralization in Vietnamese*, *Mon Khmer Studies* 25: 7-14.

Nguyễn Văn Tài (1982), *Ngữ âm tiếng Mường qua các phương ngôn. Luận án Phó tiến sĩ Ngôn ngữ học*, Hà Nội, Ủy Ban Khoa Học Xã Hội, Viện Ngôn Ngữ Học.

Nguyễn Văn Tài (1988), *Tiếng Mường Bi - Đôi nét độc đáo của tiếng Mường*. Trong Nguyễn Từ Chi và ctv, *Người Mường với văn hoá cổ truyền Mường Bi*, tr. 172-190, Ủy ban Nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hà Sơn Bình.

Pinnow, H.J. (1965), *Personal pronouns in the Austroasiatic languages : a historical study* (translated by H.L. Shorto), *Lingua* 14: 3-42.

Trần Trọng Kim, Bùi Kỳ, Phạm Duy Khiêm (1952), *Việt Nam văn-phạm*, Saigon, Tân Việt (in lần thứ 8).

Hãy đọc báo mạng

Thời Đại Mới

www.thoidai.org

Số 1, tháng 3.2004

Vũ Quang Việt : Thử tìm hiểu quan niệm về dân chủ, quyền lực chính trị và cơ sở kinh tế của chúng

Võ Đại Lực : Kinh tế đối ngoại nước ta hiện nay : tình hình và các giải pháp

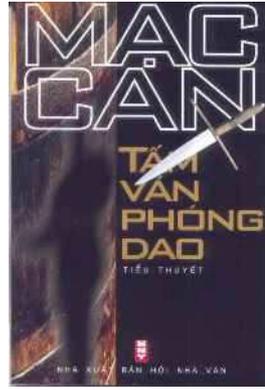
Trần Quốc Hùng : Châu Á sau 11/9: Thử thách mới, cơ hội mới

Cao Huy Thuần : Nước Mỹ chúa tể

Trần Hữu Dũng : Tân bảo thủ và chính sách ngoại giao Mỹ hiện nay

Đỗ Tuyết Khanh : Tìm hiểu luật và chính sách chống bán phá giá (anti-dumping) của Mỹ

Vũ Quang Việt : Về thập kỷ suy thoái kinh tế ở Nhật



Không hẳn thói quen, nhưng đôi khi đọc một cuốn sách tôi đánh dấu vài trang đặc biệt thích thú trong ý định sẽ đọc lại lúc đi hết truyện. Nhận từ đạo diễn Việt Linh tiểu thuyết Tám Ván Phóng Dao của Mạc Can, trên chuyến tàu Paris về nhà tôi đã mở ra và không ngờ lúc gần xuống bến nhìn lại, những trang đánh dấu nhiều đến thế, hiếm khi.

Tám Ván Phóng Dao (TVPD), truyện dài đầu tiên của một ngòi bút xuất hiện chưa bao lâu trong văn giới Việt Nam nhưng chỉ với đôi truyện ngắn đã tạo được tiếng vang hiếm có. Cốt truyện quay quanh một gánh xiếc gia đình lưu diễn từ miền tây sang miền đông Nam Bộ, trong những năm năm mươi. Ông chủ gánh là một người đam mê nghệ thuật sân khấu, nhưng nóng nảy, thấy chuyện bất bằng chẳng tha. Con người vô lo lại may mắn lấy được bà vợ gốc Miến Điện lai Hoa vui vẻ, biết xoay sở. Buổi đầu, ông đưa vợ con trôi giạt làng này qua làng nọ trên chiếc ghe ngược xuôi sông nước, hành nghề bán thuốc dán và làm ảo thuật ở những phiên chợ quê. Sau đó, nhờ tiền dành dụm của vợ, ông Trần lập được gánh hát xiếc lưu diễn trên đất liền bằng xe tải, với diễn viên chính là ba đứa con của mình. Đó cũng là bộ ba nhân vật của bi kịch. Người kể lại vợ kịch, cậu Ba, đứa con trai thứ nhì oặt ẹo, giữ nhiệm vụ đứng sau đỡ tám ván cho cậu Hai, người anh cả đáng vóc hào hoa biểu diễn trò phóng dao mà "vật thí thân" đứng trước tám ván không ai khác hơn cô Tư, đứa em gái bé nhỏ của họ.

Người anh, với tài phóng dao ngoại hạng, là một thanh niên mà các cô gái đã gặp khó quên, tính trầm tĩnh, quen chịu đựng nỗi khổ dù vẫn ước mơ thoát khỏi cảnh đời lang thang và có được một cuộc tình đẹp. Nhưng cuối cùng, chính tình yêu đã hoàn tất bi kịch của gia đình anh ta. Cô em gái hiền lành ít nói, lúc còn nhỏ cô không biết sợ khi đứng cho anh mình biểu diễn, xem những lưỡi dao phóng toả quanh thân như chùm hoa làm vui người đời, cho đến một hôm cô bắt gặp bà mẹ làm cá với con dao thép sắc. Từ đấy, cô thường cô độc trong một góc với xâu chuỗi quuyến kinh, lấy tay che mắt. Nỗi sợ làm thân hình thiếu nữ mười bốn mười lăm khô cứng, bất động. Chỉ có đôi mắt muốn cất lên tiếng nói. Tuy thế, chúng không thể bật thành lời, mãi mãi ẩn nhẫn nhận chịu số mệnh nghiệt ngã.

Cuộc sống của họ nghèo nàn chật vật, những buổi hát tùy thuộc vào cơn mưa đêm đổ xuống ngăn cản khách đến xem: "Ai có tới một chợ quê, trong cảnh tha phương cầu thực với các gánh hát nghèo mới biết, mưa cầm chân người mua vui ở nhà, mưa làm cho sân khấu phong màn buông rủ buồn hiu. (...) Tiếng mưa rơi hoài, nã nuốt suốt canh thâu, tôi thao thức mòn mỏi cho tới khi thiếp đi, bàn tay lạnh vô tình đưa lên khuôn mặt không thể nào gột sạch dấu phấn trắng, chì đen, son đỏ. Đôi mắt sâu thẳm thẳm lấy đêm làm ngày, trong mưa, từ cõi nào vẳng lại tiếng cầu kinh hoang mang, dàn đồng

Những Con Cá Xiếc

ĐỌC

"Tám Ván Phóng Dao" (*)

của Mạc Can

ca của kiếp côn trùng nơi bùn lầy nước đọng không khác gì cuộc đời những người hát rong!". "Tôi" sợ mưa, "tôi" mang gương mặt nhoe nhoẹt son đỏ dấu phấn vệt chì ấy là con trai thứ hai của ông Trần, vừa giữ vai hề vừa là thằng bé đánh trống quảng cáo trước cửa rạp, cũng là người điên cuồng lo âu cho số mạng của em gái, ở mỗi màn phóng dao mà khán giả chờ đợi thích thú nhất. Từ lúc sinh ra trên một dòng sông, cùng cha mẹ anh em nổi trôi bờ bãi, đi bán niềm vui cho thiên hạ đến tuổi biết yêu thương, cậu thiếu niên luôn cõng trên mình tám ván định mệnh. Đứng vịn đằng sau, nhìn qua kẽ hở, cậu canh cánh nỗi lo hiểm họa không biết lúc nào sẽ xảy ra, rồi suy nghĩ ray rứt về cái vô lý của trò xiếc đầy bạo lực. Đau lòng nhất là người đứng cam chịu bao lưỡi dao sáng loáng ném về phía mình lại là đứa em gái u buồn. Cậu thấy nó là con cá tội nghiệp nằm trên tấm thớt, còn đám khán giả đang hồi hộp, kích động chờ đợi những lần dao xoáy là bầy cá biết vỗ tay, cá tron và cá có vây, biết nhảy chồm lên lưng ghế, lên sân khấu gánh xiếc.

Tám ván nặng đầy làm bằng thứ gỗ đóng áo quan quá cứng nên cậu phải thường xuyên vác nó trên thân hình còm cõi, vốn mang dị tật do chính sự khuân vác quá sức này, đem ngâm dưới sông hay ra bờ giếng tưới nước làm mềm mặt gỗ. Nếu không, ván chẳng ăn dao. Ngoài buổi diễn, nó trở thành manh chiếu, nệm giường cho cậu nhỏ đặt nằm trên mui xe hay dây ghế, nhìn lên trần rạp thao thức và mơ tưởng tới một lớp học mà đời sống lưu động không cho phép. Miếng ván là tri kỷ nhưng cũng là nợ đời oan khiên: "Tôi lo cả ngày lẫn đêm, tôi muốn tám ván oan nghiệt này biến mất đi cho rồi, tôi lo cho em gái tôi. Càng lo hơn, vào một buổi trưa trong nhà lồng chợ vắng người, tôi thấy anh tôi ngồi tỉ mỉ chùi thật bóng bộ dao bén, gia tài của anh". Hằng ngày đứng trên sân khấu, cậu theo dõi từng cử chỉ của anh trai, hồi hộp sợ hãi nếu người phóng dao phân tâm thì chỉ trong tích tắc tâm thần không tập trung, có thể gây tử thương cho cô đào thí mạng.

Một ngày, điều dự đoán ám ảnh ấy đã xảy ra. Chính sự hiện diện của tình yêu, của Phương, cô thiếu nữ xinh đẹp con ông chủ rạp hát đã đưa đến thảm họa. Anh Hai đã phóng trúng cô Tư trong đêm diễn vốn báo trước nhiều điềm hỗn loạn. Uất ức căm hờn, cậu Ba đã xông vào đâm anh trai nhưng may mắn có người ngăn kịp. Gánh xiếc từ đấy tiêu tan, người anh bị tù, ông cha thất

cơ nghiệp ngập trở về bán thuốc dạo và lao vào cờ bạc, cô thiếu nữ đẹp trót mang thai với anh Hai rồi cũng qua đời năm 19 tuổi. Chỉ còn lại cuối cùng, bao nhiêu năm sau, trên khoanh sân căn nhà heo hút, một bà Tư xơ xác thất thường mưa nắng, khi tinh khi không với vết thương trên đầu và một ông Ba đập xích lô thỉnh thoảng ghé về thăm em gái, để chia một giấc ngủ trong ánh lá: "...khói trắng bay lơ lửng chung quanh căn nhà nhỏ, khói len lỏi qua các cành lá, chỉ có lá và lá. Rốt cuộc ông cũng thiu thiu ngủ, nơi này gần như không có nổi một tiếng chim hót, chỉ có vậy, một lúc thật lâu, lúc này không biết là trưa hay chiều, không gian, thời gian lại như ngủ quên. Bà Tư mỉm cười nhưng không phải vì thấy ông Ba, bà vẫn còn ngủ, một người nằm ngủ, một người ngồi ngủ cho...tới khi chung quanh nắng bỗng vàng rộm, lần hồi tắt hẳn, nắng nhạt nhòa dần xa, trên con đường nhỏ cũng không một bóng người, lúc đó màu lá chung quanh khu vườn nhỏ chìm dần, Cứ như vậy không có gì khác, cho tới tôi. Một ánh lửa bé xíu như chiếc lá, in bóng bà Tư chập chờn trên nền gạch, bước tới gần ông Ba, ông đang cười như lời xin lỗi..." Cả hai người họ đều cô độc, cả hai chẳng hề được biết tình yêu.

*

Thực ra không thể bảo rằng cốt truyện TVPD đặc biệt, bí ẩn li kỳ. Ngay sau một đôi chương, người đọc tinh ý sẽ đoán trước ít nhiều những điều diễn tiến. Nhưng nếu những trang tiểu thuyết này tạo được hấp lực, lôi cuốn đi theo không ngừng từ đầu đến cuối là do những tình tiết và tâm lý nhân vật đã mật thiết lồng vào nhau trong một bố cục, một hình thức văn phong thu hút. Trước khi cầm cuốn truyện trên tay, tôi đã nghe nói đến và đọc vài bài tường thuật trên mạng hay báo chí về tác giả Mạc Can. Quá khứ của ông rất trùng hợp với truyện đã vô tình hướng dẫn cái đọc của tôi ở những trang đầu, không nhiều thì ít tôi ngỡ đang nghe tác giả kể lại đời mình, một anh hề gánh xiếc đam mê chữ nghĩa. Nhưng dần dần, cách dựng truyện với pha trộn giữa thực tại và hồi tưởng khéo léo, cùng cách hành văn nhiều đoạn huyền ảo đã trả lại cho tôi cảm giác là đang đọc một tác phẩm văn chương thật sự, xứng đáng.

Trong bi kịch, nhân vật chính, tôi, dưới tài điều khiển của Mạc Can đã lột tả hoàn hảo nỗi đau sâu buốt nhất của con người. Mặc cảm về hình dáng dị tật, nỗi lo âu xa xót thương em cùng những ước mơ vượt ra khỏi sự kém cỏi, nghèo hèn, và cả nỗi uất ức bất lực không dám xin cha chấm dứt cách kiếm ăn bằng trò chơi liều sinh mạng đã đông kết thành tảng đá đè trên lưng cậu nhỏ, cũng nặng không kém tám ván nợ đời. "Tôi thấy thật rõ điều mọi người lấm lét né tránh, hột com xấu hổ mà mọi người (thuộc gánh xiếc *) ăn hằng ngày phải chùi từ máu của em tôi, nếu như một ngày nào đó cái chết sẽ tới như tôi dự đoán, điều này nào có phải là tưởng tượng thái quá, nó đã cận kề, một sự thật hiển nhiên nhân tiên. (...)Ác nghiệt thay máu chảy ruột mềm, chính tôi cũng bị số phận đóng đinh, vì chính tôi cũng đã dự phần trong cái trò chơi bạo lực có vay có trả này". Những suy tư chiêm nghiệm, dần vật ẩn ức đưa đến phán xét gắt gao đầy uất hận với người đời, với anh trai và cả ông cha. Dưới ngòi bút Mạc Can, nhân vật tôi

vừa dữ dội trong suy nghiệm (dù là một thiếu niên) vừa nhạy cảm trong trái tim, nhưng trên tất cả, “tôi” ấy hiển hiện như một con người thực. Các xoáy sâu cảm xúc kèm theo những phân bày tâm trạng tinh tế khiến người đọc khó thể bàng quan xem đó là một nhân vật hoàn toàn tiểu thuyết: “Hai con người này trong tôi không hoà thuận, một trầm tư sấm hối, còn một có cơ phá phách, hỗn loạn, bất kham. Chúng như một con gà chọi nhốt chung với một con vịt, một kẻ hung hăng thích xung đột, kẻ khác ngây thơ và hoàn toàn thụ động”.

Nhưng nào phải chỉ có vai chính của vở kịch - giá là một vở kịch để mọi nỗi đau của kiếp nhân sinh sẽ cùng khép lại với tấm màn khi tuồng bế mạc - mới xuất thân trong vai diễn. Đọc xong TVPD, tôi lại thấy không chỉ đời cậu Ba/ ông Ba là chính, mà kiếp sống, niềm đau của từng thành viên trong gia đình gánh xiếc cũng gây ấn tượng không kém. Mỗi người một phần mệnh nhưng điều họ có chung là nỗi bất lực và cô đơn trong tâm hồn. Ông cha “chậm chậm bước ra khỏi nhà lồng chợ, điếu thuốc đen trên môi ông cháy đỏ lập lòe”, bà mẹ “coi con heo đất này là quới nhon hộ mạng cho đủ thứ việc trên đời, đau ốm, hoạn nạn mưa gió, bà còn cái bùa hộ mệnh khác là con bói rô trong bộ bài tây, với thật nhiều ảo ảnh”. Đứa em gái bất hạnh ôm ấp một nỗi đau đã “không còn là chuyện bị sát thương da thịt, nỗi đau lớn hơn nhiều, nó ở đâu nơi sâu thẳm như những hạt cát tội nghiệp dưới lòng biển, nơi mà ngàn năm trước triệu năm sau, có khi nào ánh mặt trời soi rọi tới, nó là một cõi im lặng trầm ngâm vĩnh hằng”. Rồi đến người anh trai thủ diễn vai trò oái oăm tàn ác nhất ấy, tuy bị xem là một kẻ lạnh lùng thụ động nhưng nào ngờ đã có lần buột miệng hỏi thẳng em: “Làm cách nào mà người ta tìm được một vài giắc chiêm bao?”.

*

Tấm Ván Phóng Dao là một tiểu thuyết quá bi thương, nhưng nhờ cách dựng truyện chen lẫn chuyện quá khứ do cậu Ba thuật lại và lời kể của một người thứ ba ngoài cuộc (tác giả) về ông Ba, bà Tư bây giờ luống tuổi, khiến cho người đọc bớt đi cảm giác triền miên nặng nề. Nó cũng giúp dòng chuyện không đơn điệu mà trở nên lôi cuốn, đem lại ít nhiều chất lung lợ, hồi hộp; độc giả đang chờ đợi sự kiện xảy ra thì người viết lại nhảy sang một chuyện đời khác. Đặc biệt hơn nữa, Mạc Can đã đợi đến những trang gần cuối mới tiết lộ gốc gác của gia đình gánh xiếc với một ông nội từng làm “thảo khấu” sát nhân, nhưng lại là người thương yêu thẳng cháu vác vác, cho nó được cơ hội cấp sách đến trường trong ba năm đầu đời.

Qua các bài báo về Mạc Can, tôi tưởng tượng ra ông, và tôi gặp Mạc Can ấy nhiều nhất trong văn phong TVPD. Tôi nghe nói ông say mê viết, cái say mê này đã thể hiện rõ rệt suốt cuốn tiểu thuyết. Ông viết với tất cả ý, tình, tràn lan tùy theo tâm cảm từng lúc. Chắc vì thế mà có khi ngòi bút nhà văn Mạc Can ngự trị nhân vật một cách hết sức văn chương, không thiếu các đoạn văn thật đẹp: về giấc ngủ của ông Ba, bà Tư từ buổi chiều nắng rượm cho đến lúc màu lá chìm trong đêm tối đã trích dẫn ở trên, hay văn ấy vương chất huyền ảo như về ngày “tôi” vừa sinh ra đã biết cười và mở mắt ngắm nhìn một

điểm sáng: “Bỗng trước mắt tôi chợt có một điểm sáng ngời, ngộ nghĩnh. Nó rất thu hút, làm cho tôi biểu lộ sự...ngạc nhiên, vì vậy mà Mẹ tôi mới nói tôi “ngộ”. Tôi bắt đầu lớn lên trong một không gian nhỏ nhỏ cũng lại chật hẹp, tôi lật bò, đứng lên, trên sàn ván ẩm ướt của khoang chiếc ghe hát rong, sân khấu đầu tiên của tôi. Bắt đầu cho một cuộc phiêu linh dài. Khi tôi lớn hơn một chút, tôi mới biết : điểm sáng chiều nào làm tôi quan sát chính là cây đèn bão, cây đèn dầu này Cha tôi vẫn thường treo trước mũi ghe. Mỗi khi chiều xuống Mẹ tôi lại đốt lên ngọn lửa nhỏ, trên nền những dòng sông tối. Nói những dòng sông, bờ chiếc ghe, mái nhà của gia đình chúng tôi luôn chuyển bến, trong mịt mờ khói sóng”. Nhưng rồi có khi lời văn chợt bình dân thoải mái, y câu nói của một thiếu niên Nam Bộ chân quê, chẳng hạn đoạn về cô thiếu nữ con chủ rạp hát: “Chị khóc, chỉ là một cách để cho trôi qua mùa hè nhằm chán đơn điệu, như vài cô gái nhà giàu ưa đọc tiểu thuyết khác thôi mà, như vậy sẽ thú vị hơn nhiều vì có chút đơn đau, tuyệt vọng. Trái ngược với cảnh sống luôn được nuông chiều, muốn gì được nấy, tất cả những chuyện nhiều khê này trộn lại thành một món cóc tai tạp pin lù khổ cho tôi...”. Hai giọng văn đối nghịch đó cùng có mặt khiến cho tác phẩm hơi bị mất đi chất thuần nhất. Nhưng chắc gì người đọc lại không hài lòng với điều ấy, nếu đọc là để đi tìm con người qua tác phẩm.

Dù sao khi gấp cuốn sách, trong nỗi ngậm ngùi tôi có chút niềm vui. Tôi nhớ đoạn văn Mạc Can viết về mong ước được học, được viết chữ đã đeo đẳng cậu Ba từ thuở ấu thơ cho đến thời tóc bạc: “Ngón tay trở của bàn tay mặt ông Ba có thói quen viết vào khoảng không, lúc nhỏ ông hay viết những chữ cái để học đánh vần, ông cũng hay thấm nước để viết trên mặt bàn, ông không nhớ rõ nó đã như vậy từ lúc nào, ông không nhớ ông viết bao nhiêu chữ trong khoảng không, nó có ý nghĩa gì, viết vào nơi mà thời gian cứ trôi phẳng đi muôn triệu dòng chữ vô hình”. Giò đây, những con chữ ngày nào cậu nhỏ bắt hạnh ngồi vẽ, trên cát ẩm hay trong khoảng không, chẳng còn thất lạc nữa giữa phòng màn rạp hát, hay rơi vào các giắc chiêm bao đầy những đôi mắt cá. Chúng đã được thông dong đến với cuộc đời, với chúng ta, trên mặt giấy.

Mai Ninh
(Tháng 3, 2004)

Tìm đọc

HỢP LƯU

tập san văn học nghệ thuật biên khảo

18939 Magnolia Ave, Fountain Valley, CA 92708 USA

Tel (714) 965-4651 • Email : hopluu@saigonline.com

<http://www.hopluu.org/>

♦ nơi quy tụ những cây bút nổi tiếng của trong nước và ngoài nước

♦ nơi gặp gỡ những tấm lòng tha thiết với văn học Việt Nam

đại diện tại Âu châu : Mme Nguyễn Thị Xuân Sương

60 Av. Romain Roland, F-93200 Saint Denis France

Tel : 33 (0) 1 48 27 13 45

Chân dung nhà văn, trong một thế nhìn

Lê Minh Hà

Đọc đến tác phẩm thứ hai của người viết này, đương kim công tôi phán: *Trăm năm chỉ một mẹ này thôi*. Thôi không nói trăm năm. Thì năm mươi năm đổ lại bây giờ vậy. Trong khoảng hữu hạn này, tài năng này là một cá thể đơn độc.

Tôi cũng là một người viết. Một người viết không chuyên nghiệp, vì lẽ đơn giản là không thể sống được bằng ngòi bút và do đó không thể cho phép mình tiêu pha thời gian một cách xa xỉ bên bàn viết. Là một người viết không chuyên và là một người đọc có chuyên chắc là cho tới hết đời, tôi hiểu lập tức rằng chớ có theo đường của ngòi bút cùng phái tính này. Con đường sáng tạo ấy được vạch ra bằng tài năng ấy, và chỉ nên một tài năng ấy đơn hành.

Chưa từng ai đặt một câu hỏi: sự đón nhận của độc giả và của cả các nhà văn sẽ ra sao, nếu tác giả những trang viết tràn đầy cảm hứng phê phán kia không phải chính là người đó, mà những đặc điểm phái tính theo quy ước xã hội đã được nhiều nhà phê bình sử dụng làm vũ khí để phê phán bình.

Chưa từng ai đặt câu hỏi về bút hiệu của tác giả. Dừng sự chọn lựa tình cờ và cố ý ở một cái tên nhân vật để lưu người đọc lại trên những trang viết đầu tay? Hay là một sự tự khẳng định quyết liệt ngay từ buổi ban đầu dẫn thân vào cõi sáng tạo lăm nõi trắc trở và học hạc? - Sẽ không chan cho người đọc cái thứ nước lã sũng sình những tình cảm và nhận thức nửa vời được biểu hiện một cách tin tưởng và (không loại trừ) chân thành đang dềnh ứ lâu nay trong văn chương Việt.

Giản dị, và rõ ràng là gọi, bởi rõ ràng cái tên đó không phải là một từ Việt thuần, bút hiệu của tác giả, rút ngắn từ tên thật đẹp và hơi khác thường, nếu nhớ rằng kẻ mang tên đó là một người nữ, đã mở cửa vào một miền cảm thức sâu lắng, giản dị, đàng đẵng. Tiếc: người đọc hùng hục đi qua đó và chỉ lục lọi độc thú mình định thấy. Mà những thú ấy thì nhiều, thấy ngay, bởi vì đó là nước sơn, vết mài cuối cùng ở tác phẩm của tác giả này. Sắc sảo, gai góc, láo, đáo để, danh đá...

Danh đá và đáo để, những tính từ này buộc, dù ta không muốn, lại phải nhớ tới phái tính của người viết. Nhưng, thế có công bằng không?

*

Là đàn bà mà lại dẫn thân vào trường chính trị hay trường chữ nghĩa thì khó nhọc lắm, mà cũng lợi lắm. Ít nhất là trong thời buổi truyền thông đóng vai trò vừa là thấy bói vừa là tiên chỉ này. Ít nhất thì cũng dễ được nói

tới. Soi sáng tác phẩm ở góc độ tác giả là một thao tác quan trọng và cần thiết trong phê bình nghệ thuật nói chung và văn học nói riêng, không thể bỏ ngay cả khi chả có một tí thông tin chính xác quái nào về tác giả. Nhưng nếu ép một nhà văn vào trong khuôn khổ quy ước về phái tính, lấy những quy ước phái tính đó để xét đoán tác phẩm và đòi hỏi tác giả thì đích thị là một lối tiếp cận nghệ thuật phi nghệ thuật, tội nghiệp cho cả hai bên viết và đọc, không hơn. Không phải là ngồi buồn mà nói: Cung cách thường thức nghệ thuật này thế mà lại phổ biến, phổ biến ngay cả trong giới chuyên nghiệp, và vì là chuyên nghiệp mà nhiều khi lại được dành cho địa vị hướng đạo đối với người đọc.

Cũng rất phổ biến là lối đồng nhất người viết với nhân vật. Thôi cũng được: nếu người viết được coi là nguyên mẫu của nhân vật tích cực. Song thói quen thường thức nghệ thuật của người Việt ta, và, lại phải nhấn mạnh: của cả không ít vị thuộc giới chuyên nghiệp, vẫn cứ là thích đồng nhất tác giả (nào, gai góc ngoài đời, chưa chết) với một nhân vật nào được tác giả đó khắc họa thành công. Trong nghệ thuật sân khấu, lối thường thức dân dã này có khả năng vinh danh một đời nghệ sĩ. Nhưng mà trong nghệ thuật chữ, lối đồng nhất tác giả với nhân vật (vô phúc lại là nhân vật tiêu cực hoặc giả thuộc kiểu chẳng ra quần chẳng ra váy) do tác giả đó sinh thành nhiều khi thật sự là một nhát chém treo ngành.

Các nhà phê bình nhiều lúc rất hào phóng trong cảm hứng phê bình độ lượng ban phát cho nhiều tác giả lời khen làm khối tác giả run rẩy chân tay: *Mới*. Nhiều người ù tai trước lời khen ấy, đặc biệt là lại được coi là mới hơn các cây viết đã chết và đang sống chình ình bên cạnh. Nhưng, nghệ thuật đòi hỏi mỗi tác giả phải mới, trước hết là mới với chính mình.

Nhà văn này làm được điều ấy, một cách nhất quán.

Trượt từ truyện dài sang truyện ngắn, rồi tung tẩy nhảy qua dịch thuật và tiểu luận, rồi lại xông ngược lại những thể loại từng quen với mạch cảm hứng mới và lối biểu hiện khoan xoáy rất riêng, tác giả này buộc người ta phải nói về mỗi tác phẩm của mình, ngay sau khi hoài thai chúng. Khen có lẽ còn không mạnh mẽ bằng chê. Với tôi, một người đọc, bản thân sự chê bai này đã là bằng chứng về sự thành công của tác giả này.

Bởi vì, vượt ra khỏi quy chuẩn của nghệ thuật, mọi sự phê bình đều không còn sức thuyết phục. Dị ứng với phong cách sống của một tác giả, dị ứng với hệ thống nhân vật thành tạo từ ông hay bà ta, từ trong sâu xa là dị ứng với toàn bộ các vấn đề cùng cách tiếp cận và lý giải chúng, khác lạ, không đề nghị một sự dung hòa, không phải là lí do đúng để một nhà phê bình phang cho tác phẩm của tác giả ấy toi bời. Lại càng không phải là lí do nếu con ngựa phê bình lại bắt đầu từ sự dị ứng với một vài nhân vật.

Thật ra, chỉ người viết (có bản lĩnh) mới biết mình có mới hay không. Nhiều khi, những tác phẩm ra đời, rất mới, trong các tương quan nghệ thuật mang tính lịch đại và đồng đại, nhưng trong bản chất nó chỉ phơi mở những khía cạnh khác nhau tồn tại đồng thời ở tác giả

đó, khi cảm nhận và biểu hiện cuộc đời. Và toàn bộ các tác phẩm, cùng với nó, toàn bộ hệ thống nhân vật, hệ thống cảm xúc, chứ không phải chỉ một vài nhân vật hay một vài xúc cảm được gọi ra phải được coi là sự tái sinh của người đã sinh thành ra chúng. Tác phẩm, do đó, mới với người đời; không mới, chỉ khác, đối với người sáng tạo.

Tiềm năng chữ ở tác giả này làm tôi kinh ngạc. Và nó khởi đi từ cấu trúc suy tư. Tây lắm. Hiện đại lắm. Mà cũng Việt lắm. Dem ngôn từ ngoài đời, dem ngôn từ đường phố vào văn chương thì không có gì mới, nếu cốt khắc họa một nhân vật thuộc giới xông pha với đời nơi đầu đường. Nhưng mà dem ngôn từ ấy khai triển những vấn đề thuộc về muôn thuở hay hoàn cảnh xã hội hiện thời thì lại khác. Chưa thấy ai làm, nhất quán, thành phong cách, như tác giả này. Tước bỏ không thương tiếc mọi ước lệ, thẳng thừng phơi bày bản chất của vấn đề theo cách mình cảm nhận, nhà văn hút hồn vĩa người đọc lập tức.

Một vị giáo sư mới từ trong nước ra nước ngoài mấy năm trước, đúng dịp một tác phẩm của tác giả này trình làng, đọc, và than thở rằng trong khi đọc cứ có cảm giác bị vạ dôm dớp vào mặt. Không còn cái sượng của người bất mãn với cuộc đời rất đáng bất mãn này vì thấy có người chửi thay mình, mà lại chửi hay đến thế, trường hơi, riết róng, thiết tha. Chỉ còn lại nỗi đau, thấy cái cuộc đời đáng lẽ và tưởng rằng đáng trọng của mình, của giới mình (trí thức) sao mà nhục.

'Nhưng nhìn đời nhìn người tẻ đến thế thì sao sống nổi với đời này. Chết đi cho rảnh!' Lời bình luận này về tác giả này tôi đã hơn một lần nghe. Đọc những bài viết không phải là không chứa ẩn hàm ý *chặt đẹp*, thì nhiều. Nhưng, có thể quên (hay cố tình) quên chẳng điều rất cơ bản này khi tiếp cận một tác phẩm hay khi đánh giá một tác giả: Nâng niu cuộc đời hết mình hay dày đạp cuộc đời hết mình trong từng khoảnh khắc sáng tạo bao giờ chẳng là hai mặt biểu hiện của cùng một thái độ thiết tha với cuộc đời đang thế, thiết tha với cuộc đời đáng lẽ phải...

Như thế là nổi loạn? Nhà văn nổi loạn... Nhà văn phản kháng... Có đúng với tác giả này không? Cái danh này nghe cũng khá kêu và đáng tự hào. Mà cũng đáng thương, nếu xét lại hoàn cảnh nảy sinh lối định danh này trong văn chương đương đại Việt. Nhấn mạnh tính chất nổi loạn và từ đó khái quát thành phong cách sáng tạo của một tác giả thực ra chỉ làm nổi bật tính chất thiếu cởi mở, đóng kín, bung bung bít bít của không khí xã hội chính trị mà các nhà văn đang sống, đang phải thờ ra hít vào, chưa chắc đã khái quát đúng bản chất của người nghệ sĩ được nói tới.

Cái đích (không phải là duy nhất, nhưng là đầu tiên) với một nghệ sĩ thật sự là xác lập được, trong sự ngặt nghèo của các quy chuẩn nghệ thuật, riêng một gương mặt, và một cái tên. Không làm được thế thì mọi xúc động hỗn hển về sứ mệnh nghệ sĩ của mình đều đắm bi hài. Có vẻ không chính xác lắm nếu nhét nhà văn này vào dòng văn chương nổi loạn. Mà, đã chắc có hẳn một dòng chữ nghĩa như thế trong văn chương Việt Nam đương đại?

Bao nhà văn này ngông, thì đúng quá, nhưng mà không đủ. Ngẫm cho kĩ, ngông như thế cũng chưa ăn ai,

nếu đặt trong tương quan với nhiều tác giả khác, cùng thời, cùng giới. Như Trần thị Ngh., đơn cử.

Toàn bộ phong cách của nhà văn này tự lại và bùng ra trong khả năng phạm thượng. Nói khả năng phạm thượng là nói tới khả năng chống báng trong mọi hoàn cảnh sống, phụ thuộc trước hết vào căn cốt của chủ thể sáng tạo. Tất cả các tác phẩm của tác giả này đều bộc lộ tinh thần phạm thượng và tinh thần này được đẩy tới cực điểm nhờ *thói/lối* báng nhạo độc địa đến thành báng bổ. Cho trí thức Việt Nam trăm tư trước vấn đề nan giải *lấy tú hay không lấy tú* thì thật là chưa thấy ai từng. Bao nhiêu giá trị từng được xác lập và tin tưởng đều bị nhà văn đem ra đong đếm lại, và nếu cần, và nếu có thể, thì tung hê. Dù viết theo lối ảo hay thực, dù viết về tình yêu hay cái tưởng là tình yêu, dù viết về tình dục hay mới chỉ là những ám ảnh nhục cảm, dù viết về đời sống nơi xô chợ đầu đường, tình hay quê hay thói thủ dâm trong nhận thức của con người, của cái giới chung chiêng thích độc quyền tri thức... thì mọi tác phẩm nhà văn này viết vẫn là đưa người đọc tới chỗ *phải tự giải hoặc cho mình*. Chìm đắm vật vờ trong huyền thoại thực ra cũng làm cho đời sống có vẻ nhẹ nhàng đi. Lối tuột người ta ra khỏi thế giới tế nhị này, bắt người ta đối diện với những điều mà, do tính chất cụ thể đậm đặc, ngôn ngữ Việt đây ự song khi đi vào văn chương thì lại cực kì rón rén và can đảm tự thiến không rên, tác giả đã phạm cấm liên tục. Tôi nghĩ không phải do nổi loạn, do ngông mà tác giả này ăn đòn nhiều đến thế. Tội tình bao nhiêu cũng chỉ vì đã phạm thượng, đã nhạo báng không thương xót những giá trị đời sống mà có lẽ chính mình cũng từng có thời ấp iu và thiên hạ chưa dám hay không muốn dứt bỏ, một cách cực kì tự tin. Đằng sau sự tự tin kia là thái độ can đảm hiếm thấy. Chống báng một chế độ chính trị liệu có đòi hỏi nhiều can đảm hơn việc chống báng lại một trật tự văn hóa xã hội đã thành khế ước với người đời như thế này? Phủ nhận ước lệ xã hội yêu cầu một khả năng không phải ai cũng có: *dám phủ nhận chính mình*.

Có gì là ngoại lai, vong bản, con hoang của văn chương nước nhà? Như một vài nhà phê bình chiến sĩ đã kết án tác phẩm, và nhân thể đi xa hơn, kết án luôn tác giả, dù, đúng thế, tư duy ngôn ngữ của nhà văn này, xét ở góc độ cấu trúc ngữ pháp ngữ nghĩa, chẳng giống ai, chỉ giống tây. *Nhìn tận gốc rễ, mọi tác phẩm của tác giả này đều mang tính luận đề, đều chò đạo. Có điều đó không phải là cái đạo thường trú từ đời nọ qua đời kia trong tinh thần Việt*. Thói quen thường thức nghệ thuật được bảo hành bao đời nay đã làm khó chúng ta, gây ờ chúng ta con choáng phản vệ tai hại trước sức công phá của người viết này. Than vãn rên rĩ bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra như bà cung nữ xưa của Ôn Như Hầu thì được. Khóc mếu lướn mướn như chị chinh phụ của mấy cụ ông cụ bà Đặng Trần Đoàn Thị Phan Huy thì được. Quấy đùng đùng chửi xéo chửi đồng nhưng lại vẫn thờ dài chong mắt nuốt tui lúc đêm hôm như bà / cô Hồ thì được. Lại còn hay nữa. Vì còn để cho đàn ông thấy họ được kêu cầu níu kéo. Vì còn dành chỗ cho người đời được bày tỏ năng lực xót thương. Đằng này, lối đầu, lại mang tất cả ra mà xia xói, nhiec móc, đay nghiến mãi nỗi thẹn của người đời. Màng hiện thực chủ yếu, được bao quát soi xét nhiều nhất trong tác phẩm của

tác giả này là đời sống tâm linh của trí thức Việt. Nhưng với phong cách hoàn toàn khác với một tác giả một thời cũng thường xuyên lách bút vào từng nếp nghĩ suy của trí thức. Người trí thức của ông đáng thương và thê thảm, trong ý thức về sứ mệnh của chính giới mình. Ông, trong khi trách móc, đã phủ lên người trí thức của mình một nỗi buồn xót xa và nồng ấm. Đến nỗi có thể thấy ngay rằng giới này đâu tài sản chỉ là một *đời thừa* vẫn là gần như tất cả ao ước mệt mỏi và buồn nản về cuộc sống của ông. Còn ở tác giả hay bị đay nghiến ngược này thì khác. Toàn bộ giới được đời sống phong là trí thức theo cái quan niệm đã được thừa nhận đến mức gần như có thể coi là tiên đề đều đáng khinh, đều không đáng và không thể trông chờ gì. Xuất hiện gần như đồng thời với tác giả này có một nhà văn viết như phang như chặt về cái Ác, mà tôi mê lắm lắm. Cái Ác hiển hiện trong văn chương của ông ta trụi thùi lụi, không thêm một nét vờn hư ảo nào bằng tính từ, và bên trên cái Ác bị phanh lọc, là chất thơ giàu sang trong khát vọng về cái Thiện. Tác giả mà tôi nói tới ở đây hướng toàn bộ sự hân học của mình vào cái Xấu, phỉ báng cái Xấu với sức mạnh của khát vọng về cái Đẹp bằng trùn trùn lợp lợp những so sánh bất ngờ, buồn thay là hoàn toàn chính xác. Trong cảm hứng về cái Xấu của văn chương Việt Nam đương đại, chưa từng thấy ai trường hơi đến thế, xô xiên điếu ngoa đến thế. Người đời ghét và sợ cái Ác, và chấp nhận tác phẩm viết về cái Ác trong sự yên tâm không phải ai, hoặc là mình, cũng là nơi đi trú của nó. Nhưng mà cái Xấu? Phải chăng đây là căn nguyên nỗi hậm hực cục khoai của đồng đảo người đọc khi tới với tác phẩm của tác giả này.

Vậy thì phải tự cắt nghĩa. Tiệm nhất và yên ổn nhất là quy tuốt mọi lí do vào tác giả. Ở tác giả dung chứa nhiều ẩn ức? Thì sao! Không có ẩn ức thì làm sao có những xung động cần thiết để duy trì sáng tạo. Cần thiết hơn sự phỏng đoán, soi mói, quy kết khá là phổ biến hiện nay trong khi phê bình: Khám phá cho được những ẩn ức đã đưa người viết đi xa thế dọc đường chữ nghĩa.

Đường sáng tạo trong một nghĩa nào đó là đường sang Tây Trúc, là đường của con khi hàm sinh từ đá, là đường vừa đi vừa mò, đi, không thể quay lại. Đường sáng tạo không hẳn là do đi mãi vệt ra mà thành. Trên con đường ấy, người đi không thể quẳng phứt đi gói kinh nghiệm lịch sử, kinh nghiệm nghệ thuật, kinh nghiệm sống còn đã được hay tự nhồi nhét trước đó. Cần hơn: tạo trong mình những phản ứng trên cơ sở những xúc tác ngẫu nhiên do đời sống đưa lại để biến đổi toàn bộ các kinh nghiệm vô cơ kia thành hữu cơ, chuyển nó từ cõi ý thức được vào vô thức. Ý thức dưới dạng vô thức, khi hiển hiện lại trong tác phẩm, bao giờ cũng làm phát lộ những vệt sáng khác thường về tác giả. Và ở tác giả này, cách phát lộ thật ấn tượng. Tôi nhiều lúc choáng váng rồi mới khoai chí nổi vì khả năng ngôn từ đặc biệt ngược ngạo của nhà văn này. Tác phẩm nào cũng giàu có ẩn dụ, và các ẩn dụ nghệ thuật không bao giờ trượt qua địa hạt của những ám chỉ mọn. Đạo chữ, phận chữ là chỗ này đây.

*

Trong văn chương, chọn lối diễn dịch một luận đề là đồng nghĩa với xác lập một tư thế chính trị hay đạo đức,

là đồng thời phải chọn luôn một lối viết xông thẳng ra phía trước mà thuyết giảng. Mà thế thì phải chịu trận là cái chắc, lại dễ hó. Nhưng mà, đừng đòi hỏi nhau nhiều thế, thừa bạn đọc và thừa tôi. Đừng đòi nhau cái gì cũng phải biết và đã nói hay viết là phải nói hay viết lời tiên tri. Ai chẳng có một vài cái lỗ hồng tri thức cả đời không lấp nổi. Vấn đề nghiêm trọng thật, nhưng may, sự nghiêm trọng lại không ở đây. Điều cốt yếu là làm sao bồi đắp và hàm giữ được bản chất của người nghệ sĩ trí thức: muốn học nghĩ học cảm cả đời để lấp đi những cái lỗ hồng kiểu đó cứ liên tục xuất hiện trước mình, hành mình, không để mình yên tâm già.

Nếu nhìn vấn đề như thế, nếu đọc không bằng thiên kiến và vốn liếng thu nhận qua đôn thổi, sẽ tới được cái tâm lành của tác giả và có lẽ sẽ tránh được chuyện bắt bẻ nhau trên từng câu chữ chẳng! Cái chuyện thách đố chẳng hẳn lúc nào cũng là bằng chứng của sự thông tuệ. Văn chương Việt hơi bị thừa rồi. Cứ so tra với nhau, vạy vẹo nhau từng chữ một như thế không chừng mắc bệnh thủ dâm sáng tạo và thương thức sáng tạo lúc nào không biết. Tranh luận trí thức về quá trình nhận thức và sáng tạo chẳng lẽ lại phải độn món cái vật gia thêm thông thái ấy hay sao!

Tôi đọc mọi ấn phẩm của tác giả này không phải một lần. Thực đúng là văn chương ót hiểm ngậm mắng, không thể bắt chước như nhiều người tưởng bở. Sau tất cả những hoang mang, bực dọc, phiền muộn, xót xa mà ngôn từ của nhà văn này đưa lại, cứ có cảm giác thật ra tác giả muốn ngửa mặt nhìn trời nhiều hơn là hực hực với đời. Bắt chước lối phong danh sừng sình của chữ nghĩa bây giờ, có thể gọi cái mẹ năm mươi một trăm năm chỉ một này là thiên sứ không thể về trời, thiên sứ bị trời đày, đúng hơn, được chẳng?

Không chừng lại là xúc phạm từ người đọc tới người viết. Thôi cứ gọi chị là nhà văn, trong nghĩa tuyệt diệu nhất của danh từ này. Danh từ này không có giống.

Lê Minh Hà

4.2002

Tìm đọc báo mạng :

thời đại mới

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU & THẢO LUẬN

Số 1 vừa phát hành

www.thoidai.org

... THỜI ĐẠI MỚI là một tạp chí phát hành trên mạng (mỗi năm ba số, vào tháng 3, tháng 7, và tháng 11)...

Độc lập với mọi tổ chức chính trị, THỜI ĐẠI MỚI đón nhận các quan điểm khác nhau miễn là được trình bày với chuẩn mực của khoa học...

THỜI ĐẠI MỚI đăng những bài viết thuộc hai thể loại: một là những bài nghiên cứu về Việt Nam hay liên quan đến Việt Nam; hai là những bài biên khảo, dịch thuật, phỏng vấn ... của người nước ngoài xét thấy có ích cho việc thảo luận nghiêm túc về Việt Nam.

Nhân xem cuốn phim của
 Laurence JOURDAN
Les oubliées de la piste Hồ Chí Minh
 Những cô gái TNXP
 đường mòn Hồ Chí Minh



Văn Ngọc

Biết nói sao để chia sẻ nỗi đau của người khác và của chính mình sau khi xem cuốn phim của Laurence Jourdan, lần đầu tiên được chiếu trên đài 5 ARTE ngày 5-02-2004 vừa qua, nói về số phận của những cô gái thanh niên xung phong trên đường mòn Hồ Chí Minh sau chiến tranh ?

Không như bao nỗi đau khác do chiến tranh gây nên, đây còn là một nỗi đau nhân tính. Số phận đáng thương của các cô gái Trường Sơn như một biểu tượng của sự lầm lỗi, bất công của con người đối với con người, thậm chí của sự phản bội đối với một lý tưởng cao đẹp. Cũng là lẽ thường, nếu chúng ta chỉ có thể cảm nhận thấm thía được nỗi đau của người khác khi bản thân chúng ta cũng cảm thấy bị phản bội, lừa dối, thậm chí bị bỏ quên ! Không thể nào thấy hết được nỗi đắng cay, chua xót, nếu bản thân chúng ta - cả hơn một thế hệ thanh niên ở trong và ngoài nước – không phải là những người đã từng đặt niềm tin vào những lý tưởng cao đẹp, những bài thơ và những bài ca. Trong nhiều năm, chúng ta đã xúc động khi hát lên những bài ca trữ tình như *Trường Sơn đông, Trường Sơn tây*. Bây giờ nếu có hát lại, chắc nhiều người vẫn còn ngậm ngùi, xúc động, nhưng họ sẽ còn xúc động hơn nữa khi nghĩ đến cái sự thật đau lòng ở đằng sau những câu thơ lãng mạn ấy :

*Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn
 Hai đứa ở hai đầu xa thẳm
 Đường ra trận mùa này đẹp lắm
 Trường Sơn đông nhớ Trường Sơn tây
 Trường Sơn tây anh đi, thương em
 Bên ấy mưa nhiều, con đường gánh gạo
 Muỗi bay rừng già, cho dài tay áo
 Rau hết rồi, em có lấy măng không ?*

*Em thương anh bên tây mùa đông
 Nước khô cạn, bướm bay lên đá
 Biết lòng anh say miền đất lạ
 Chắc em lo đường chắn bom thù
 Anh lên xe trời đổ cơn mưa
 Cái gạt nước xua đi nỗi nhớ
 Em xuống núi nắng về rực rỡ
 Cái nhánh cây gạt mối riêng tư
 Từ nơi em đưa sang bên nơi anh
 Những binh đoàn nói nhau ra tiền tuyến
 Như tình yêu nói lời vô tận
 Đông Trường Sơn nói tây Trường Sơn*

(Trường Sơn đông, Trường Sơn tây

thơ : Phạm Tiến Duật (cuối những năm 60)

Hoàng Hiệp phổ nhạc vào đầu những năm 70).

Ngày nay, sự thật phũ phàng đã được phơi bày ra quá rõ. Những hình ảnh mộc mạc, giản dị, trong cuốn phim của Laurence Jourdan, tự chúng nói lên một cách mạnh mẽ và đầy đủ nhiều khía cạnh của một vấn đề tế nhị, mà lâu nay người ta tránh nói đến, và do đó cũng ít người biết đến.

Điều làm cho chúng ta xúc động nhất trong cuốn phim này, trước hết là sự tương phản giữa hình ảnh tươi vui, tràn đầy sức sống, của các cô gái TNXP tuổi mới 17, 18, lúc tình nguyện lên đường, lòng vững tin vào một lý tưởng cao đẹp, và hình ảnh của cùng những cô gái ấy 30 năm sau, khi đã trở thành những người thiếu phụ đứng tuổi, gương mặt đã dạn dày phong sương, nhưng vẻ kiên cường, bất khuất vẫn như còn phảng phất, và nụ cười thì vẫn còn nguyên như xưa, mặc dầu từ hơn 30 năm nay họ đã gặp nhiều khó khăn, đau khổ, trong cuộc sống hàng ngày. Đó phải chăng chính là sự tương phản giữa lý tưởng cao đẹp, trong sáng, và thực tế phũ phàng, tàn nhẫn ?

Tấn bi kịch mà Laurence Jourdan đưa lên màn ảnh có thể được coi như một biểu tượng của sự bất công xã hội đối với những cá nhân đã có công lao với đất nước, dân tộc, một trong những tấn bi kịch đau đớn nhất, thâm lặng nhất, đã diễn ra trong và sau cuộc chiến tranh chống Mỹ : đó là số phận mà xã hội và nhà nước Việt Nam đã dành cho những cô gái TNXP, những người đã hy sinh cả tuổi trẻ của mình vì / trên con đường mòn Hồ Chí Minh ! Thật là một điều đáng mừng, là tấn bi kịch đó đã được thuật lại một cách trung thực bởi một nhà nhiếp ảnh có tài, kèm một nhà báo có một cái nhìn sâu sắc, đượm lòng nhân đạo, và nhất là cuối cùng, cuốn phim đã được phổ biến một cách rộng rãi trên nhiều đài truyền hình quốc tế.

Với những hình ảnh giản dị, những mẫu đối thoại chân thực, không cường điệu, cuốn phim có một sức thuyết phục hiếm thấy, mặc dầu vấn đề các cô gái TNXP trong và sau chiến tranh đã từng được nêu lên trong một vài phim tài liệu của các xưởng phim Việt Nam vào những năm 90, đặc biệt trong cuốn phim « **Niềm Quang Vinh lặng lẽ** » (1994) do Văn Lê viết kịch bản và đạo diễn, cũng là một cuốn phim tài liệu quý hiếm và vô cùng cảm động.

Rất tiếc là đã không có tài liệu phim ảnh nào phản ánh

được giai đoạn gay go nhất, và cũng là giai đoạn đau khổ thâm lạng nhất của những người phụ nữ ấy, giai đoạn ngay sau những năm 72-73, khi một số đông các cô TNXP trên đường mòn Hồ Chí Minh bị « giải thể » để trở về quê quán. Thời gian kể từ những năm đó đến những năm mà một số không ít trong các cô phải tính đến chuyện « xin một đứa con » với một người đàn ông, tính ra trung bình ít nhất cũng phải 15 năm. Mười lăm năm trời nhần nhục sống trong cảnh cô đơn, của những người phụ nữ « 5 không », không những đã bị xã hội quên lãng, mà đôi khi còn bị chê cười, khinh rẻ.

Vấn đề các phụ nữ, cựu TNXP, cũng đã là đề tài nghiên cứu chính của cuốn tài liệu rất cảm động và hấp dẫn, mà tác giả là Karen Gottschang Turner và Phan Thanh Hào, *Even the Women Must Fight*, nguyên tác bằng tiếng Anh, NXB John Wiley & Sons, Inc, (1998). Tác phẩm này đã được chính Phan Thanh Hào dịch ra tiếng Việt và có tựa là *Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh*, NXB Phụ Nữ (2000). Mặc dầu bản dịch đôi khi không được trôi chảy cho lắm, nhưng đây đích thực là một tác phẩm phóng sự « độc đáo, giàu thông tin bổ ích và giàu những nhận xét sắc bén của cả hai tác giả, bà Karen Gottschang Turner, một phụ nữ người Mỹ, và bà Phan Thanh Hào là một cựu nữ TNXP. Đây có lẽ là tác phẩm văn học thu thập được nhiều tài liệu nhất, và nêu lên được một cách nghiêm túc nhất nhiều vấn đề của phụ nữ Việt Nam trong chiến tranh và sau chiến tranh.

Gần đây hơn, cuốn tiểu thuyết *Những Cô Gái Đồng Lộ* của Trần Huy Quang, NXB Quân đội nhân dân (2003), được Tặng thưởng của Giải thưởng Văn học Hội Nhà văn Việt Nam 1997, cũng là một tác phẩm văn chương xuất sắc, nói về mười cô gái TNXP đã từng sống, chiến đấu, và đã từng yêu, để rồi cùng ngã xuống trong một trận bom Mỹ ở Ngã Ba Đồng Lộ, trên đường mòn Hồ Chí Minh.

Có một thời, người ta chỉ nói đến khía cạnh anh dũng, hy sinh, chịu đựng, của các lực lượng TNXP. Mà quả thật cứ xem những đoạn phim tài liệu trích dẫn trong cuốn phim của Laurence Jourdan, cũng đủ thấy sự hy sinh, anh dũng đó lớn lao như thế nào. Mặc dầu không được vinh danh và sau chiến tranh các cô cũng không được coi như những « cựu chiến binh », nhưng tên tuổi của các cô nữ TNXP gắn liền với con đường mòn Hồ Chí Minh. Sự có mặt của gần 180 ngàn nữ TNXP ở vào giai đoạn ác liệt nhất của cuộc chiến tranh (1965-1975) đã bảo đảm được cho con đường chiến lược này được thông suốt.

Cái giá phải trả cho những nỗ lực phục vụ chiến tranh bắt đầu ngay từ chính những người nữ TNXP tuổi đời mới vừa 17, 18 ấy. Khi lực lượng TNXP bắt đầu bị giải thể, thì chiến tranh vẫn chưa chấm dứt, nhiều cô mới chưa đầy 24, 25 tuổi, nhưng trở về nơi xóm làng của mình, thì đã bị coi như là quá lứa rồi. Hơn nữa, do những năm lao động gian khổ ở chiến trường, ăn uống thiếu thốn, thiếu chất dinh dưỡng, những người thiếu nữ ấy đã bị già đi sớm, có người bị bệnh tật, có người mất cả giới tính. Bạn trai cũ trong làng phần lớn còn ở tiền tuyến chưa về, và sau này có sống sót trở về thì cũng chỉ được một số ít ỏi nào đó, và họ cũng bị cùng chung một cảnh ngộ, cùng một trạng thái tâm thần và thể xác, phải nhiều năm sau mới lấy lại

được sức lực. Đây là chỉ kể những trường hợp thông thường. Còn có những trường hợp đau đớn hơn nữa, là những người TNXP hay cựu chiến binh bị nhiễm chất độc da cam, lây nhau rồi sinh ra những đứa con dị dạng, hoặc những người dù không bị chất độc da cam thì cũng không có con được nữa. Một số đông các cô TNXP sau một thời gian chờ đợi cả hàng chục năm, đành phải kiếm cách để có được một mụn con với một người đàn ông nào đó ở trong làng, thường là những người đã có vợ con, để sau này lúc tuổi già có người nâng đỡ, chăm sóc cho mình. Không những thế, việc « xin một đứa con » không chỉ là để bù đắp vào sự cô đơn của mình, mà còn để đáp ứng một nhu cầu bản năng của bất cứ một người phụ nữ bình thường nào, đó là tình mẫu tử.

Ngay cả việc này, ở nông thôn ta, do tàn tích của lễ giáo phong kiến, và do cơ chế quan liêu, bao cấp, thời đó, những người phụ nữ này đã gặp phải không ít khó khăn, cản trở mới thực hiện được nguyện vọng của mình. Có người đã bị cấp trên bó buộc phải « nghỉ công tác » ! Người ta coi việc có đứa con hoang như một việc làm vi phạm đến đạo đức, nhưng trớ trêu thay, họ lại không đếm xỉa gì tới nỗi đau khổ của những người phụ nữ này đã không có cái may mắn được làm mẹ.

Những cô gái TNXP lạc quan, anh dũng, ngày nào, giờ đây đã trở thành những người phụ nữ « 5 không » : không chồng, không con, không cha mẹ, không nhà cửa , không « chế độ ». Lẽ ra phải nói là « 6 không » mới phải, bởi vì cái điều quan trọng nhất mà ngay cả khi còn đang tuổi thanh xuân, và còn đang phục vụ ở chiến trường, các cô cũng đã không có được : đó là tình yêu !

Cái giá phải trả cho cuộc chiến tranh chống Mỹ, để đánh đổi lấy độc lập, thống nhất cho đất nước, quả là ghê gớm, khi ta nghĩ đến không chỉ riêng trường hợp các cô gái « 5 không », mà nói chung tất cả những thảm họa của chiến tranh mà dân tộc Việt Nam đã phải gánh chịu, trong đó phải kể đến những nạn nhân của chất độc da cam và nhất là gia đình của họ !

Suy cho cùng, mỗi giai đoạn lịch sử tưởng như đều có cái lô gích của nó, nhưng thực ra chưa chắc đã là như thế. Những sự việc không phải tự nhiên xảy đến, mà bao giờ cũng là do ý chí của con người quyết định. Luôn luôn có những sự cố, những tai biến, những sai lầm, mà con người có thể tránh được, vậy mà đáng buồn thay, họ đã chỉ nhận thức được những sai lầm ấy mãi nhiều năm về sau ! Tìm hiểu nguyên nhân của hiện tượng này, quả là một việc không đơn giản, và vượt khỏi khuôn khổ của một bài bình luận về điện ảnh.

Dẫu sao, cuốn phim của Laurence Jourdan cũng đã đưa ra ánh sáng một sự thật đau lòng, mà cho đến nay không mấy người biết đến.

Từ hơn 30 năm nay, những người phụ nữ « 5 không » ấy vẫn sống âm thầm, nhần nhục, trong nỗi đau khổ riêng tư của mình. Cũng có những người đã qui vào cửa Phật. Nhưng họ vẫn biết là họ đã được những gì và đã mất những gì trong cuộc đời này.

Văn Ngọc

Phòng bốn giường

truyện ngắn

Bùi Hoàng Vị

Tôi nghĩ, cuối cùng, anh ấy đã rơi hẳn vào một dạng tồn tại vô nghĩa kinh khủng. Điều này suốt bao năm qua tôi vẫn sợ, và ngay cả khi nó đến tôi cũng chẳng muốn nhận ra. Tôi chỉ buộc phải nhận ra gần đây thôi, tình trạng của anh ấy hôm nay nên được hiểu như là một cái gì rất yếu.

Ban đầu, anh ấy cũng không dễ chấp nhận cái biên giới này của tồn tại đâu. (Mà có ai đã dễ chấp nhận nó, dù thái độ mỗi người một khác? Anh ấy cũng thế thôi. Vâng, anh ấy đã từng sốt quá đỗi; bất bình nữa, khi nghe bảo, anh chẳng bị thương ở đâu cả, cũng chẳng đau yếu gì hết, chỉ có mỗi một sự kiện vô cùng đơn giản mà vô cùng khó hiểu, ấy là anh không thể sống nữa, và phải nằm đây chờ.

Thế, dễ cũng đã hơn ba tháng (hay cứ nói, hơn ba thế kỷ rồi, cũng chẳng có gì là khó tin) anh ấy nằm chờ ở đây, trong một góc phòng này của bệnh viện. Ngoài anh còn ba người khác: Một bà cụ thật đẹp lão, một ông cụ cũng đẹp lão nhưng kém hơn, và một thanh niên. Cả bốn người đều trắng: giường, drap, chăn gối, và quần áo. Cả bốn người đều không ăn uống, cũng chẳng bài tiết gì hết: Tất cả những việc đó được thực hiện nhờ những ống dẫn bằng nylon qua các khiếu trên cơ thể. Cũng không cả hít thở: Đã có những bình lớn đựng oxy ở ngay cạnh giường. Ngoài ra, còn thường trực một chai serum, thông thả nhỏ giọt vào vein tay phải, và một chai máu, - tay trái. (Cả thấy là bao nhiêu ống dẫn nhĩ? Thật dị dạng!)

Bà cụ đẹp lão kia nhất định sẽ thành tiên, một khi hồn lìa khỏi xác, tôi dám đánh cược thế. Nhưng bây giờ thì chưa: Hai mắt cứ mở to, lặng lẽ nhìn ra bầu trời ban đêm ngoài cửa sổ, thỉnh thoảng lại thều thào: Đỏ!, hay: Vàng! Ấy hẳn bên ngoài kia, một cái sao băng, hoặc, cũng rất có thể, một thiên thần, vừa bay vụt qua.

Ông cụ, cũng đẹp lão nhưng kém hơn, thì không một lời, mặc dù hai mắt cũng thao láo và cố nhiên là nom thấy tất. Không, ông ấy cũng chẳng buồn cả nháy mắt nữa, dẫu cho các thiên thể nọ có lao thẳng vào căn phòng này. Ông cụ có vẻ từng trải lắm rồi; rõ ràng trên đời chỉ còn mỗi một điều thôi, mà ông đang chờ đợi thể nghiệm, ngoài ra, đừng hòng chia trí ông bởi bất cứ lẽ gì khác.

Còn lại cậu thanh niên, trước sau mắt vẫn nhắm nghiền, nom hết như chết rồi. Có một vệt đỏ tươi vẫn lấp loáng chảy từ mắt xuống thái dương cậu. Máu ư? Hay là nước mắt?

*

Tôi (từ đầu vẫn ngồi đan đăng cuối giường bệnh, cạnh con gái) đã bảo, cái giá người ta phải trả cho những trò hề là không thể lường được. Thoạt, anh ấy có vẻ không hiểu tôi muốn nói gì. Con gái tôi cũng thế, không hiểu mấy; nói chuyện với mẹ, nó cứ hỏi suốt.

- Trò gì, hả mẹ?

- Trò hề, con ạ.

Một cô điều dưỡng nhún nhảy đi vào phòng, ngón trở duyên dáng đặt lên môi, khề suýt, đoạn đến bên một trong bốn cái giường, khéo léo lấy nhiệt, lấy mạch, thay kim, thay ống dẫn, hay là một cái gì đấy tương tự, xong, nhún nhảy đi trở ra, không quên dặn tôi: Khi nào chai tiểu đầy, nhớ thay cho ông nhà, và, với con gái tôi: Đừng nói lớn nhé. Chỉ những lúc ấy, con bé mới sực nhớ đến và chúi mũi vào đồng sách vở với cái cặp nó đem vào, để ngay dưới chân giường anh ấy nằm. (Nó đang đợt ôn thi chuyển cấp) Dù sao, chỉ một lát đã lại ngừng phát lên:

- Mẹ bảo, trò gì cơ?

- Trò hề, con ạ.

*

Tôi vẫn ngờ, lầm lẫn lớn nhất chúng tôi đã phạm phải là lấy nhau. Anh ấy chả hạnh phúc. Tôi cũng thế. Từ lâu lắm rồi, anh ấy đã được xem như là mắt phản xạ.

Trong suốt một thời gian dài, chúng tôi hầu như không còn gì để trao đổi. Sự im lặng của anh ấy là điểm khiến tôi khó chịu nhất. Và tôi e, bây giờ, anh ấy cũng sẽ chẳng chối lăm đầu, nếu có ai cho rằng những ngày nằm ở đây, như thế này, mà lại hoá hay, vâng, chứ đến như ngay trước hôm phải nhập viện, tôi còn hòng làm anh ấy mở miệng: *Kẻ sĩ các anh hôm nay thật buồn. Cầm bút, đôi khi cầm phấn, rao giảng những chân lý đóng hộp, mà em ngờ đã từ lâu thiu thối rồi. Lắm lúc ồn ào về một chuyện gì, giả vờ như quan trọng lắm, lắm lúc lại im ắng, giả vờ như đang trầm mặc ghê gớm, song câu hỏi lớn nhất thì vẫn chẳng bao giờ dám động đến, thậm chí còn làm như không hề có. Cũng lại giả vờ, đúng không? Thật buồn. Rất có thể ngày mai anh sẽ được mời vào chân chính thức của một Hội nào đấy, - Hội Cầm Bút? hay Hội Cầm Phấn?, - được công nhận, được khẳng định, khen thưởng nữa. Nhưng mà em nghĩ, có lẽ một con vượn nào đấy, trên đà tiến hoá tất yếu của nó, cũng sẽ đảm đương được cái trò ấy, hay một người máy bất kỳ nào, trong tương lai, cũng sẽ thừa khả năng thay thế tốt hơn anh, vâng, nếu anh không thể tự trả lời cái câu hỏi này: "Tồn tại thế để làm gì?" hay: "Có thể nào làm khác đi không?" Mỗi người*

được tặng cho một trăm năm để làm cái việc ấy, trước khi nhắm mắt; hẳn có thể làm, và có thể làm sai, nhưng nếu khước từ, thì tốt hơn, hẳn đừng tự nhận là con người nữa.

Dù thế nào, tôi vẫn thất bại : Anh ấy chẳng bảo sao cả. Thật đấy, từ lâu lắm rồi, anh ấy đã được xem như là mất phân xạ.

*

- Con không hiểu gì hết. Con gái tôi bảo.

- Con hãy mở mắt ra mà xem, ba cái giường kia kia, - ba người đang nằm đấy. Họ là những con người, thật như đáng gọi, con hãy nhớ thế, - những vai chính diện hiêm hoi, mà hôm nay thì nằm cả ở chỗ này. Đấy, cái giá người ta phải trả cho một trò hề đấy.

- Nhưng trò nào chứ, hả mẹ ?

- Trò Bộ Quân áo Mối Của Đức Vua.

- A, thế thì con biết. Chuyện ở tận bên Tây, xứ sở của ông tiên Andersen, phải không mẹ ?

- Phải, nhưng không đơn giản như con hiểu đâu. Ngày trước bố mẹ cũng đã từng ở đấy : Một xứ sở rất vĩ đại, con biết không, - Ở đấy người ta chơi những trò vĩ đại, mà nhất là trò Bộ Quân Áo Mối này, cứ được tổ chức suốt, trong những Hí Viện Áo Dị, vào mỗi mùa Festival hàng năm dành cho kịch và tuồng. Của đáng tội, lịch sử sân khấu đến giờ vẫn chưa đào đâu ra được một trò hơn thế. Có nhiên không kể đến trò Đón Đinh Giê-Xu-Gia-Tô, hay trò Người Ta Chi Đọc Một Quyển Sách, mà ở đâu và thời nào cũng thật ăn khách. Phải, không kể làm gì đến hai trò ấy; chỉ riêng một trò này cũng đã quá đủ rồi. Người ta bảo, ấy là trò vĩ đại nhất trong các trò vĩ đại. Nhưng mà, con hiểu không, cái giá phải trả cho nó thì không thể lường được đâu. Thật, chưa có trò nào làm lãng phí và kiệt quệ của cái lẫn con người cho bằng: Nó quần tụ hẳn một đám 90% là thiếu trí năng, còn lại 10% là kém lương tri, hay vô sỉ thì cũng thế, - một đám quần thần tranh ăn và tranh nịnh, một đám công hầu khanh tướng vênh váo, háo danh và trục lợi một cách thô thiển, - tất cả đều xúm xít vào đấy, om xòm tâng bốc cái bộ cánh vô hình mà hai tên đại bịp nọ khoác lên mình vua. Còn Đức Vua ấy à ? Chẳng phải nói, bao giờ ông ấy cũng nghèo thông minh và thẩm mỹ đến lố liều.

- Nhưng rồi sau thì sao, hả mẹ ?

- Sao ấy à ? Khán giả bị cuốn hút đến nỗi chẳng mấy chốc tham gia luôn cả vào đấy. Cả rạp thoát một cái biển thành sân khấu, và chỉ kết thúc khi mọi thứ đã tan tành thành một bãi vô hình thù, chả còn ai biết phải gọi là cái gì nữa.

- Ô, thế thì tuyệt thật đấy, mẹ ạ. Ước gì con được đi xem. Cặp mắt con bé nom mới long lanh chứ. Rõ ràng, lần này tôi cũng lại thất bại, đúng không ? Tôi giận kinh khủng.

- Con sẽ không bao giờ đi xem một trò như thế. Tôi bảo nó.

- Không sao đâu mẹ, con sẽ chỉ đứng ngoài cửa rạp. Nó cũng ghê lắm, làm như cái Hí Viện kia ở ngay đầu đây ấy.

- Không ai lại đứng ở cửa rạp. Tôi suýt hét lên. Không ai cho phép mày thế cả. Mẹ bảo trước, với cái trò ấy, khôn cho đứa nào hòng đứng ngoài. Thật đấy, con cứ trông ba cái giường kia hăng. Phải, chính họ đấy, họ cũng đã từng ở cái xứ sở ấy, từng đại dột đi xem cái trò hề ấy, mà lại không chịu a dua vào. Bà cụ, con biết không, dạo ấy còn trẻ hơn bây giờ nhiều cơ, ngay từ đầu đã bảo: *Lại trò bịp đấy. Trên đời này chả làm gì có một thứ vải như thế. Quần ấy nó bịp đấy, các người ạ.* Thật, chẳng hiểu nên bảo bà cụ là can đảm hay rồ dại nữa, nhưng mà chắc một điều là không gì có thể được xem xúc phạm hơn thế, đối với cái đám đông kiêu căng ấy. Rõ ràng là bà cụ đã vi phạm luật chơi, và hậu quả, như hôm nay con thấy đấy, thật khắc nghiệt.

- Nhưng mà... Con bé dậm chân. Nó còn là một đứa rất bướng.

- Con không tin, thì hỏi bố.

- Thế còn ông cụ ? Có nhiên, óc tò mò của nó lại là chuyện khác, tôi biết.

- Ông cụ ư ? Ngày ấy còn tráng kiện nhiều, con ạ, nhưng số phận thì cũng chẳng khá gì hơn: Đang giữa buổi, chả cần như người ta, viện cớ đi tiêu đi giải gì cả, cứ việc nghiêm nhiên đứng phắt lên, đòi về : *Lão chẳng trông thấy gì sất. Chẳng có vải vóc gì ở cái khung cửi ấy sất. Xúm cả lại đấy xem, đập cả vào nhau, để làm gì mới được kia ?* Ô, con không biết, cái đám quần thần vô lại ở đấy nó phần nộ mới khiếp chứ. Dễ thường có bị ai nhỏ nước bọt vào mặt, xem ra họ còn dễ chịu hơn. Mẹ cứ tưởng ông cụ ít nhất cũng phải thành tro bụi rồi ấy. Ai ngờ còn được đến giờ, thật chỉ có phép lạ.

- Khô thân. Cầu Chúa phù hộ cho ông ấy. Lúc này, có thể tin là nó nghiêm túc đấy... Còn người thứ ba này thì sao, hả mẹ ?

- Ai ? Cậu thanh niên này ư ? À, phải rồi, nhưng dạo ấy chỉ là một thằng bé thôi, phải bố mẹ dắt đi kia.

- Cậu ấy cũng đòi về chứ ?

- Không, con ạ. Có điều đã đến chỗ đám rước, thì lại... A, mà nhất định con có biết cậu ta. Phải!

- Con ? Mẹ bảo sao ?

- Chứ sao ? Con đã đọc cái chuyện ấy của Andersen nhiều lần rồi, đúng không ? Đoạn kể thằng bé, con nhớ không ?

- Thằng bé nào ? Ờ... À, phải, con nhớ ra rồi: Đến chỗ đám rước, có thằng bé bỗng kêu lên: *Kìa, Đức Vua ở truồng !*, phải không mẹ ? Nhưng chả lẽ chính là cậu ấy ? Thế người ta cũng...?

- Không, chẳng ai làm gì nhiều hết ; cậu ấy còn bé. Có điều cũng đủ cho cậu ấy chết khiếp đi.

- Nhưng sao mắt cậu ấy lại thế ? Cậu ấy làm con sợ.

- Đây là nước mắt, con ạ. Đôi khi đỏ, vì có máu.

- Nhưng sao lại thế ?

- Mẹ không biết. Mẹ chỉ lạ là sao lại gặp ở đây. Rõ quả đất tròn.

Con bé im một lát.

- Còn bố, hả mẹ?

Nhưng tôi không trả lời.

*

Ban này có một cái sao băng qua cửa sổ. Màu xanh. (Nhưng bà cụ đẹp lão kia lại thều thào: Đỏ!) Chẳng hiểu ấy là linh hồn của ai trong số những kẻ đang nằm chờ trong cái bệnh viện này. Nhưng chắc chắn nó không phải của anh ấy; nếu của anh, anh ấy tin, phải là màu hổ phách, hoặc màu xanh lục. (Tôi cũng tin thế) Tôi đã không trở cái sao cho con gái. Không kịp, vả, tôi không muốn nó chia trí.

Con bé đã lại cúi mũi vào đồng sách vở với cái cặp. (Thế nào nó cũng cần qua cho bằng được đợt thi chuyển cấp này, phải không?) Nó thật ngây ngô. Tôi nghĩ, vừa rồi, chắc nó tin cái chuyện kia là thật. Không, tôi không bảo cái trò Bộ Quần Áo Mới mà trên đời ai cũng biết cả rồi; tôi chỉ muốn nói đến những thứ còn lại ấy. Anh hẳn cho tôi là quá quắt, thật đấy. Bình thường anh ấy vẫn không thể hiểu, những chuyện như thế tôi đã học được ở đâu. Tôi chẳng bao giờ đến những trường học, những thư viện, như bao người khác. Ở đấy, tôi tin, không có gì để học nữa hết. Tôi chẳng thà nghiền ngẫm tất cả những món bị thiên hạ hôm nay phế thải, những món bị bán ký, bán đại hạ giá, hay bán đồ bán tháo. Chỉ những thứ ấy là còn trông cậy được, còn hy vọng đem lại một chút gì dinh dưỡng, một câu trả lời. Mà những thứ ấy thì chả bao giờ hòng có trong những thư viện, những hàn lâm viện của anh, đúng không ?

Dù sao, anh ấy cũng không mở miệng đâu, tôi biết. Ngay cả nếu tôi có trả lời câu hỏi ban này của con bé, rằng: *Bố chơi trò Kẻ Sĩ* đi nữa, cũng vậy thôi. Anh ấy đã trung thành với cái vai sắm sửa suốt ngần ấy năm, thì đến giờ, có lý do gì lại phản bội? Nhất là trong tình huống này, khi mà sự im lặng chẳng những được phép mà lại còn tối cần thiết ? Vâng, anh ấy không thể không biết điều ấy. Bởi thế, tôi bắt đầu ngờ rằng, cuối cùng, anh ấy đã tìm được cho mình một dạng tồn tại thích hợp hơn cả, mặc dầu đối với kẻ khác, ấy có thể chẳng qua chỉ là một cái chết dài nhất và xa hoa nhất, đồng thời cũng nhắm nhĩ, vô nghĩa nhất.

*

Hoá ra cái sao màu xanh ban này là của ông cụ. Nhưng chỉ khi nghe mùi hoa huệ phảng phất từ phía giường ông nằm, tôi mới chợt hiểu và, hơi ngơ ngác, đánh rơi cả

cái kim đan xuống đất. Ông cụ đi lạng lẽ, hai mắt nhắm lại tự bao giờ, chẳng cần ai vuốt. Chắc chắn trên đời này chẳng còn gì đáng nữa cho ông đợi chờ thể nghiệm. Tôi đã không gọi cô điều dưỡng, chỉ quờ tay nắm lấy con gái, mắt vẫn không rời ông ấy. Con bé cũng hiểu ra thật nhanh, mặt nó vụt trắng. (Ấy là lần thứ nhất nó thấy người chết) Nhưng tôi không muốn nó hiểu sai ý tôi:

- Ông cụ là thánh, con ạ, Hãy đến mà xem.

Tôi khẽ ấy nó đến phía ấy, và nó đến, đứng ở chân giường, im lặng... Chỉ lát sau cô điều dưỡng đã vào, vẫn nhún nhẩy như bao giờ, và cũng ngón trở duyên dáng đặt trên môi, khẽ suyt, đoạn đến bên giường, khéo léo lấy nhiệt, lấy mạch, rồi lắc đầu, khoá các ống dẫn vào thân thể ông cụ, không quên hỏi con gái tôi: *Em quen người này?* Con bé lắc. Nó vẫn đứng đấy, còn cô ấy thì nhún vai một cái, xong, nhún nhẩy đi trở ra, gọi bác sĩ ...

... Con bé quay lại, mặt vẫn trắng bệch.

- Ai cũng phải một lần thế, hả mẹ? Nó đến sát tôi, gần như thì thào.

- Phải, nếu là thánh, con ạ. Tôi cũng thế, gần như thì thào.

- Còn người thường, hả mẹ ?

- Người thường thì phải nhiều lần, trước khi chết thật.

Tôi nói, và bỗng dung buồn bã kinh khủng ở trong lòng. Cái vệt đỏ tươi vẫn chảy từ mắt xuống thái dương cậu thanh niên, lấp loáng hơn bao giờ hết... Đúng lúc ấy, bà cụ đẹp lão lại thều thào: *Vàng!* Một cái sao nữa vừa lạng lẽ băng qua bầu trời đêm ngoài cửa sổ. Một cái sao màu hổ phách. Vâng, đúng là màu hổ phách. Tôi chỉ kịp nhìn thấy nó khi vừa ngẩng lên, và bật khóc. Dù sao, tôi cũng yêu anh ấy, hiểu không ?

10-11/91

Diễn Đàn Forum

Directeur de publication: Nguyễn Quang Đổ

* Imprimé par Quick Print, Vitry-sur-Seine *

Dépôt légal: 178/91 * Commission Paritaire: AS 73 324 * Prix: 6 €

Địa chỉ bưu điện:

BP 50, F-92340 Bourg-la-Reine (FRANCE)

Địa chỉ điện tử (E-mail):

diendan@diendan.org

Trang nhà : <http://www.diendan.org>

Đại diện các nước: xin coi thể lệ mua báo (trang 3)

Bài viết tay hay đánh máy trên một mặt giấy, hay trên đĩa PC (phông Unicode, VNI, TCVN, VPS, ...) ; hoặc qua Email (bỏ dấu theo quy ước Vietnet VIQR